

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG

Công trình:

**CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG
NĂM 2026**

Mã Số CT: 25 – LD – 171

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

TẬP BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

**(Hiệu chỉnh theo Quyết định phê duyệt số 1466/QĐ-PCLĐ ngày 09/9/2025
của Công ty Điện lực Lâm Đồng)**



Tháng 9-2025



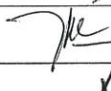
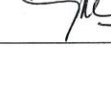
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM



Công trình:**CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG
NĂM 2026**

Mã Số CT: 25 – LD – 171

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**TẬP BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT**(Hiệu chỉnh theo Quyết định phê duyệt số 1466/QĐ-PCLĐ ngày 09/9/2025
của Công ty Điện lực Lâm Đồng)

P. KHKD	Nguyễn Quốc Việt	
CNKS	Nguyễn Đình Thành Thuận	
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt	
Thiết lập	Nguyễn Đình Thành Thuận	

CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG
GIÁM ĐỐCTp.HCM, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tâm

NỘI DUNG VÀ BIÊN CHẾ ĐỀ ÁN

Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng hạng mục công trình: **Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đăk Song năm 2026**, được biên chế thành các phần như sau:

- Tập 1: Thuyết minh - Tổ chức xây dựng.
- + Quyền 1.1: Thuyết minh các giải pháp kỹ thuật.
- + Quyền 1.2: Tổ chức xây dựng.
- Tập 2: Các bản vẽ.
- Tập 3: Dự toán và phân tích kinh tế - tài chính.
- Tập 4: Báo cáo khảo sát.
- Nội dung Báo cáo khảo sát bao gồm:

Nội dung **phần I. Thuyết minh** gồm các chương sau:

CHƯƠNG 1	2-1
PHẦN CHUNG	2-1
1.1 CƠ SỞ PHÁP LÝ	2-1
1.2 ĐẶC ĐIỂM CHUNG	2-1
1.2.1 Vị trí địa lý.....	2-1
1.2.2 Điều kiện địa hình	2-3
1.2.3 Đất đai, thổ nhưỡng.....	2-3
1.2.4 Đặc điểm quy mô công trình.....	2-4
1.3 KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT THỰC HIỆN	2-4
1.3.1 Khối lượng khảo sát địa hình	2-4
1.3.2 Khối lượng khảo sát địa chất.....	2-4
1.3.3 Khối lượng khảo sát khí tượng thủy văn.....	2-5
CHƯƠNG 2	2-6
KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH	2-6
2.1 NHIỆM VỤ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH	2-6
2.1.1 Mục đích khảo sát.....	2-6
2.1.2 Phạm vi khảo sát	2-7
2.1.3 Thời gian và nhân sự thực hiện.....	2-7
2.2 TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN VỀ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH ĐƯỢC ÁP DỤNG	2-8
2.3 MÁY MÓC DỤNG CỤ ĐO ĐẠC	2-8
2.3.1 Loại máy móc và dụng cụ đo đạc.....	2-8
2.3.2 Công tác kiểm nghiệm trước khi đo đạc.....	2-8
2.4 PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐẠC VÀ ĐỘ CHÍNH XÁC.....	2-9
2.4.1 Đo góc.....	2-9
2.4.2 Đo chiều dài	2-9
2.4.3 Đo cao lượng giác.....	2-9
2.4.4 Đo bình đồ.....	2-9
2.5 MÔ TẢ TUYẾN.....	2-9
• Đường dây trung áp XDM:	2-28
• Phần Trạm biến áp:	2-28
• Đường dây hạ áp XDM:	2-28
CHƯƠNG 3	3-1

Chương 1

PHẦN CHUNG

1.1 CƠ SỞ PHÁP LÝ

Báo cáo khảo sát công trình: Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đắc Song năm 2026, được lập dựa trên các cơ sở sau:

- Quyết định số 1198/QĐ-PCLĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phụ vụ lập hồ sơ BCKTKT-ĐTXD Công trình “Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đắc Song năm 2026”;
- Thỏa thuận giao việc số ngày tháng năm 2025 được ký kết giữa Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty Điện lực Lâm Đồng và Công ty Tư vấn điện miền Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH về việc Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT-ĐTXD công trình: “Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đắc Song năm 2026”;
- Phương án đầu tư ngày 15/07/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng, phương án đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đắc Song năm 2026;
- Danh mục công trình đăng ký tham gia công trình: ĐTXD năm 2024 của Công ty Điện Lực Lâm Đồng;
- Biên bản làm việc thống nhất khối lượng và hướng tuyến của dự án giữa UBND các địa phương, Công ty Điện lực và Công ty Tư vấn điện miền Nam;
- Số liệu khảo sát thực tế công trình do Công ty Tư vấn điện miền Nam phối hợp cùng với Điện lực và chính quyền địa phương thực hiện.
- Bản đồ hành chính khu vực cấp điện, tỉ lệ 1/25.000 (hoặc lớn hơn).

Ngoài ra, công trình tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành của ngành Điện và các quy định khác của nhà nước có liên quan về công tác khảo sát, thiết kế và xây dựng công trình điện.

1.2 ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1.2.1 Vị trí địa lý

Khu vực dự án trải dài trên địa bàn các xã: (Xã Thuận Hạnh, xã Đức An, xã Đắc Song, xã Trường Xuân)

Dự án thuộc tỉnh tỉnh Lâm Đồng (Đắc Nông cũ) là một tỉnh cũ thuộc vùng Tây Nguyên, miền Trung, Việt Nam.

1.2.2 Điều kiện địa hình

Sau khi sáp nhập với tỉnh Đắk Nông và Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng mới (giữ nguyên tên Lâm Đồng) trở thành tỉnh có diện tích lớn nhất Việt Nam (~ 24.233 km²). Địa hình đa dạng: gồm núi cao, cao nguyên rộng (Cao nguyên Lâm Viên – Di Linh – Bảo Lộc) với độ cao trung bình 800–1.000 m so với mực nước biển. Xung quanh có nhiều thung lũng nhỏ bằng phẳng.

1.2.3 Đất đai, thổ nhưỡng

Tham gia vào cấu trúc địa chất tỉnh Lâm Đồng bao gồm các đá trầm tích, phun trào, xâm nhập có tuổi từ Jura giữa đến Đệ Tứ. Các trầm tích, phun trào được phân ra 14 phân vị địa tầng có tuổi và thành phần đá khác nhau. Các đá xâm nhập trong phạm vi tỉnh Lâm Đồng thuộc 4 phức hệ: Định Quán, đèo Cả, Cà Ná, Cù Mông.

Địa phận tỉnh Lâm Đồng nằm ở phía đông nam đối Đà Lạt. Đối này là một khối vỏ lục địa Tiền Cambri bị sụt lún trong Jura sớm – giữa và phần lớn diện tích đối bị hoạt hoá magma kiến tạo mạnh mẽ trong Mesozoi muộn và Kainozoi.

Thổ nhưỡng: bao gồm 8 nhóm đất và 45 đơn vị đất:

- Nhóm đất phù sa (fluvisols)
- Nhóm đất gley (gleysols)
- Nhóm đất mới biến đổi (cambisols)
- Nhóm đất đen (luvisols)
- Nhóm đất đỏ bazan (ferralsols)
- Nhóm đất xám (acrisols)
- Nhóm đất mùn alit trên núi cao (alisols)
- Nhóm đất xói mòn mạnh (leptosols)

Đất có độ dốc dưới 25° chiếm trên 50%, đất dốc trên 25° chiếm gần 50%. Chất lượng đất đai của Lâm Đồng rất tốt, khá màu mỡ, toàn tỉnh có khoảng 255.400 ha đất có khả năng sản xuất nông nghiệp, trong đó có 200.000 ha đất bazan. Đất có khả năng nông nghiệp còn lại tuy diện tích khá lớn nhưng nằm rải rác xa các khu dân cư, khả năng khai thác thấp vì bị úng ngập hoặc bị khô hạn, tầng đất mỏng có đá lộ đầu hoặc kết vón, độ màu mỡ thấp, hệ số sử dụng không cao... Trong diện tích đất lâm nghiệp, đất có rừng chiếm 60%, còn lại là đất trồng đồi trọc (khoảng 40%).

1.3.2 Khối lượng khảo sát địa chất

Thu thập, phân tích các tài liệu khảo sát đã có do các ngành, các địa phương và giai đoạn nghiên cứu trước đây thực hiện trong phạm vi 1km cách tìm công trình về:

- Địa chất khu vực.
- Vùng động đất.
- Các tài liệu khảo sát địa chất công trình cho xây dựng công trình dân dụng công nghiệp, công trình giao thông, điện lực...

Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa đánh giá khái quát số liệu để phục phục cho lập BCKTKT công trình.

1.3.3 Khối lượng khảo sát khí tượng thủy văn

Điều tra, đo đạc mực nước ngập lụt hàng năm trong khu vực gồm:

- Mực nước cao nhất
- Mực nước trung bình
- Thời gian ngập lụt
- Điều tra, đo đạc mực nước sông tại các đoạn tuyến vượt sông: Mực nước cao nhất, trung bình và ghi lại thời gian đo đạc
- Điều tra đặc điểm khí tượng: Mưa, bão, sấm sét, nhiệt độ

Kết quả thu thập tại hiện trường cho thấy: Mực nước ngầm xuất hiện ở độ sâu 0,4m, dao động 0,0m đến 1m bị ảnh hưởng do triều cường và chế độ mưa.

2.1.2 Phạm vi khảo sát

Từ điểm đầu tuyến đến điểm cuối tuyến và cách từ tìm tuyến ra mỗi bên 20m dọc theo chiều dài tuyến dự kiến xây dựng.

2.1.2.1 Phóng tuyến sơ bộ

- Nghiên cứu tuyến thiết kế dự kiến vạch trên bản đồ.
- Xác định điểm đầu và cuối tuyến dự kiến xây dựng.
- Đo chiều dài góc lái tuyến dây dự kiến xây dựng.
- Chôn mốc bê tông, kích thước 5x5x50cm tại các vị trí điểm đầu, điểm góc, điểm cuối tuyến.
- Khảo sát tổng quát tuyến để điều chỉnh tuyến cho phù hợp với thực tế địa hình.

2.1.2.2 Đo mặt cắt dọc tuyến tại các vị trí đặc biệt

- Đo mặt cắt dọc tuyến tại các khoảng vượt lớn ứng với tỉ lệ ngang 1/1000, đứng 1/200. Phạm vi đo tính từ mép nước kéo dài dọc theo tuyến về phía bờ 100m.
- Đo mặt cắt dọc tại các vị trí giao chéo đường giao thông, thông tin, điện lực, công trình kiến trúc...

2.1.2.3 Đo bình đồ địa hình tại các khoảng vượt lớn

- Diện tích đo vẽ 50x50m với tỉ lệ đo vẽ 1/1000 phục vụ cho giải pháp thiết kế bố trí trụ.
- Đo đặc mực nước sông tại các đoạn tuyến vượt sông: Mực nước cao nhất, trung bình và ghi lại thời gian đo đạc.
- Nhận dạng địa hình tuyến dự kiến xây dựng.

2.1.3 Thời gian và nhân sự thực hiện

Đội khảo sát Công ty Tư vấn điện miền Nam thực hiện khảo sát và thu thập số liệu từ ngày .../ /2025 đến ngày .../ /2025 lập và hoàn tất hồ sơ báo cáo khảo sát ngày .../ /2025.

Nhân sự thực hiện gồm có:

- | | |
|---------------------------------|--------|
| - Ông : Nguyễn Đình Thành Thuận | - CNKS |
| - Ông : Bùi Đức Hoàng | - CBKS |
| - Ông : Đào Minh Danh | - CBKS |

2.4 PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐẠC VÀ ĐỘ CHÍNH XÁC

2.4.1 Đo góc

- Đo vẽ đảm bảo sai số cho phép, và thu thập số liệu phục vụ công tác đo vẽ.
- Dùng phương pháp đo lặp và đo đảo kính đạt độ chính xác $\leq \pm 30''$.

2.4.2 Đo chiều dài

Theo phương pháp đường chuyền bằng máy toàn đạc, kinh vĩ độ hai lần sau và trước, lấy trung bình cộng đạt độ chính xác $\leq 1/300$.

2.4.3 Đo cao lượng giác

Theo phương pháp đo độ cao lượng giác đạt độ chính xác $\leq \pm 0,4\sqrt{n}$. Liên kết cao độ với các điểm đo trên tuyến: vị trí đầu tuyến, vị trí vượt sông, vượt đường, các điểm góc, điểm cuối và các điểm trung gian. Tại mỗi trạm đo thực hiện 2 lần đọc gương trước và gương sau, các số liệu đo đạc sẽ được bình sai độ chính xác theo yêu cầu cho phép.

2.4.4 Đo bình đồ

Do chi tiết theo phương pháp đo tủa, thu thập tài liệu, số liệu qua các đặc điểm địa hình, địa vật để đo đạc và tính toán vẽ lên bản vẽ mặt bằng tỷ lệ 1/2.000, bản vẽ mặt cắt và các bản vẽ chi tiết tại các vị trí đặc biệt.

2.5 MÔ TẢ TUYẾN

Căn cứ vào việc khảo sát thực địa và tham khảo ý kiến của Điện lực với chính quyền địa phương, xác định được phương án tuyến dây dự kiến cấp điện có các đặc điểm như sau:

2.5.1. NDL TBA T28 (ĐD473ĐSO) từ 160kVA lên 250kVA

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.
- **Phương án đầu tư:** NDL TBA T28 (ĐD473ĐSO) từ 160kVA lên 250kVA - 22/0,4kV.
- **Nâng dung lượng TBA T28 (ĐD473ĐSO):**
 - + Cấp điện áp: 22/0,4kV.
 - + Vị trí trạm: Giữ nguyên.
 - + Kết cấu trạm: Giữ nguyên.
 - + Lắp mới 01 MBA 250kVA-22/0,4kV.
 - + Thu hồi MBA 160kVA-22/0,4kV để chuyển sang ghép máy NDL cho TBA T204 (ĐD475ĐSO).

- Giảm bán kính cung cấp điện XT-2 TBA T497 (ĐD473ĐSO) từ 0,5 km xuống 0,1 km.

+ Xuất tuyến 2:

Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ BC-1 TBA T134 (ĐD473ĐSO), chuyển 0,54 km ĐZHA XT1 TBA T134 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM.

2.5.4. XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T291 và T288 tại vị trí trụ 85 (ĐD476ĐSO)

- **Địa điểm xây dựng:** Thôn 10 và thôn 11, Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 01 trạm biến áp 160kVA-22/0,4kV và 0,325km đường dây hạ áp 0,4kV.

- **Trạm biến áp XDM:**

+ Dung lượng: 160kVA;

+ Cấp điện áp: 22/0,4kV;

+ Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- **Đường dây hạ áp XDM:**

+ Tổng chiều dài tuyến: 0,325km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có.

+ Xuất tuyến 1:

• Đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có đầu nối vào đường dây hạ áp tại vị trí trụ 87 TBA T291 (ĐD476ĐSO); Tách lèo tại vị trí trụ 95 TBA T291 (ĐD473ĐSO), chuyển 0,41 km ĐZHA từ trụ 87 đến trụ 95 TBA T291 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;

• Dây dẫn: Sử dụng cáp vện xoắn ABC 4x120 mm²;

• Giảm bán kính cung cấp điện XT-3 TBA T291 (ĐD473ĐSO) từ 0.8 km xuống 0,39 km.

+ Xuất tuyến 2:

• Đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có đầu nối vào đường dây hạ áp tại vị trí trụ 82 TBA T288 (ĐD476ĐSO); Tách lèo tại vị trí trụ 75 TBA T288 (ĐD476ĐSO), chuyển 0,34 km ĐZHA từ trụ 75 đến trụ 82 TBA T288 (ĐD476ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;

• Dây dẫn: Sử dụng cáp vện xoắn ABC 4x120 mm²;

Giảm bán kính cung cấp điện XT-1 TBA T288 (ĐD478ĐSO) từ 0,58 km xuống 0,24 km.

2.5.5. XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T340 và T341 tại vị trí trụ 416 (ĐD473ĐSO)

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng.

+ Cột: Cột bê tông ly tâm 14 m;

+ Móng: Móng đúc BTCT.

- Trạm biến áp XDM:

+ Dung lượng: 160kVA;

+ Cấp điện áp: 22/0,4kV;

+ Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- Đường dây hạ áp XDM:

+ Tổng chiều dài tuyến: 0,914km, trong đó có 0,733 km đường dây hạ áp đi độc lập, 0,181 km đường dây hạ áp đi kết hợp với đường dây trung áp.

+ Xuất tuyến 1:

- Chiều dài: 0,181 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có, đầu nối vào đường dây hạ áp tại vị trí trụ 1A/12 TBA T291 (ĐD473ĐSO); Tách lèo tại vị trí trụ 1A/4 TBA T291 (ĐD473ĐSO), chuyển 0,4 km ĐZHA từ trụ 1A/4 đến trụ 1A/12 TBA T291 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;

- Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x95 mm².

+ Xuất tuyến 2:

- Chiều dài: 0,733 km đường dây hạ áp đi độc lập;

- Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x70 mm²;

Cột: Sử dụng cột BTLT 12m.

2.5.7. XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T350 và T186 tại vị trí trụ 235/64/19 (ĐD478ĐSO)

- Địa điểm xây dựng: Xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng.

- Phương án đầu tư: Xây dựng mới 01 trạm biến áp 160kVA-22/0,4kV và 0,18 km đường dây hạ áp 0,4kV.

- Trạm biến áp XDM:

+ Dung lượng: 160kVA;

+ Cấp điện áp: 22/0,4kV;

+ Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- Đường dây hạ áp XDM:

+ Tổng chiều dài tuyến: 0,18 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có.

+ Xuất tuyến 1:

- Chiều dài: 0,15 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có, đầu nối vào đường dây hạ áp tại vị trí trụ 235/64/21 TBA T186 (ĐD478ĐSO); Tách lèo tại vị trí trụ

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.

- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 2,852km, cải tạo 0,248 km đường dây trung áp, 01 trạm biến áp 160kVA-22/0,4kV.

- **Đường dây trung áp XDM:**

+ Kết cấu lưới trung áp: 3 pha 4 dây: Trục chính sử dụng dây 3xACXH185 cho dây pha, dây AC150 cho dây trung tính; Các nhánh rẽ trung áp sử dụng dây 3xACXH95, 3xAC95 cho dây pha, dây AC70 cho dây trung tính;

+ Tổng chiều dài tuyến: 3,100km;

+ Điểm đầu: Trụ 136 (ĐD475ĐSO);

+ Điểm cuối: Trụ 161 (ĐD475ĐSO);

+ Cột: Cột bê tông ly tâm 14 m;

+ Móng: Móng đúc BTCT;

+ Chuyển TBA T93, T885 sang đầu nối vào đường dây trung áp XDM;

+ Chuyển nhánh đường dây trung áp từ trụ 161/12/1 đến trụ 161/12/10, từ trụ 161/12 đến trụ 161/46 sang nhận điện đường dây trung áp XDM;

+ Thu hồi lưới điện hiện trạng từ trụ 136 đến trụ 161 (Bao gồm đường dây trung áp từ trụ 138/1 đến trụ 138/5, từ trụ 161/1 đến trụ 161/12).

- **Trạm biến áp XDM:**

+ Dung lượng: 160kVA;

+ Cấp điện áp: 22/0,4kV;

+ Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- **Đường dây hạ áp XDM:**

+ Xuất tuyến 1:

• Đầu nối tại vị trí trụ A-9 TBA T885 (ĐD475ĐSO); Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ A-5 TBA T885 (ĐD475ĐSO), chuyển 0,44 km ĐZHA từ trụ A-5 đến trụ A-9 (bao gồm nhánh rẽ 9A) TBA T885 (ĐD475ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;

• Giảm bán kính cung cấp điện XT-1 TBA T885 (ĐD478ĐSO) từ 0,81 km xuống 0,41 km.

+ Xuất tuyến 2:

• Đầu nối đường dây hạ áp tại vị trí trụ A-14; Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ A-7 TBA T93 (ĐD475ĐSO), chuyển 0,48 km ĐZHA từ trụ A-7 đến trụ A-14 (Bao gồm nhánh rẽ A-12) TBA T93 (ĐD475ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;

Giảm bán kính cung cấp điện XT-1 TBA T93 (ĐD475ĐSO) từ 0,78 km xuống 0,48 km.

Cột: Sử dụng cột BTLT chiều cao 10m.

2.5.11. XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T191 và T192 tại vị trí trụ 430/11/189 (ĐD473ĐSO)

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 01 trạm biến áp 160kVA-22/0,4kV và 0,07 km đường dây hạ áp 0,4kV.

- **Trạm biến áp XDM:**

- + Dung lượng: 160kVA;
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV;
- + Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- **Đường dây hạ áp XDM:**

- + Tổng chiều dài tuyến: 0,07 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có.
- + Xuất tuyến 1:

- Đầu nối đường dây hạ áp tại vị trí trụ 430/11/188; Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ 430/11/176 TBA T191 (ĐD478ĐSO), chuyển 0,58 km ĐZHA từ trụ 430/11/176 đến trụ 430/11/188 TBA T191 (ĐD478ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;

- Giảm bán kính cung cấp điện XT-2 TBA T191 (ĐD478ĐSO) từ 1,16 km xuống 0,58 km.

+ Xuất tuyến 2:

- Chiều dài 0.07 km, Đầu nối đường dây hạ áp tại vị trí trụ 430/11/189, chuyển 1,16 km ĐZHA từ trụ 430/11/189 đến trụ 430/11/189/29 T192 (ĐD478ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;

Giảm bán kính cung cấp điện XT-2 TBA T192 (ĐD478ĐSO) từ 1,73 km xuống 0,57 km.

2.5.12. XDM TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T292 và T888 tại vị trí trụ 136 (ĐD473ĐSO)

- **Địa điểm xây dựng:** Thôn 10, Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 01 trạm biến áp 250kVA-22/0,4kV.

- **Trạm biến áp XDM:**

- + Dung lượng: 160kVA;
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV;
- + Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- **Đường dây hạ áp XDM:**

- + Xuất tuyến 1:

+ Xuất tuyến 2:

- Đầu nối đường dây hạ áp tại vị trí trụ B-9; Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ B-4 TBA T19 (ĐD473ĐSO), chuyển 0,2 km ĐZHA từ trụ B-4 đến trụ B-9 TBA T19 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;

San tải 0.2 km XT-2 TBA T19 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện TBA XDM.

2.5.14. Trồng chèn cột xử lý mất an toàn

- Trồng chèn trụ BTLT 10, 12, 14m; Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện trung hạ áp tại các khoảng trụ 306/38-306/39, 144/38-144/39, 144/41-144/42, 495/28-495/29, 183/7 - 183/8, 377/100-377/101 (ĐD473ĐSO); 235/125 - 235/126, 235/129 - 235/130 (ĐD478ĐSO), 129 - 130 (ĐD471ĐSO), HT-130/3, HT-130/5, HT-130/6 TBA T47 (ĐD471ĐSO).

2.5.15. Chụp đầu cột xử lý mất an toàn

- Lắp chụp đầu cột 3,5 m tại các vị trí trụ 226/9, 235/110/4 (ĐD478ĐSO), 244/48, 244/49, 244/75, 244/76, 144/89, 244/90, 244/155, 244/156, 281 (ĐD475ĐSO), 377/9, 430/93, 430/94 (ĐD473ĐSO).

2.5.16. Hạng mục 16: Xử lý mất an toàn chống sạt lở từ trụ 306/42 – 306/47 (ĐD473ĐSO)

+ Cấp điện áp: 0,4kV.

+ Số mạch: 01.

+ Chiều dài: 0,640km.

+ Hướng tuyến: Theo đường dây hiện hữu

+ Dây dẫn điện: Dây dẫn hiện hữu.

+ Khoảng trụ thiết kế trung bình: 40÷50m.

+ Trụ: Trụ BTLT hiện hữu.

+ Móng trụ: Móng bê tông hiện hữu

+ Tiếp địa: Tiếp địa lắp lại loại giềng.

2.5.17. Lắp đặt LBFCO đầu tuyến thay FCO tại các vị trí 144/24, 176/1, 183/1, 377/49, 377/48/1, 430/88 (ĐD473ĐSO), 226, 235/143/1 (ĐD478ĐSO), 173 (ĐD471ĐSO), 173/1, 215/1, 244/10/1, 244/84 (ĐD475ĐSO)

- Lắp đặt mới LBFCO, thu hồi FCO hiện có tại các vị trí trụ: 144/24, 176/1, 183/1, 377/49, 377/48/1, 430/88 (ĐD473ĐSO), 226/2, 235/143/1 (ĐD478ĐSO), 173/1 (ĐD471ĐSO), 215/1, 244/10, 244/84 (ĐD475ĐSO).

2.5.18. Lắp đặt DCL tại vị trí trụ 144/85/1 (ĐD473ĐSO)

- Lắp đặt 01 bộ giao cách ly đơn pha (3 cái) tại vị trí trụ 144/85/1 (ĐD473ĐSO).

2.5.19. Lắp đặt hệ thống đo đếm ranh giới tại vị trí trụ 256 (ĐD476ĐMI)

2.5.22. XDM TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T61 và T888 tại vị trí trụ 123 (ĐD473ĐSO);

- **Địa điểm xây dựng:** Thôn 10, Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.
- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 01 trạm biến áp 160kVA-22/0,4kV.
- **Trạm biến áp XDM:**

- + Dung lượng: 160kVA;
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV;
- + Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- Đường dây hạ áp XDM:

- + Xuất tuyến 1:
 - Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ 113 TBA T61 (ĐD473ĐSO), chuyển 0,45 km ĐZHA từ trụ 113 đến trụ 123 TBA T61 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;
 - San tải XT-2 TBA T61 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện TBA XDM.
- + Xuất tuyến 2:
 - Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ 126 TBA T888 (ĐD473ĐSO), chuyển 0,28 km ĐZHA từ trụ 123 đến trụ 126 TBA T888 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;
 - San tải XT-4 TBA T888 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện TBA XDM.

2.5.23. XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T884 và T282 tại vị trí trụ 19 (ĐD476ĐSO)

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.
- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 01 trạm biến áp 160kVA-22/0,4kV và 0,1 km đường dây hạ áp 0,4kV.

- Trạm biến áp XDM:

- + Dung lượng: 160kVA;
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV;
- + Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- Đường dây hạ áp XDM:

- + Xuất tuyến 1:
 - Chiều dài 0.059km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có. Đầu nối đường dây hạ áp tại vị trí trụ 20; Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ 24 TBA T884 (ĐD473ĐSO), chuyển 0,65 km ĐZHA từ trụ 20 đến trụ 34 TBA T884 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM.
 - Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x120 mm².

- Trạm biến áp XDM:

- + Dung lượng: 160kVA;
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV;
- + Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- Đường dây hạ áp XDM:

- + Tổng chiều dài tuyến: 1,082 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có.
- + Xuất tuyến 1:
 - Chiều dài: 0,768 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện;
 - Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x95 mm²;
 - + Xuất tuyến 2:
 - Chiều dài: 0,314 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có. Đầu nối đường dây hạ áp tại vị trí trụ 144/92, chuyển 0,36 km XT-2 TBA T82 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;
 - Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x95 mm²;
- San tải XT-2 TBA T82 (ĐD473ĐSO) sang nhận điện TBA XDM

2.5.26. XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T352 và T195 tại vị trí trụ 235/146/32/25 (ĐD478ĐSO)

- Địa điểm xây dựng: Xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng.

- Phương án đầu tư: Xây dựng mới 01 trạm biến áp 160kVA-22/0,4kV và 0,273 km đường dây hạ áp 0,4kV.

- Trạm biến áp XDM:

- + Dung lượng: 160kVA;
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV;
- + Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- Đường dây hạ áp XDM:

- + Tổng chiều dài tuyến: 0,273 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có.
- + Xuất tuyến 1:
 - Chiều dài: 0,04 km đi kết hợp với đường dây trung áp hiện có. Đầu nối đường dây hạ áp tại vị trí trụ C-14/6; Tách lèo đường dây hạ áp tại vị trí trụ C-4 TBA T352 (ĐD473ĐSO). Chuyển 1,06 km ĐZHA từ trụ C-4 đến trụ C21 (Bao gồm nhánh rẽ) TBA T352 (ĐD478ĐSO) sang nhận điện từ TBA XDM;
 - Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x120 mm²;
 - Giảm bán kính cung cấp điện XT-3 TBA T352 (ĐD478ĐSO) từ 1,3 km xuống 0,24 km.

- **Phương án đầu tư:** Cải tạo 1,056 km đường dây hạ áp 0,4kV.

- **Đường dây hạ áp cải tạo:**

+ Cải tạo thay dây dẫn 3 xuất tuyến từ trụ A-1 đến trụ A-13 (bao gồm nhánh rẽ A-4), từ trụ B-1 đến trụ B-9 và từ trụ 48/4 đến trụ 48 (Bao gồm nhánh rẽ) TBA T285 (ĐD473ĐSO) với chiều dài 1,056 km;

+ Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x120 mm².

2.5.29. Xây dựng mới đường dây hạ áp tại trụ A-15 TBA T883 (ĐD475ĐDSO) để xử lý mất an toàn

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 0.12 km đường dây hạ áp 0,4kV.

- **Đường dây hạ áp XDM:**

+ Đầu nối tại A-15 thuộc TBA T883 ĐD475ĐSO;

+ Tổng chiều dài tuyến: 0,12 km đường dây hạ áp đi độc lập;

+ Sử dụng cáp vặn xoắn ABC4x95 mm²;

+ Trụ: Sử dụng trụ BTLT chiều cao 8.5 m.

2.5.30. Xây dựng mới đường dây hạ áp tại trụ 144/66 TBA T294 (ĐD473ĐSO) để xử lý mất an toàn

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 0.12 km đường dây hạ áp 0,4kV.

- **Đường dây hạ áp XDM:**

+ Đầu nối tại 144/66 thuộc TBA T294 ĐD473ĐSO;

+ Tổng chiều dài tuyến: 0,2 km đường dây hạ áp đi độc lập;

+ Sử dụng cáp vặn xoắn ABC4x95 mm²;

+ Trụ: Sử dụng trụ BTLT chiều cao 8.5 m.

2.5.31. Cải tạo đường dây trung áp tại trụ 205-226 (ĐD474ĐMI) để xử lý mất an toàn

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Đăk Song, tỉnh Lâm Đồng.

- **Phương án đầu tư:** Cải tạo xây dựng mới 0,560km. Cụ thể:

* **Cải tạo đường dây trung áp:**

+ Cải tạo Xây dựng mới nắn tuyến từ trụ 207 đến trụ 225 (ĐD474ĐMI) dài 0,560km.

+ Cột: Sử dụng cột BTLT 12m.

+ Thu hồi dây dẫn trung áp hiện trạng.

2.5.35. XDM đường dây trung áp, TBA 160kVA đấu nối tại trụ 187/26(ĐD471ĐSO) và ĐZ hạ áp để san tải giảm bán kính cấp điện cho T98(ĐD471ĐSO)

- **Địa điểm xây dựng:** Thôn Đắc Kual 1, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

- **Phương án đầu tư:** Xây dựng mới 0,55 km đường dây trung áp, 01 trạm biến áp 160kVA-22/0,4kV và 0,861km đường dây hạ áp 0,4kV.

- **Bảo vệ, phân đoạn:** Lắp 03 LBFCO-24kV phục vụ phân đoạn sự cố, công tác.

- **Đường dây trung áp XDM:**

+ Kết cấu lưới trung áp: 3 pha 4 dây, dây dẫn sử dụng dây 3xAC95 làm dây pha, dây AC70 làm dây trung tính;

+ Tổng chiều dài tuyến: 0,655km;

+ Điểm đầu: Trụ 187/26 (ĐD471ĐSO);

+ Điểm cuối: TBA XDM 160 kVA;

+ Cột: Cột bê tông ly tâm 12 m;

+ Móng: Móng đúc BTCT.

- **Trạm biến áp XDM:**

+ Dung lượng: 160kVA;

+ Cấp điện áp: 22/0,4kV;

+ Số xuất tuyến hạ áp sau TBA: 02 XT.

- **Đường dây hạ áp XDM:**

+ Tổng chiều dài tuyến: 0,861 km, trong đó có 0,55 km hạ áp đi độc lập, 0,311 km đường dây hạ áp đi kết hợp với đường dây trung áp.

+ Xuất tuyến 1:

- Chiều dài: 0,311 km đường dây hạ áp đi kết hợp với đường dây trung áp;
- Dây dẫn: Sử dụng dây nhôm bọc ABC 4x70 mm².

+ Xuất tuyến 2:

- Chiều dài: 0,550 km đường dây hạ áp đi độc lập;
- Dây dẫn: Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x70 mm²;

Trụ: Đường dây hạ áp đi riêng sử dụng trụ BTLT chiều cao 8,5m.

2.5.36. Xây dựng mới chỉnh tuyến từ trụ 242 đến trụ 262 (ĐD474ĐMI) để xử lý mất an toàn.

+ Xuất tuyến 2:

- Chiều dài: 0,256 km đường dây hạ áp đi độc lập;
- Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x95 mm².

+ Nhánh rẽ 1:

- Chiều dài: 0,120 km đường dây hạ áp đi độc lập. Đầu nối vào trụ A-6 và trụ C259 TBA T114 (ĐD474ĐMI);
- Dây dẫn: Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x95 mm².

Trụ: Đường dây hạ áp đi riêng sử dụng trụ BTLT chiều cao 8,5m. Thu hồi đường dây hạ áp từ trụ C245 đến trụ C262 (ĐD474ĐMI)

Chương 4

KHẢO SÁT KHÍ TƯỢNG - THỦY VĂN

4.1 ĐẶC ĐIỂM KHÍ TƯỢNG CÔNG TRÌNH

Đắc Nông cũ (nay là tỉnh Lâm Đồng) nằm trọn trên cao nguyên M'Nông, với độ cao trung bình từ 600 mét đến 700 mét so với mặt nước biển, cao nhất là ở Tà Đùng với độ cao lên đến 1.982 mét. Nhìn chung địa hình Đắc Nông chạy dài và thấp dần từ đông sang tây. Địa hình đa dạng, phong phú và bị chia cắt mạnh, có sự xen kẽ giữa các núi cao, với các cao nguyên rộng lớn, dốc thoải, lượn sóng, khá bằng phẳng xen kẽ các dải đồng bằng thấp trũng.

Khí hậu Đắc Nông cũ (nay là tỉnh Lâm Đồng) chuyển tiếp giữa hai tiểu vùng khí hậu Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, chính vì vậy chế độ khí hậu mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, nhưng có sự nâng lên của địa hình nên có đặc trưng của khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm, vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam khô nóng. Khí hậu phân hóa thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường kéo dài từ tháng 4 đến hết tháng 11, tập trung trên 90% lượng mưa cả năm. Với điều kiện thời tiết này rất phù hợp với phát triển các cây trồng nhiệt đới lâu năm. Tuy nhiên khí hậu ở Đắc Nông cũng có những mặt bất lợi là sự mất cân đối về lượng mưa trong năm và sự biến động lớn về biên độ nhiệt ngày đêm và theo mùa, nên yếu tố quyết định đến sản xuất và sinh hoạt là việc cấp nước, giữ nước và việc bố trí mùa vụ cây trồng.

Đắc Nông cũ (nay là tỉnh Lâm Đồng) có mạng lưới sông suối, hồ, đập phân bố tương đối đều khắp, thuận lợi để khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng các công trình thủy điện. Đất đai Đắc Nông khá phong phú và đa dạng, được chia thành 5 nhóm đất chính gồm Nhóm đất xám, đất đỏ bazan, còn lại là đất đen bồi tụ. Đất nông nghiệp chiếm 47% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó đất trồng cây công nghiệp lâu năm chiếm phần lớn diện tích.

4.1.1 Chế độ nhiệt

- Nhiệt độ không khí trung bình năm : 22,7⁰C
- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình năm : 29,2⁰C
- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình năm : 18,9⁰C

4.1.2 Chế độ mưa

- Lượng mưa trung bình năm : 2511 mm
- Lượng mưa ngày lớn nhất : 325,4 mm
- Số ngày mưa trung bình năm : 196,3 ngày

Điều kiện tự nhiên có nhiều khó khăn về sản xuất, cơ sở hạ tầng chưa mạnh, sức thu hút đầu tư từ bên ngoài vào chưa nhiều.

4.3 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua quá trình đo đạc tính toán, kiểm tra và lập hồ sơ báo cáo, chúng tôi đảm bảo tài liệu này đạt yêu cầu của đề cương dùng trong công tác lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình. Số liệu thu thập trong tài liệu này chúng tôi có tham khảo QCVN 02:2022 /BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

Các kiến nghị:

- Về giải pháp thiết kế, tính toán chọn lựa loại trụ có chiều cao thích hợp để đạt khoảng cách an toàn cho các đoạn qua đường.
- Về thi công, triển khai vào mùa thu hoạch để giảm thiểu ảnh hưởng về mùa vụ, phải có biện pháp che chắn cảnh báo thích hợp để đảm bảo an toàn giao thông khi thi công cải tạo các tuyến điện này.
- Chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để sớm triển khai dự án.
- Các Cơ quan, Ban ngành sớm thẩm định phê duyệt để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo của dự án.

Số: 1198/QĐ-PCLĐ

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập hồ sơ
BCKTKT ĐTXD**

Công trình: Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đăk Song năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 20/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-EVN ngày 16/08/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc Ban hành Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-HĐTV ngày 05/8/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Điện lực Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-EVNSPC ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam Ban hành Quy chế phân cấp quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVNSPC ngày 17/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Sửa đổi bổ sung “Quy chế phân cấp quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVNSPC ngày 01/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập hồ sơ BCKTKT ĐTXD dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đắc Song với các nội dung chính như phụ lục đính kèm:

Điều 2. Trưởng Ban Quản lý dự án và Trưởng phòng các phòng Quản lý đầu tư, Kế hoạch và Vật tư, Tài chính Kế toán căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./. *CT*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Công ty (báo cáo);
- Như điều 2;
- SPCTVD;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Kim Tứ

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Chức danh đảm nhận
			00173292 ngày 30/8/2023	
3	Lê Văn Dũng	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	CCHN Thiết kế kết cấu công trình Hạng I số BXD-00039846 ngày 5/9/2023	Chủ trì Xây dựng
4	Nguyễn Hoàng Sơn	Kỹ sư kỹ thuật công trình	CCHN Định giá xây dựng hạng II số HCM-00167186 ngày 5/3/2024	Chủ trì dự toán
5	Đào Minh Danh			Cán bộ tham gia
6	Nguyễn Quốc Bảo			Cán bộ tham gia
7	Bùi Đức Hoàng			Cán bộ tham gia
8	Trần Vĩ Dũng			Cán bộ tham gia

2.2 Khối lượng công tác KSD:

- Đường dây trung thế: 7,766 km, trong đó:
 - Đường dây trung thế XDM: 6,748 km.
 - Đường dây trung thế cải tạo: 1,018 km.
- Đường dây hạ thế: 8,085 km, trong đó:
 - Đường dây hạ thế XDM: 6,095 km.
 - Đường dây hạ thế cải tạo: 1,99 km.
- Trạm biến áp:
 - Trạm biến áp XDM: 19 trạm.
 - Di dời trạm biến áp: 01 trạm.
 - Nâng dung lượng TBA 3 pha từ 160kVA lên 250kVA 01 trạm.
 - Nâng dung lượng TBA 3 pha từ 160kVA lên 320kVA: 01 trạm (Sử dụng lại TBA 160kVA thu hồi từ hạng mục NDL).
- Thiết bị:
 - Lắp mới: 01 bộ dao cách ly đơn pha (bộ 3 cái).
 - Lắp mới: 01 bộ Hệ thống đo đếm trung áp 22kV (Bộ 3TU, 3TI).
 - Nâng cấp: 13 bộ Cầu chì tự rơi FCO lên 13 bộ Cầu chì cắt có tải tự rơi LBFCO.
- Di dời: 01 bộ Hệ thống đo đếm trung áp 22kV (Bộ 3TU, 3TI).

3. Biện pháp khảo sát, thiết bị khảo sát và phòng thí nghiệm được áp dụng:

- Các giai đoạn khảo sát và lập báo cáo đáp ứng yêu cầu “Quản lý chất lượng khảo sát của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; TCVN 309:2004 của Bộ Xây dựng ban

+ Các tài liệu khảo sát ĐCCT cho xây dựng công trình công nghiệp.

- Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa để đánh giá khái quát về điều kiện ĐCCT tuyến đường dây.

❖ **Khảo sát khí tượng thủy văn:**

- Thu thập tài liệu về mức nước ngập lụt (mức nước cao nhất, trung bình), thời gian ngập lụt hàng năm vùng dọc tuyến;

- Thu thập tài liệu về mức nước sông cao nhất, trung bình tại đoạn tuyến vượt sông, ghi rõ thời gian đo đạc;

- Thu thập tài liệu về đặc điểm khí tượng như mưa bão, sấm, sét, nhiệt độ.

❖ **Điều tra thu thập số liệu:**

Để phục vụ cho công tác lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, công tác điều tra đã được thực hiện bao gồm:

- Công trình nhà cửa, các công trình xây dựng, cây cối dọc theo hành lang tuyến được thực hiện cùng lúc với công tác đo đạc tại hiện trường, phạm vi điều tra từ tim tuyến về mỗi phía là 20m.

- Điều tra các công trình đường điện, đường dây thông tin, đường giao thông và sông ngòi kênh rạch. Phạm vi điều tra từ tim tuyến về mỗi phía của đường dây là 50m.

- Điều tra các loại ruộng đất và cây trồng trong phạm vi từ tim tuyến về mỗi phía là 25m.

- Tất cả các công tác điều tra được thể hiện trên các bảng thống kê.

3.2. Thiết bị khảo sát:

- Máy móc, thiết bị, dụng cụ dùng trong khảo sát địa hình:

+ Máy kinh vĩ	: 01 cái
+ Máy thủy bình	: 01 cái
+ Máy định vị vệ tinh	: 01 bộ
+ Máy đo cao độ bằng laser	: 01 bộ
+ Máy đo cao độ dây bằng sóng âm	: 01 bộ
+ Máy bộ đàm	: 01 bộ
+ Máy ảnh kỹ thuật số	: 01 cái
+ Máy tính	: 01 cái
+ Các phần mềm chuyên ngành ...	

4. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về KSXD áp dụng:

- TCVN 9362 -2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9437-2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCXD 161 –1987 : Công tác thăm dò điện trong khảo sát xây dựng.
- 22 TCN 259-2000: Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình.
- Các TCVN, TCN, IEC và tiêu chuẩn quốc tế thông dụng.

5. Tổ chức thực hiện và biện pháp kiểm soát chất lượng của NTKS xây dựng.

5.1 Công tác chuẩn bị:

- Nhận phiếu yêu cầu kỹ thuật khảo sát;
- Lập kế hoạch khảo sát;
- Điều động nhân sự, vật tư, máy móc, thiết bị..., thu thập các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác khảo sát;
- Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký các phương tiện an toàn lao động theo luật an toàn lao động;
- Gửi văn bản mời đại diện Chủ đầu tư tham gia giám sát khảo sát hiện trường;
- Giải quyết các thủ tục pháp lý để triển khai công tác ở hiện trường;
- Các tài liệu liên quan làm cơ sở cho việc khảo sát, đo đạc ở thực địa;
- Tổ chức vận chuyển nhân lực và thiết bị đến hiện trường.
- Chuẩn bị tại hiện trường:
 - + Lán trại phải được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo cho việc ăn ở, sinh hoạt của công nhân tại hiện trường.

5.2 Công tác nội nghiệp:

- Để công tác nội nghiệp được thuận tiện và dễ dàng, các tổ, nhóm khảo sát phải tuân thủ nghiêm ngặt qui định:
 - + Khảo sát, đo đạc thực địa, thu thập số liệu: ghi sổ đo địa hình, sơ hoạ và lưu file đo.
 - + Số liệu, kết quả tính toán, báo cáo và File bản vẽ sẽ giao Đội khảo sát xem xét, kiểm tra. Khi cần thiết sẽ đưa ra và xuất bản hồ sơ hoặc các yêu cầu bổ sung hoặc hiệu chỉnh cho công tác khảo sát.
 - + Biên chế báo cáo theo qui định của Công ty .
- Kết quả khảo sát có thể được cung cấp cho phòng thiết kế theo từng đợt khảo sát.
- Số liệu hiện trường được đưa vào tính toán, xử lý, biên vẽ bằng phần mềm

- Nhận tuyến khảo sát từ Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan: 03 ngày
- Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng sau khi nhiệm vụ khảo sát được duyệt: 01 ngày;
- Đi khảo sát và lập báo cáo khảo sát: 04 ngày;
- Tổng cộng: 08 ngày.

7. Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát, biện pháp bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát và phục hồi hiện trạng khi kết thúc khảo sát.

- Công trình chỉ thực hiện khảo sát đo đạc thực địa, thu thập số liệu, không thực hiện khoan địa chất nên hầu như không ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng có liên quan trong khu vực dự án.
- Công tác khảo sát chủ yếu là đo địa hình trên cạn, trong quá trình khảo sát không sử dụng nguồn nước, thiết bị khảo sát không gây ra tiếng ồn. Do đó việc ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trong quá trình khảo sát là hầu như không có.
- Để đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động yêu cầu:
 - + Tất cả nhân viên tham gia công tác khảo sát phải được đào tạo về vệ sinh an toàn lao động.
 - + Tất cả nhân viên đều trang bị đầy đủ bảo hộ lao động khi thực hiện công tác khảo sát hiện trường.
 - + Không được vi phạm khoảng cách an toàn lưới điện.
 - + Thực hiện nghiêm túc các biện pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn lao động.
 - + Ban khảo sát phải tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về an toàn lao động được ghi rõ trong quyền Kỹ thuật an toàn của Công ty.
 - + Trong quá trình khảo sát cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát.
 - + Tái lập, phục hồi hiện trạng sau khi kết thúc công tác khảo sát.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam, ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc Ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-EVNSPC ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy chế phân cấp quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVNSPC ngày 17/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Sửa đổi bổ sung “Quy chế phân cấp quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVNSPC ngày 01/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVNSPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2520/QĐ-EVNSPC ngày 07/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao bổ sung danh mục đầu tư xây dựng cho Công ty Điện lực Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-PCLĐ ngày 29/7/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đắc Song năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-PCLĐ ngày 01/08/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng về việc phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án Dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đắc Song năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-PCLĐ ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án, dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Đắc Song năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-PCLĐ ngày 13/8/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng về việc phê duyệt dự toán gói thầu tự thực hiện Gói thầu TV07/2026: Tư vấn khảo

sát xây dựng, tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Công ty Tư vấn Điện miền Nam.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Công trình công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$), nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: không nhỏ hơn 50 năm.

8. Mục tiêu dự án:

- Chống quá tải đường dây hạ áp và trạm biến áp;
- Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của khách hàng;
- Tăng sản lượng điện thương phẩm;
- Đảm bảo chất lượng điện năng;
- Giảm tổn thất điện năng lưới điện hạ áp;
- Cung cấp điện ổn định và an toàn;
- Đảm bảo cung cấp điện theo tiêu chí N-1.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	KHU VỰC ĐẮK SONG			
I	Đường dây trung áp		8,011	
1	Đường dây trung áp 3 pha cải tạo, nâng cấp	km	0,835	
2	Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới	km	7,176	
II	Đường dây hạ áp	km	10,749	
1	Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới	km	6,346	
2	Đường dây hạ áp 3 pha cải tạo, nâng cấp	km	1,780	
3	Tháo và lắp lại	km	2,623	
III	Trạm biến áp	Trạm	22	
1	XDM TBA 160kVA	Trạm	19	
2	Nâng công suất TBA 160kVA lên 250kVA	Trạm	1	
3	Nâng công suất TBA 160kVA lên 2x160kVA	Trạm	1	
4	Di dời TBA 160kVA	Trạm	1	
IV	Thiết bị	Bộ	62	

- Tiêu chuẩn máy biến áp và kháng điện: IEC 60076 .
- Tiêu chuẩn máy cắt điện cao áp: IEC 62271-100 .
- Tiêu chuẩn thiết bị đóng cắt trọn bộ điện áp trên 1kV đến 52kV: IEC 62271 200.
- Tiêu chuẩn dao cách ly: IEC 62271-102 .
- Tiêu chuẩn biến dòng điện: IEC 61869-2 .
- Tiêu chuẩn biến điện áp: IEC 61869-3,5 .
- Tiêu chuẩn chống sét van: IEC 60099- 4 .
- Tiêu chuẩn cách điện: IEC 60273, 60383, 60305.
- Tiêu chuẩn dây dẫn: IEC 60189 .
- Tiêu chuẩn cáp lực: IEC 60502, IEC 60228 TCVN .
- Dây trần dùng cho đường dây tải điện: TCVN 5064:1994 .
- Quy định kỹ thuật điện nông thôn QĐKT.ĐNT-2006 .
- Quy phạm trang bị điện 11 TCN-19-2006.

10.3. Tiêu chuẩn áp dụng thiết kế xây dựng

- Tiêu chuẩn tải trọng và tác động: TCVN 2737-2023 .
- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép: TCVN 5574-2012 .
- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép: TCVN 5575-2012 .
- Tiêu chuẩn quốc gia cột điện bê tông cốt thép ly tâm: TCVN 5847:2016.
- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn về lớp phủ kim loại và lớp phủ vô cơ khác - Lớp kẽm mạ điện có xử lý bổ sung trên nền gang hoặc thép.
- TCVN 5408:2007: Tiêu chuẩn về lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 7665:2007: Tiêu chuẩn về lớp phủ kim loại – Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên vật liệu chứa sắt – Xác định khối lượng lớp mạ trên đơn vị diện tích.
- TCVN 2737:2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.
- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.
- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4086-1985: Quy phạm an toàn lưới điện trong xây dựng.
- TCVN 2328-1978: Môi trường lắp đặt thiết bị điện.
- TCVN 4756-1989: Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện.
- Tiêu chuẩn an toàn về phòng chống cháy, nổ: TCVN 2622 – 95.
- Tiêu chuẩn về tải trọng & tác động: TCVN 2737 – 95.

10.4. Tiêu chuẩn vật tư thiết bị điện

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị
3	Chi phí thiết bị	3.949.435.985
4	Chi phí quản lý dự án	397.833.857
5	Chi phí Tư vấn	1.383.528.633
6	Chi phí khác	852.331.695
7	Chi phí dự phòng	950.647.361
Tổng mức đầu tư		19.963.594.572

12. Tiến độ thực hiện của dự án: Năm 2025 - 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Nam phân bổ cho Công ty Điện lực Lâm Đồng.

b. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Công ty Điện lực Lâm Đồng trực tiếp quản lý dự án thông qua Ban Quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty Tư vấn Điện miền Nam hiệu chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo các nội dung được phê duyệt.

2. Ban Quản lý dự án căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng Ban Quản lý dự án và Trưởng các phòng Quản lý đầu tư, Kế hoạch và Vật tư, Tài chính Kế toán, Kỹ Thuật, Giám đốc Công ty Tư vấn Điện miền Nam, Đội trưởng Đội Quản lý điện Đắc Song chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ông Phó GD Phạm Kim Tứ (để biết);
- Lưu: VT, ĐT .Toàn.

GIÁM ĐỐC



Phan Sỹ Duy

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÍ HIỆU	DIỄN GIẢI GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT TỶ LỆ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng		$3,452\% \times 11.509.089.855 \text{ đ}$	397.293.782	8%	31.783.503	429.077.285
9	Chi phí giám sát thi công lắp đặt thiết bị	0	$1,147\% \times 3.656.885.171 \text{ đ}$	41.944.473	8%	3.355.558	45.300.031
5	CHI PHÍ KHÁC	G_K		833.860.908		18.470.787	852.331.695
5.1.	Chi phí thẩm định thiết kế	0	$0,284\% \times (11.509.089.855 \text{ đ} \times 1,2 \times 0,8$	31.378.383		-	31.378.383
5.2.	Chi phí thẩm định dự toán xây dựng	0	$0,276\% \times (11.509.089.855 \text{ đ} \times 1,2 \times 0,8$	21.798.750		-	21.798.750
5.3.	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (TMĐT chưa DP= 19.012.947.212 tỷ đồng)	0	Tỷ lệ % x (TMĐT) _{TMĐT_TT} (ĐMTL chỉ phí tính theo ND 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021)	34.793.693	0%	-	34.793.693
5.4.	Chi phí kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (TMĐT chưa DP= 19.012.947.212 tỷ đồng)	0	Tỷ lệ % x (TMĐT) _{TMĐT_TT} (ĐMTL chỉ phí tính theo ND 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021)	114.267.813	8%	9.141.425	123.409.238
5.5.	Lãi vay	0	$(0,366\% \times 19.012.947.212 \text{ đ} \times 50\%)$			-	
5.6.	Chi phí kiểm định MBA		Bảng 9.	515.005.249			515.005.249
6	GIÁ TRỊ DỰ TOÁN CHỨA CỐ DƯ PHÒNG		VB số 5610/EVNSPC-ĐT ngày 15/06/2025	116.617.020	8%	9.329.362	125.946.382
7	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}		17.685.455.254		1.327.491.958	19.012.947.212
*	Chi phí dự phòng cho yếu tố công việc phát sinh	G_{DP1}	$5\% \times (6)$	884.272.763	0	66.374.598	950.647.361
.	TỔNG CỘNG			18.569.728.017		1.393.866.556	19.963.594.572

PHỤ LỤC 2: BẢNG QUY MÔ DỰ ÁN
CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SÔNG NĂM 2026

TT	Nội dung dự án	Địa điểm xây dựng	Đường dây										Trạm biến áp (kVA)						Vị trí	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
			Đường dây 0,4kV (m)										Đường dây 22kV (m)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
			XDM			Cải tạo			Tháo và lắp lại		Tổng	Xây dựng mới			Di dời		Năng dung lượng				Tổng (kVA)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Độc lập	Kết hợp	Độc Lập	Kết hợp	Độc Lập	Kết hợp	XDM	Cải tạo		Tổng	Số lượng (trạm)	Cao áp (kVA)	Số lượng (trạm)	Cao áp (kVA)	Số lượng (trạm)	Cao áp (kVA)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
I			3	4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													

Bảng 1.1. THỐNG KÊ CHIỀU DÀI GÓC LÁI (PHẦN TRUNG THỂ XDM VÀ CẢI TẠO)							
STT	Tên góc	K/C giữa 2 góc	Chiều dài theo tích kê	Hướng lái	Trị số góc lái		Ghi chú
					độ	phút	
ĐẮK SONG							
6. XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T291 tại vị trí 100 (ĐD476ĐSO)							
1	473DSO/100						
2	G2	142	142	P	26°	38'	
3	G3	140	282	P	9°	17'	
4	G4	209	491	P	21°	13'	
5	G5	44	535	P	6°	27'	
6	DCTT	137	672	P	4°	47'	
7	Tổng	672					
9. Cải tạo đường dây trung áp từ trụ 136 đến 161 (ĐD475ĐSO) để xử lý mất an toàn và XDM đường dây hạ áp , TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T885 và T93							
1	475DSO/135						
2	G1	46	46	P	13°	49'	
3	G2	103	149	T	35°	30'	
4	G3	30	179	T	32°	37'	
5	G4	61	240	T	29°	43'	
6	G5	40	280	P	20°	28'	
7	G6	515	795	T	18°	16'	
8	G7	88	883	T	7°	48'	
9	G8	81	964	T	10°	25'	
10	G9	341	1305	T	6°	59'	
11	G10	182	1487	P	33°	17'	

STT	Tên góc	K/C giữa 2 góc	Chiều dài theo tích kê	Hướng lái	Trị số góc lái		Ghi chú
					độ	phút	
10. XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T284 (ĐD476ĐSO)							
1	476DSO-35						
2	A-2	23	23				
3	A-3	31	54				
4	A-4	33	87				
5	A-5	15	102				
6	A-6	19	121				
7	A-7	17	138				
8	A-8	36	174				
9	A-9	37	211				
10	Tổng	211					
13. XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T19 và T617 tại vị trí 155/2 (ĐD476ĐSO)							
1	473DSO-155/2						
2	G1	69	69	T	30°	47'	
3	G2	85	154	T	65°	39'	
4	G3	88	242	P	29°	27'	
5	G4	37	279	P	7°	22'	
6	ĐCTT	156	435				
7	Tổng	435					
31. Cải tạo đường dây trung áp tại trụ 205-226 (ĐD474ĐMI) để xử lý mất an toàn							
1	207						
2	G1	217	217	P	9°	43'	
3	G2	36	253	P	10°	28'	

STT	Tên góc	K/C giữa 2 góc	Chiều dài theo tích kê	Hướng lái	Trị số góc lái		Ghi chú
					độ	phút	
1	187/26						
2	G1	71	71	P	2°	44'	
3	G2	58	129	P	2°	22'	
4	G3	49	178	P	5°	22'	
5	G4	145	323	P	2°	34'	
6	G5	102	425	T	79°	31'	
7	ĐCTT	230	655				
8	Tổng	655					
36. XDM chỉnh tuyến từ trụ 242 đến trụ 262 (ĐD474ĐDMI) để xử lý mất an toàn							
1	474DMI_242						
2	GT1	35	35	P	59°	33'	
3	GT2	54	89	P	15°	12'	
4	GT3	161	250	T	12°	46'	
5	474DMI_249/1/1	80	330				
6	474DMI_249/1	31	361				
7	474DMI_249/2	33	394				
8	474DMI_249/3	39	433				
9	GT4	56	489	T	33°	54'	
10	GT5	49	538	T	17°	20'	
11	GT6	54	592	P	10°	44'	
12	GT7	52	644	P	30°	36'	
13	GT8	48	692	P	25°	14'	
14	GT9	56	748	P	6°	53'	
15	GT10	51	799	P	9°	18'	



BẢNG 1.2: BẢNG KẾ HIỆN TRẠNG LƯỚI ĐIỆN HẠ ÁP (CẢI TẠO VÀ XDM)

Số trụ hạ thế	Số trụ trung thế	Khoảng cách	Công dòn	Hình thức trụ	Loại trụ						Loại chằng						Tiếp đất		Phụ kiện hạ thế						Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
					BTLT7,5-300kgF	BTLT8,5-300kgF	BTLT10,5-350kgF	BTLT12-540kgF	BTLT14-650kgF	BTV 8,5m	CXht-B3/8	CLht-B3/8	CX10,5-B3/8	CL10,5-B3/8	CX12-B3/8	CL12-B3/8	CXX12-B3/8	Tiếp đất lập lại (cột 8,5m)	Tiếp đất lập lại (cột 12m)	Treo cáp ABC	Néo cáp ABC	Dùng cáp ABC	Rack 2 sứ + sứ ống chỉ	Rack 3 sứ + sứ ống chỉ		Rack 4 sứ + sứ ống chỉ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
ĐẮK SONG																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
3. XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T497 và T134 tại vị trí trụ 430/139 (ĐD473DSO)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
	473DSO-430/114																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			</



Số trụ hạ thế	Số trụ trung thế	Khoảng cách	Công dẫn	Hình thức trụ	Loại trụ						Loại chằng						Tiếp đất		Phụ kiện hạ thế						Ghi chú									
					BTLT7,5-300kgF	BTLT8,5-300kgF	BTLT10,5-350kgF	BTLT12-540kgF	BTLT14-650kgF	BTV 8,5m	CXht-B3/8	CLht-B3/8	CX10,5-B3/8	CL10,5-B3/8	CX12-B3/8	CL12-B3/8	CXX12-B3/8	Tiếp đất lặp lại (cột 8,5m)	Tiếp đất lặp lại (cột 12m)	Treo cáp ABC	Néo cáp ABC	Dùng cáp ABC	Rack 2 sứ + sứ ống chỉ	Rack 3 sứ + sứ ống chỉ		Rack 4 sứ + sứ ống chỉ								
G1		25	25																															
	473DSO-417	32	57							2																								
	473DSO-418	42	99							2																								
	473DSO-419	74	173							1																								
	473DSO-420	40	213							1																								
	473DSO-421	59	272							1																								
	473DSO-422	69	341							1																								
A-20		31	372			1																												
	Tổng	372		0	0	1	0	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6. XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T291 tại vị trí 100 (ĐD476ĐSO)																																		
2A/12																																		
G5		44	44																															
ĐCTT		137	181																															
G6		241	422																															
G7		40	462																															



Số trụ hạ thế	Số trụ trung thế	Khoảng cách	Công dồn	Hình thức trụ	Loại trụ						Loại chằng						Tiếp đất		Phụ kiện hạ thế						Ghi chú										
					BTLT7,5-300kgF	BTLT8,5-300kgF	BTLT10,5-350kgF	BTLT12-540kgF	BTLT14-650kgF	BTV 8,5m	CXht-B3/8	CLht-B3/8	CX10,5-B3/8	CL10,5-B3/8	CX12-B3/8	CL12-B3/8	CXX12-B3/8	Tiếp đất lặp lại (cột 8,5m)	Tiếp đất lặp lại (cột 12m)	Treo cáp ABC	Néo cáp ABC	Dùng cáp ABC	Rack 2 sứ + sứ ống chỉ	Rack 3 sứ + sứ ống chỉ		Rack 4 sứ + sứ ống chỉ									
A-6		19	98				1																	1											
A-7		17	115				2																		1										
A-8		36	151				1																		1										
A-9		37	188				1																		1										
A-14			188				2																		1										
G1		25	213																																
G2		145	358																																
DCHT		30	388																																
Tổng		388		0	0	0	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9	
11. XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kV/A-22/0.4kV san tải cho TBA T284 (ĐD476ĐSO)																																			
	430/11/188							2																											
	G1	37	37																																
	430/11/189	33	70				1																												
	Tổng	70		0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
14. Trồng chèn cột xử lý mất an toàn																																			



Số trụ hạ thế	Số trụ trung thế	Khoảng cách	Công dồn	Hình thức trụ	Loại trụ						Loại chằng						Tiếp đất		Phụ kiện hạ thế						Ghi chú										
					BTL T7,5-300kgF	BTL T8,5-300kgF	BTL T10,5-350kgF	BTL T12-540kgF	BTL T14-650kgF	BTV 8,5m	CXht-B3/8	CLht-B3/8	CX10,5-B3/8	CL10,5-B3/8	CX12-B3/8	CL12-B3/8	CXX12-B3/8	Tiếp đất lắp lại (cột 8,5m)	Tiếp đất lắp lại (cột 12m)	Treo cáp ABC	Néo cáp ABC	Dùng cáp ABC	Rack 2 sứ + sứ ống chì	Rack 3 sứ + sứ ống chì		Rack 4 sứ + sứ ống chì									
		473DSO/81	33	402						1																									
G2			29	431																															
A9			26	457		1						1																							
		Tổng	457		0	0	1	0	0	10	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
23. XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T884 (ĐD475ĐSO) và T282 (ĐD473ĐSO) tại vị trí trụ 19 (ĐD476ĐSO)																																			
		476DSO/18								1																									
		476DSO/19	41	41						1																									
		476DSO/20	59	100						1																									
		Tổng	100		0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
25. XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T82 (ĐD473ĐSO)																																			
		473DSO_144/92								2																									
		473DSO_144/93	96	96						2																									
		473DSO_144/94	62	158						2																									
		473DSO_144/95	76	234						1																									
		473DSO_144/96	79	313						2																									



Số trụ hạ thế	Số trụ trung thế	Khoảng cách	Công dồn	Hình thức trụ	Loại trụ						Loại chằng						Tiếp đất		Phụ kiện hạ thế						Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
					BTLT7,5-300kgF	BTLT8,5-300kgF	BTLT10,5-350kgF	BTLT12-540kgF	BTLT14-650kgF	BTV 8,5m	CXht-B3/8	CLht-B3/8	CX10,5-B3/8	CL10,5-B3/8	CX12-B3/8	CL12-B3/8	CXX12-B3/8	Tiếp đất lặp lại (cột 8,5m)	Tiếp đất lặp lại (cột 12m)	Treo cáp ABC	Néo cáp ABC	Dùng cáp ABC	Rack 2 sứ + sứ ống chỉ	Rack 3 sứ + sứ ống chỉ		Rack 4 sứ + sứ ống chỉ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
	478DSO_235/143/32/28	46	228				1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		



Số trụ hạ thế	Số trụ trung thế	Khoảng cách	Công dân	Hình thức trụ	Loại trụ						Loại chằng						Tiếp đất		Phụ kiện hạ thế						Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
					BTLT7,5-300kgF	BTLT8,5-300kgF	BTLT10,5-350kgF	BTLT12-540kgF	BTLT14-650kgF	BTV 8,5m	CXht-B3/8	CLht-B3/8	CX10,5-B3/8	CL10,5-B3/8	CX12-B3/8	CL12-B3/8	CXX12-B3/8	Tiếp đất lặp lại (cột 8,5m)	Tiếp đất lặp lại (cột 12m)	Treo cáp ABC	Néo cáp ABC	Dùng cáp ABC	Rack 2 sứ + sứ ống chỉ	Rack 3 sứ + sứ ống chỉ		Rack 4 sứ + sứ ống chỉ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
A-11		25	647			1																			1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			</



Số trụ hạ thế	Số trụ trung thế	Khoảng cách	Công dồn	Hình thức trụ	Loại trụ						Loại chằng						Tiếp đất		Phụ kiện hạ thế						Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
					BTLT7,5-300kgF	BTLT8,5-300kgF	BTLT10,5-350kgF	BTLT12-540kgF	BTLT14-650kgF	BTV 8,5m	CXht-B3/8	CLht-B3/8	CX10,5-B3/8	CL10,5-B3/8	CX12-B3/8	CL12-B3/8	CXX12-B3/8	Tiếp đất lặp lại (cột 8,5m)	Tiếp đất lặp lại (cột 12m)	Treo cáp ABC	Néo cáp ABC	Dùng cáp ABC	Rack 2 sứ + sứ ống chi	Rack 3 sứ + sứ ống chi		Rack 4 sứ + sứ ống chi																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
G5		80	80																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																</

ĐÀK SONG

[illegible]

[illegible]

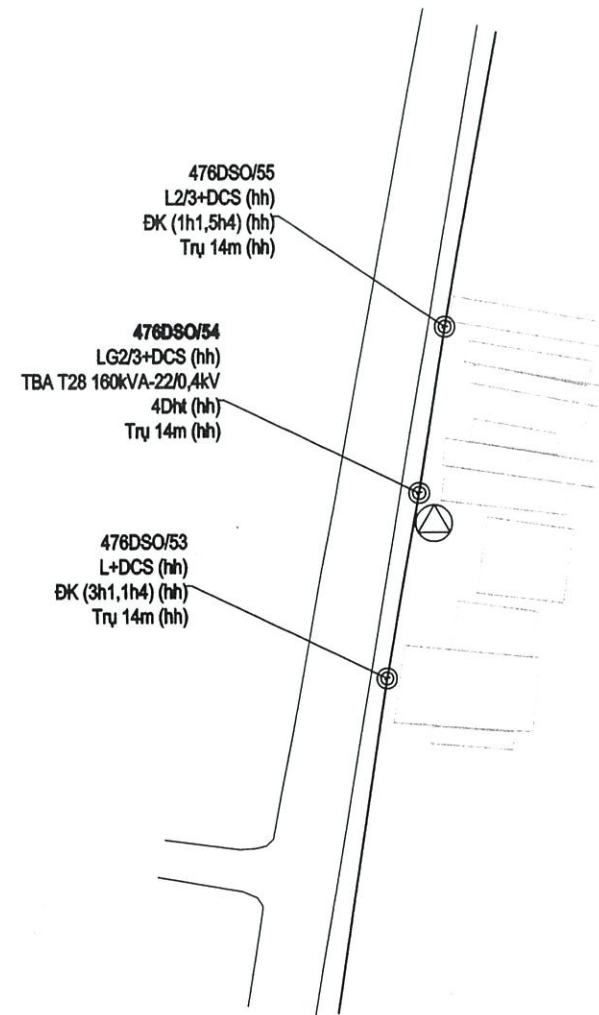
Bảng 2. THỐNG KÊ CÁC ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN, DẪN ĐIỆN GIAO CHÉO

Bảng 2. THỐNG KÊ CÁC ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN, DẪN ĐIỆN GIAO CHÉO										
STT	Tích kê điểm cắt	Góc giao chéo	Hướng đường dây điện áp.		Số dây	K/C từ điểm cắt đến cột		Kết cấu cột	Độ cao dây tại điểm G/C	Ghi Chú
			Tên cơ quan quản lý			Trái	Phải			
ĐẮK SONG										
Không có										

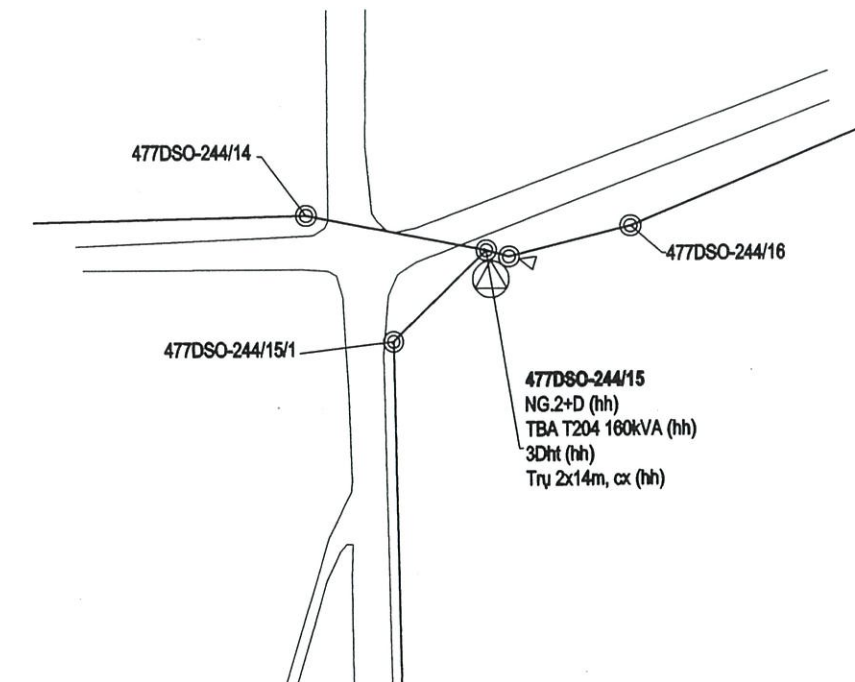
Bảng 5: BẢNG THỐNG KÊ SÔNG, SÚI GIAO CHÉO

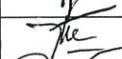
[illegible]

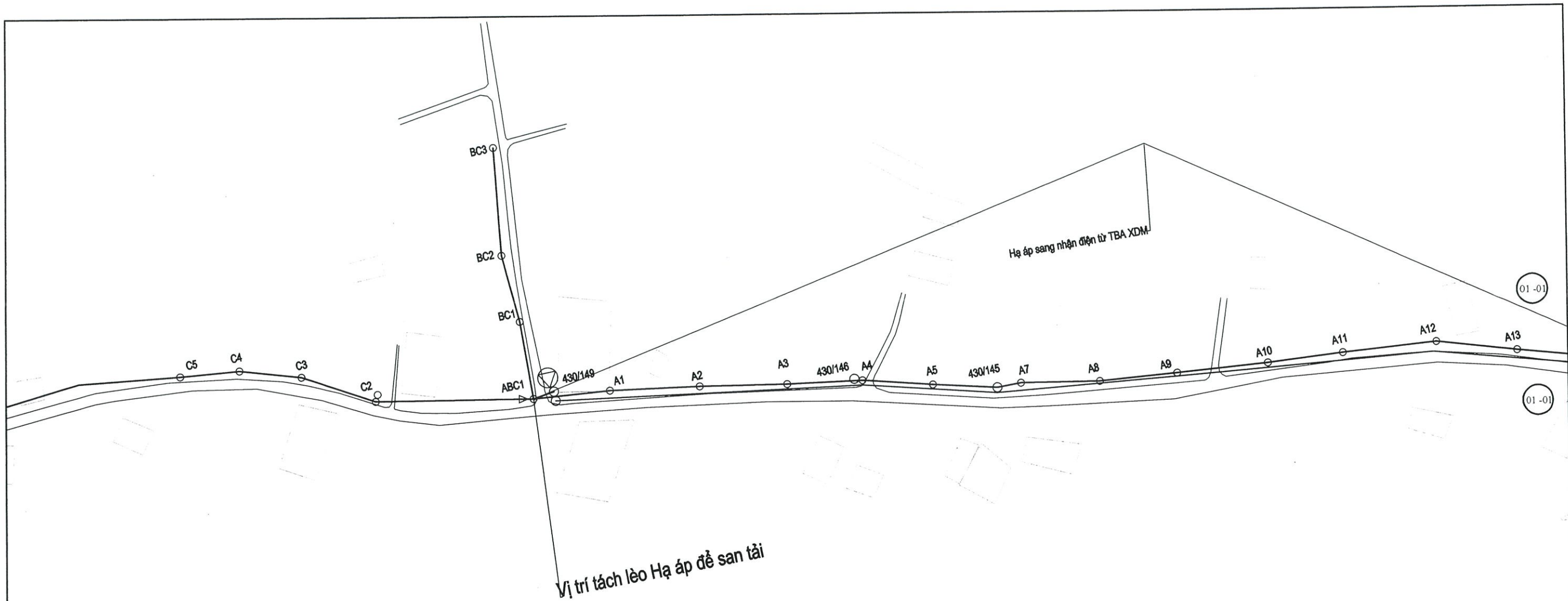
Hạng mục 1: NDL TBA T28 (ĐD473ĐSO) từ 160kVA lên 250kVA



Hạng mục 2: NDL TBA T204 (ĐD475ĐSO) từ 160kVA lên 320kVA (SDL MBA thu hồi)



Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra		
 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM 			Tên dự án:				
			CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG				
			NĂM 2026				
			Tên bản vẽ:				
			MẶT BẰNG KHẢO SÁT				
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tân		BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	01	
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt			TL: 1/2.000	9/2025	MBKS	60
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận						
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt						
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận						
Vẽ	Bùi Đức Hoàng						

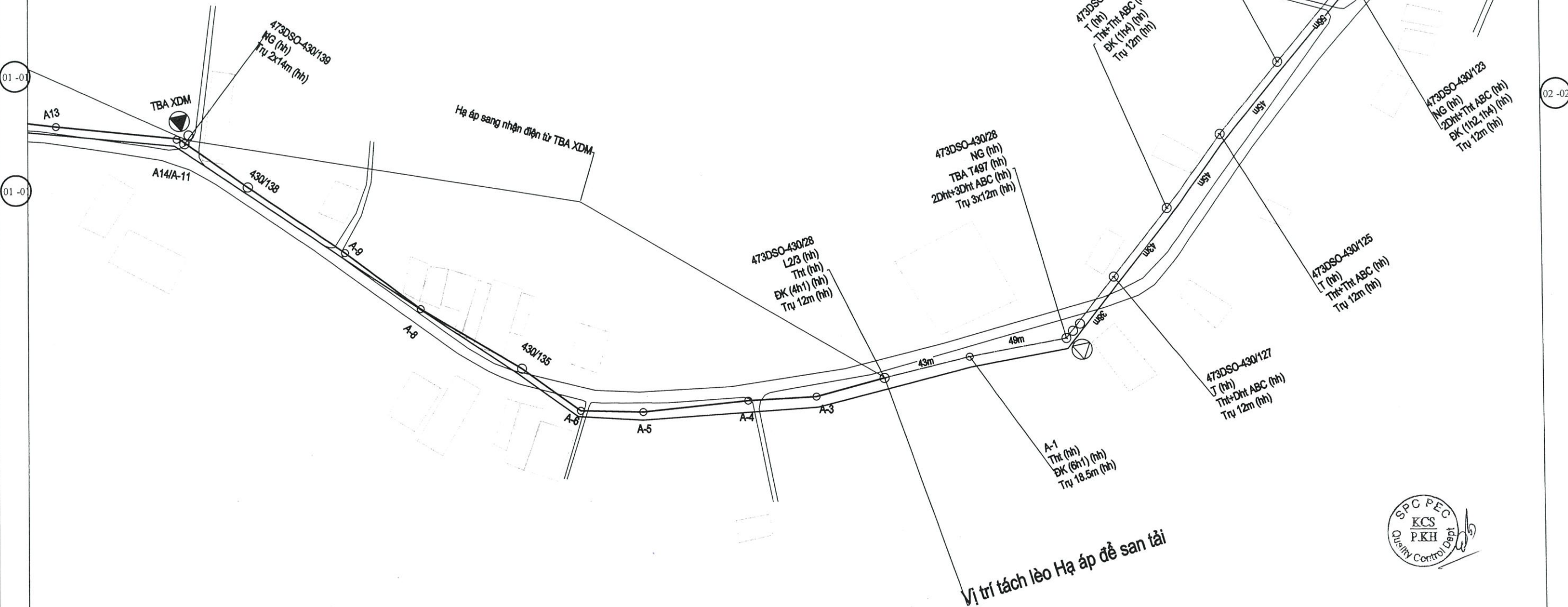


Hạng mục 3: XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T497 và T134 tại vị trí 430/139 (ĐD473ĐSO)
(XDM TBA và cải tạo đường dây hạ áp)

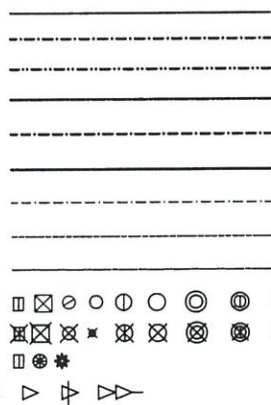


										Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh			Ngày	Thực hiện	Kiểm tra

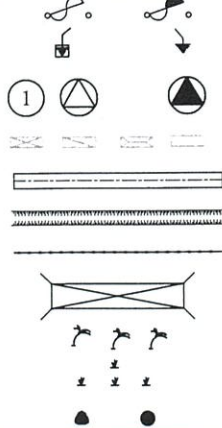
Hạng mục 3: XDM đường dây hạ áp và TRA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T497 và T134 tại vị trí 430/139 (ĐD473ĐSO)
(XDM TBA và cải tạo đường dây hạ áp)



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

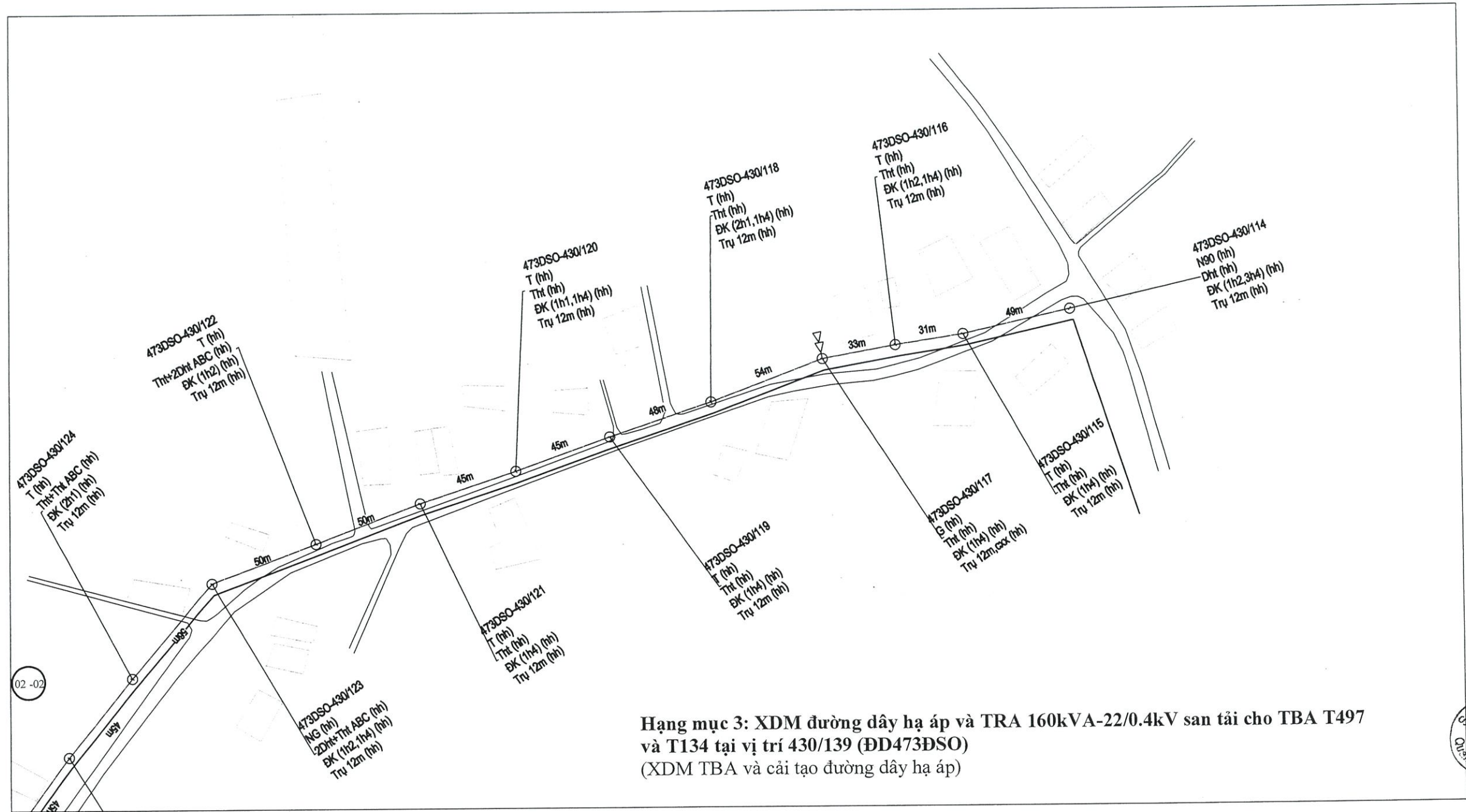


- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



P.Giám đốc		Nguyễn Minh Tuấn
P.KHKD		Nguyễn Quốc Việt
CNKS		Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra		Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát		Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ		Bùi Đức Hoàng

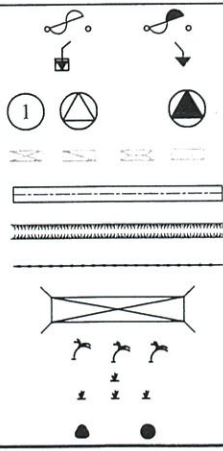
Tên dự án:		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026		
Tên bản vẽ:		MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	03	
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60	



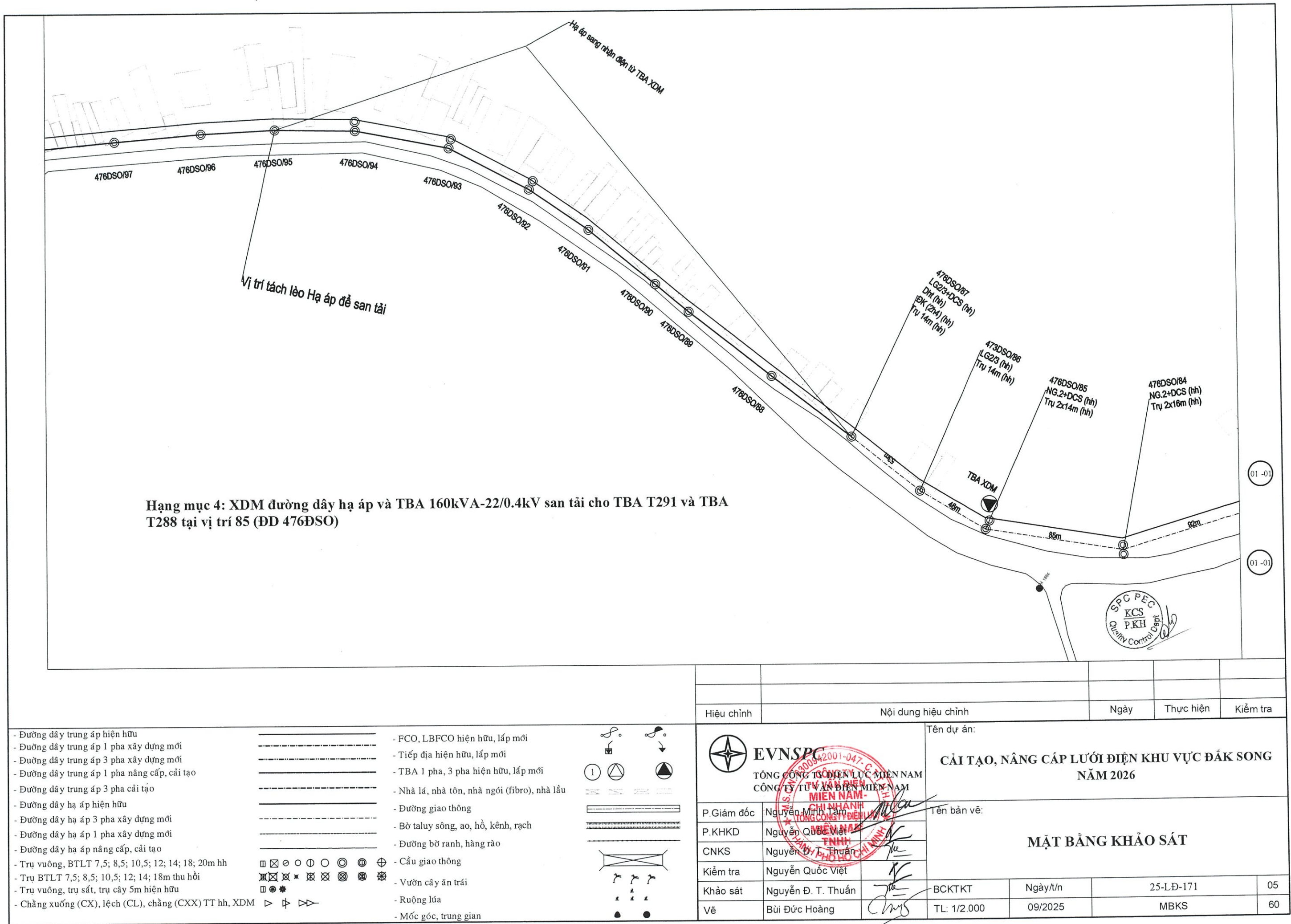
Hạng mục 3: XDM đường dây hạ áp và TRA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T497 và T134 tại vị trí 430/139 (ĐD473ĐSO)
(XDM TBA và cải tạo đường dây hạ áp)



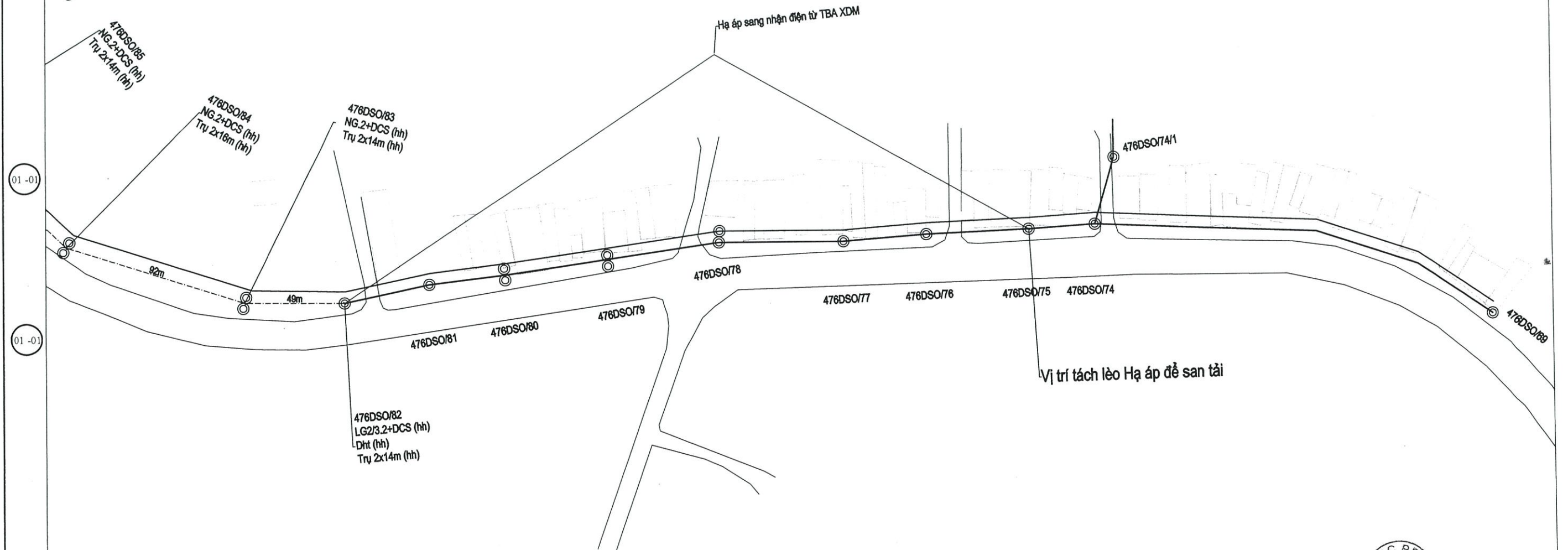
- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



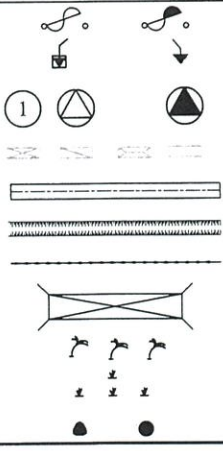
Hiệu chỉnh		Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
P.Giám đốc		Nguyễn Minh Tâm		Tên dự án:		
P.KHKD		Nguyễn Quốc Việt		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG		
CNKS		Nguyễn Đ. T. Thuận		NĂM 2026		
Kiểm tra		Nguyễn Quốc Việt		Tên bản vẽ:		
Khảo sát		Nguyễn Đ. T. Thuận		MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
Vẽ		Bùi Đức Hoàng		BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
				TL: 1/2.000	09/2025	MBKS
						04
						60



Hạng mục 4: XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T291 và TBA T288 tại vị trí 85 (ĐD 476ĐSO)



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CHỈ NHANH	
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026			
Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT			
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	06
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60

[illegible]

- Đường dây trung áp hiện hữu - Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới - Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới - Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo - Đường dây trung áp 3 pha cải tạo - Đường dây hạ áp hiện hữu - Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới - Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới - Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo - Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh - Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi - Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu - Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM		- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới - Tiếp địa hiện hữu, lắp mới - TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới - Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu - Đường giao thông - Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch - Đường bờ ranh, hàng rào - Cầu giao thông - Vườn cây ăn trái - Ruộng lúa - Mốc góc, trung gian	
---	--	--	--

Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM

P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

Tên dự án:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026

Tên bản vẽ:

MẶT BẰNG KHẢO SÁT

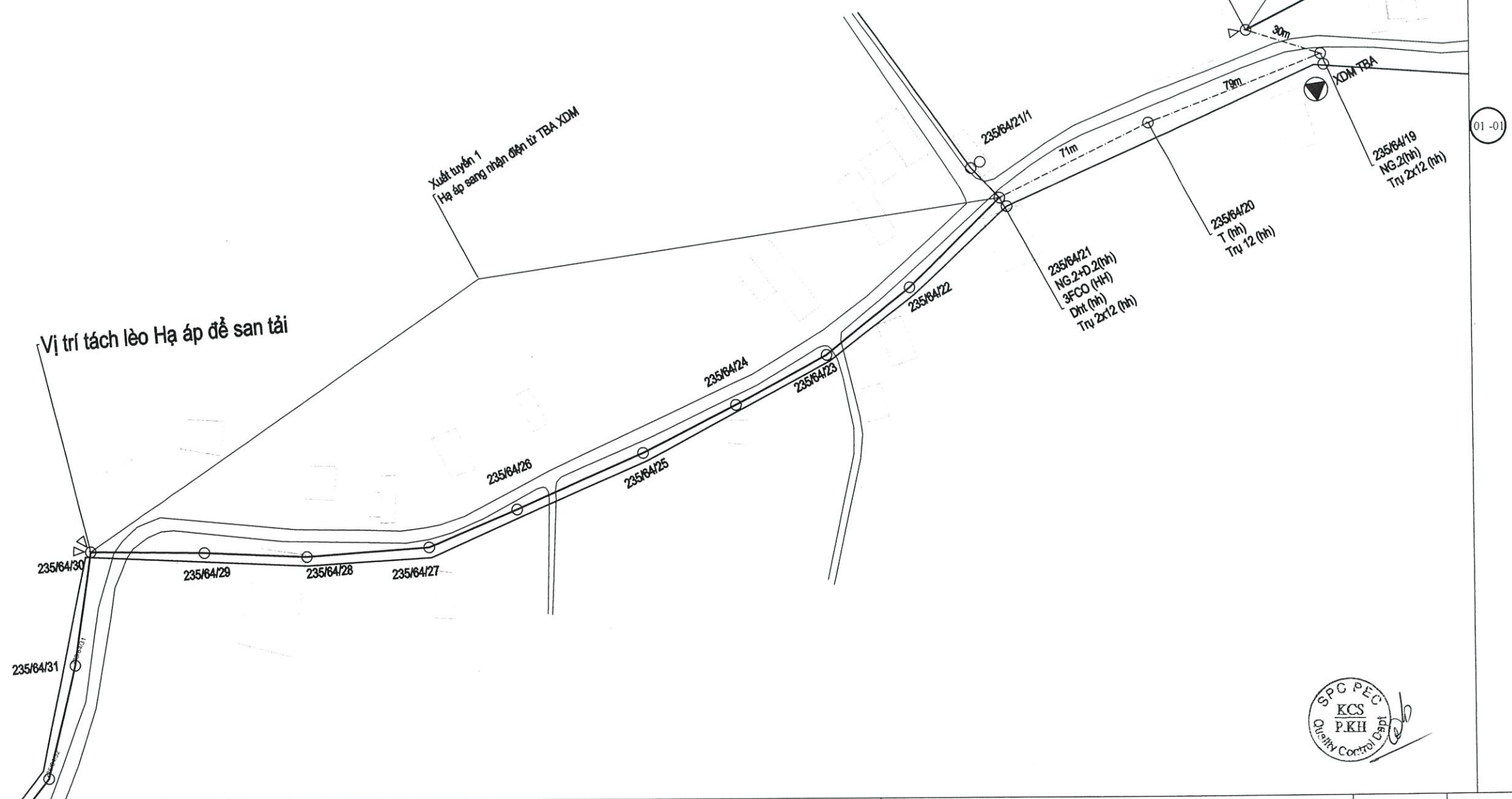
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	07
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60

Hạng mục 6: XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T291 tại vị trí trụ (ĐD476ĐSO)



Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra			
 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG MIỀN NAM CHÍNH HÀNH 030942001-047-C.T.T CHÍNH HÀNH		Tên dự án:					
		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026					
		Tên bản vẽ:					
		MẶT BẰNG KHẢO SÁT					
		P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	10
		P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận						
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt						
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận						
Vẽ	Bùi Đức Hoàng						

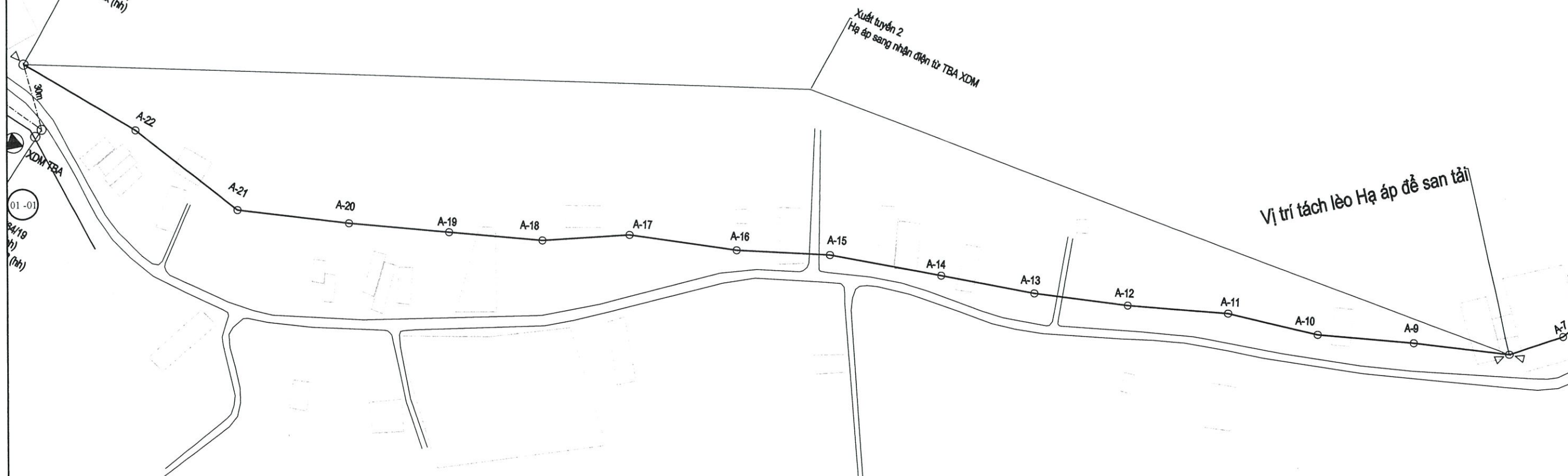
Vị trí tách lèo Hạ áp để san tải



Hiệu chỉnh		Nội dung hiệu chỉnh		Ngày		Thực hiện		Kiểm tra	
 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM 			Tên dự án:						
			CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026						
			Tên bản vẽ:						
			MẶT BẰNG KHẢO SÁT						
			P.Giám đốc		Nguyễn Minh Tâm				
P.KHKD		Nguyễn Quốc Việt							
CNKS		Nguyễn Đ. T. Thuận							
Kiểm tra		Nguyễn Quốc Việt							
Khảo sát		Nguyễn Đ. T. Thuận	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171		11		
Vẽ		Bùi Đức Hoàng	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS		60		

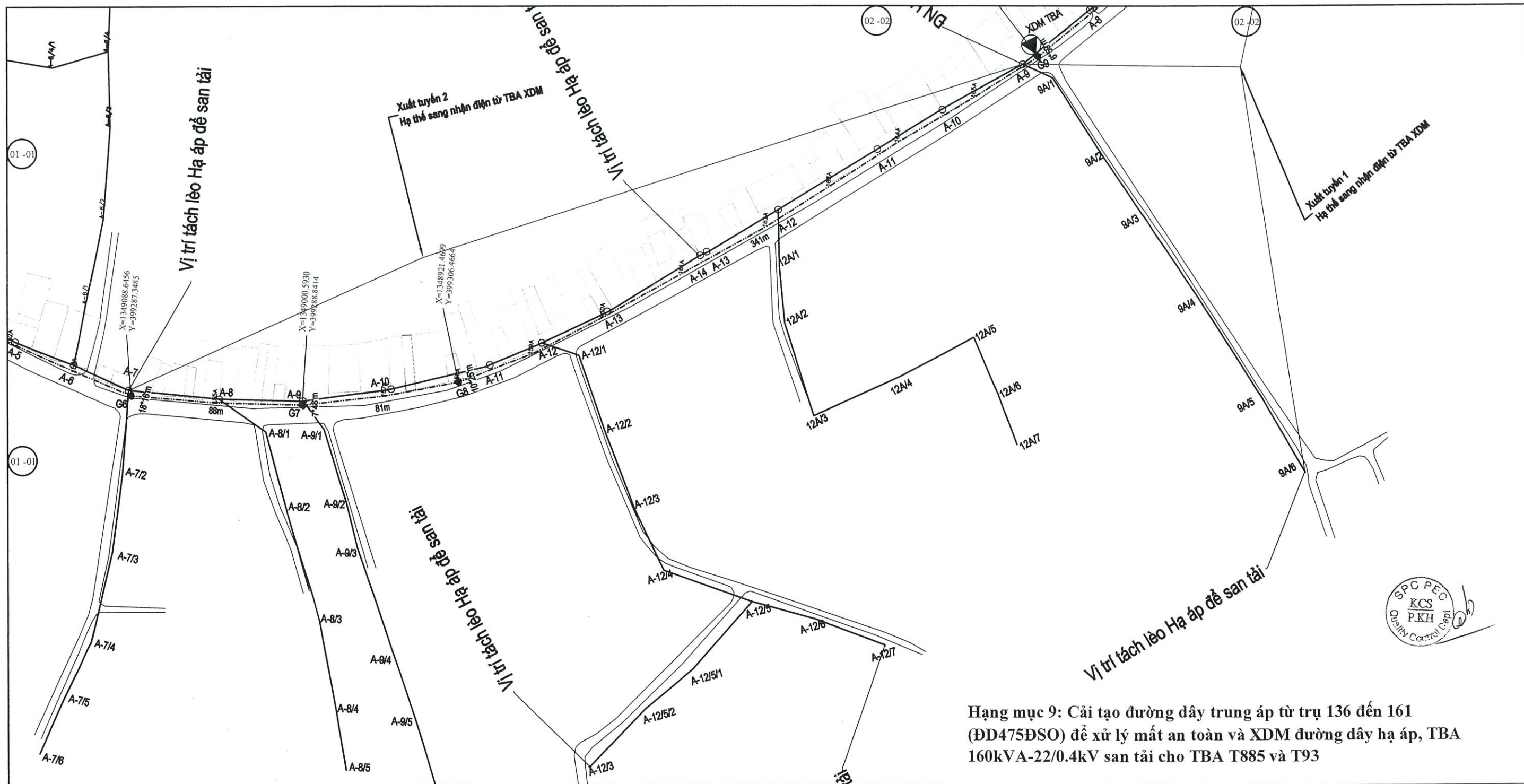
01 -01

A-23
Dht (hh)
DK (3h4) (hh)
Try 8.5,α (hh)

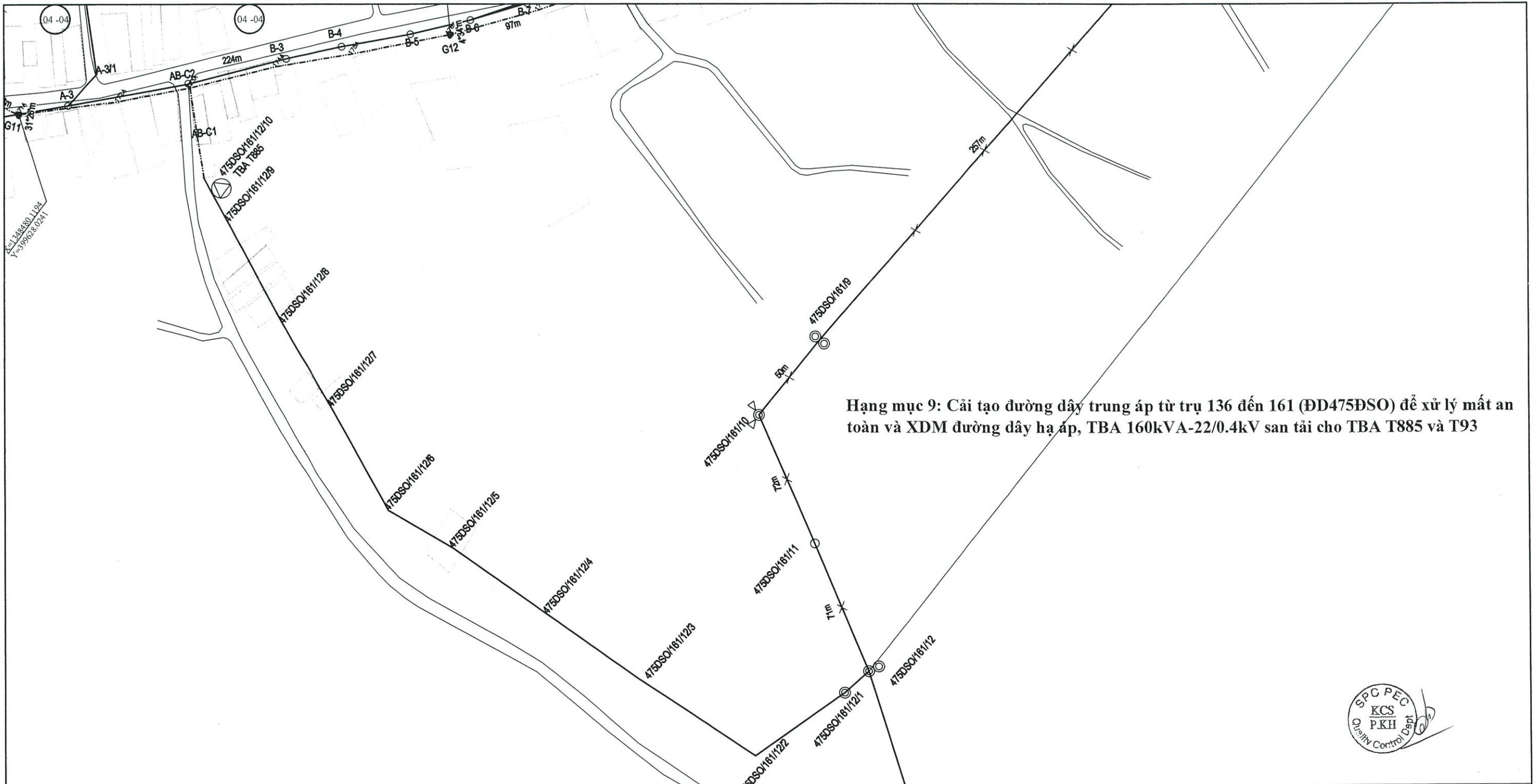


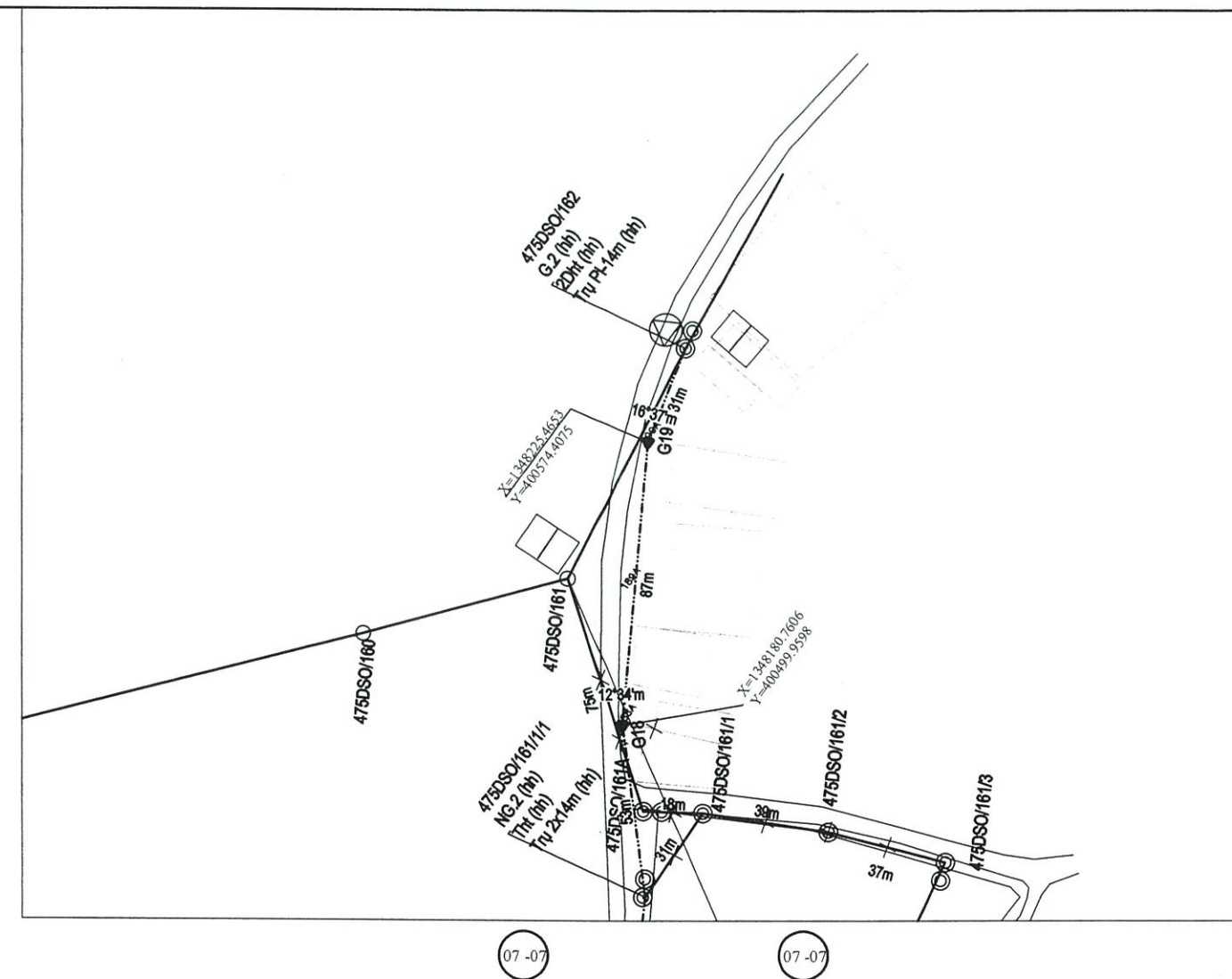
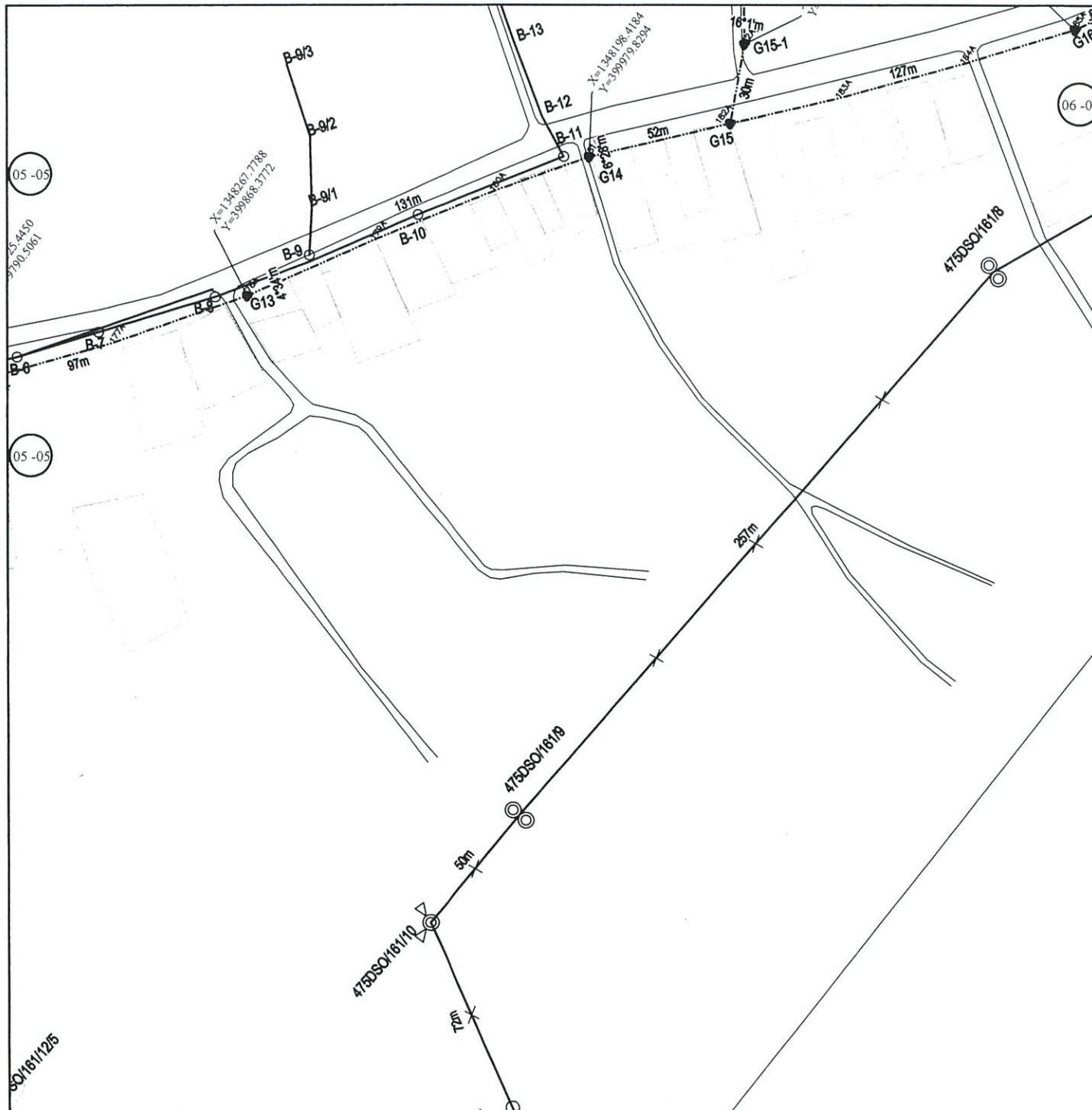
Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra	
 EVN SPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM 			Tên dự án:			
			CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG			
			NĂM 2026			
			Tên bản vẽ:			
			MẶT BẰNG KHẢO SÁT			
			P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm		
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt					
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận					
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt					
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận		BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	12
Vẽ	Bùi Đức Hoàng		TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	6

[illegible][illegible]



Đường dây trung áp hiện hữu		Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới		Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới		Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo		Đường dây trung áp 3 pha cải tạo		Đường dây hạ áp hiện hữu		Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới		Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới		Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo		Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh		Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi		Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu		Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM		FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới		Tiếp địa hiện hữu, lắp mới		TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới		Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu		Đường giao thông		Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch		Đường bờ ranh, hàng rào		Cầu giao thông		Vườn cây ăn trái		Ruộng lúa		Mốc góc, trung gian		Hiệu chỉnh		Nội dung hiệu chỉnh		Ngày		Thực hiện		Kiểm tra		Tên dự án:		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG		NĂM 2026		Tên bản vẽ:		MẶT BẰNG KHẢO SÁT		P.Giám đốc		Nguyễn Minh Tâm		P.KHKD		Nguyễn Quốc Việt		CNKS		Nguyễn Đ. T. Thuận		Kiểm tra		Nguyễn Quốc Việt		Khảo sát		Nguyễn Đ. T. Thuận		Vẽ		Bùi Đức Hoàng		BCKTKT		Ngày/t/n		25-LĐ-171		15		TL: 1/2.000		09/2025		MBKS		60	
-----------------------------	--	---------------------------------------	--	---------------------------------------	--	--	--	----------------------------------	--	--------------------------	--	------------------------------------	--	------------------------------------	--	-----------------------------------	--	--	--	--	--	---	--	---	--	------------------------------	--	----------------------------	--	------------------------------------	--	--	--	------------------	--	-----------------------------------	--	-------------------------	--	----------------	--	------------------	--	-----------	--	---------------------	--	------------	--	---------------------	--	------	--	-----------	--	----------	--	------------	--	--	--	----------	--	-------------	--	-------------------	--	------------	--	-----------------	--	--------	--	------------------	--	------	--	--------------------	--	----------	--	------------------	--	----------	--	--------------------	--	----	--	---------------	--	--------	--	----------	--	-----------	--	----	--	-------------	--	---------	--	------	--	----	--

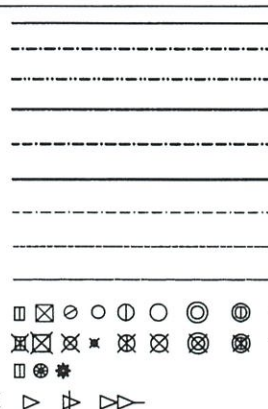




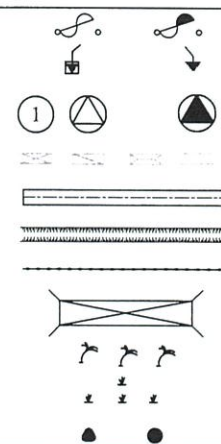
Hạng mục 9: Cải tạo đường dây trung áp từ trụ 136 đến 161 (ĐD475ĐSO) để xử lý mất an toàn và XDM đường dây hạ áp, TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T885 và T93



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

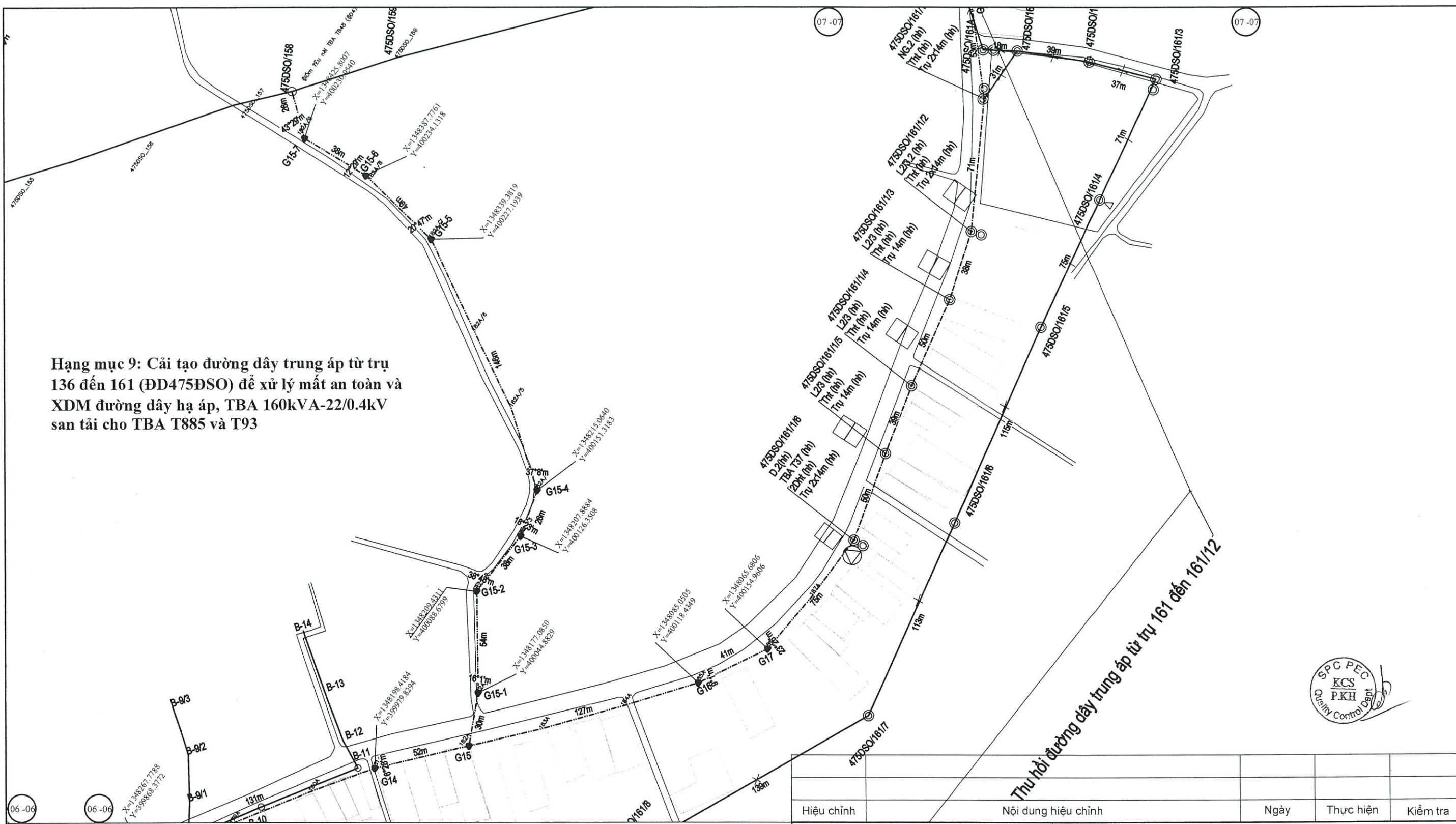


- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian

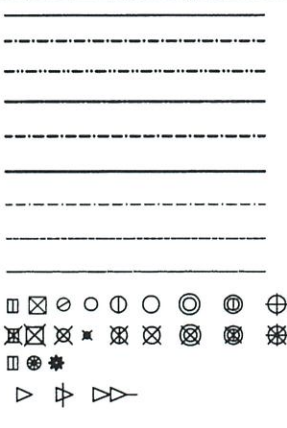


Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM		Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026		
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt			
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận			
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt			
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
Vẽ	Bùi Đức Hoàng	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS
				18
				60

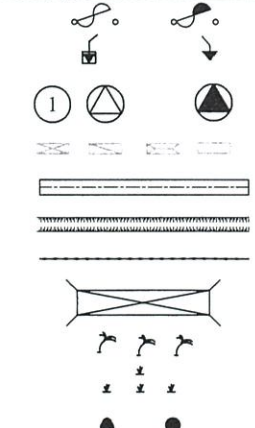
Hạng mục 9: Cải tạo đường dây trung áp từ trụ 136 đến 161 (ĐD475ĐSO) để xử lý mất an toàn và XDM đường dây hạ áp, TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T885 và T93



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM



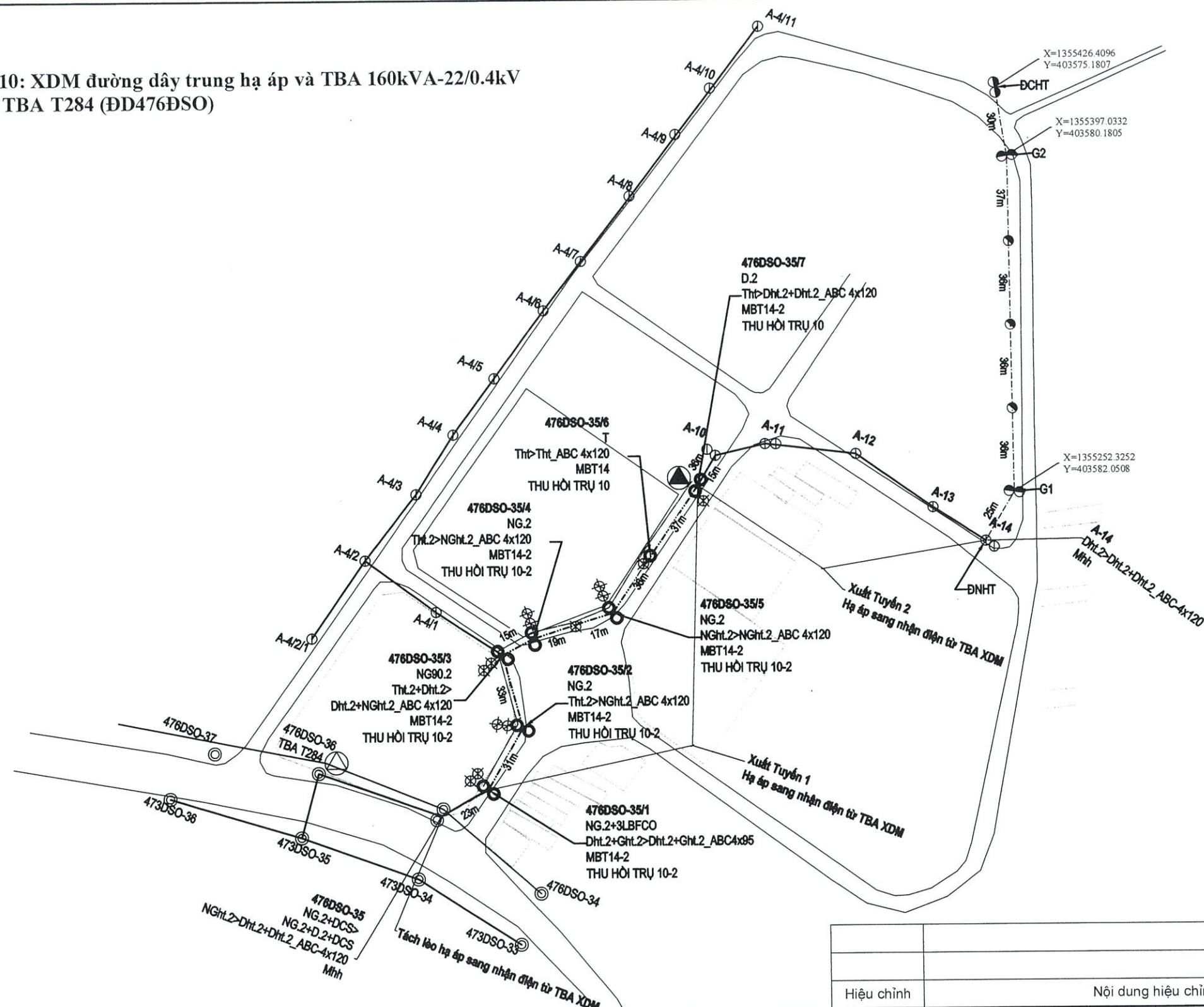
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM	
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026	
Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT	
Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh
Ngày	Thực hiện
Kiểm tra	
BCKTKT	Ngày/t/n
TL: 1/2.000	09/2025
MBKS	25-LĐ-171
19	60

Hạng mục 10: XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV
san tải cho TBA T284 (ĐD476ĐSO)



Hiệu chỉnh		Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
Tên dự án:		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026				
Tên bản vẽ:		MẶT BẰNG KHẢO SÁT				
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Châu	Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt	Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận	Vẽ	Bùi Đức Hoàng			20
						60

- Đường dây trung áp hiện hữu

- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới

- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới

- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo

- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo

- Đường dây hạ áp hiện hữu

- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới

- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới

- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo

- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh

- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi

- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu

- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới

- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới

- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới

- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu

- Đường giao thông

- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch

- Đường bờ ranh, hàng rào

- Cầu giao thông

- Vườn cây ăn trái

- Ruộng lúa

- Mốc góc, trung gian

①

②

③

④

⑤

⑥

⑦

⑧

⑨

⑩

⑪

⑫

⑬

⑭

⑮

⑯

⑰

⑱

⑲

⑳

㉑

㉒

㉓

㉔

㉕

㉖

㉗

㉘

㉙

㉚

㉛

㉜

㉝

㉞

㉟

㊱

㊲

㊳

㊴

㊵

㊶

㊷

㊸

㊹

㊺

㊻

㊼

㊽

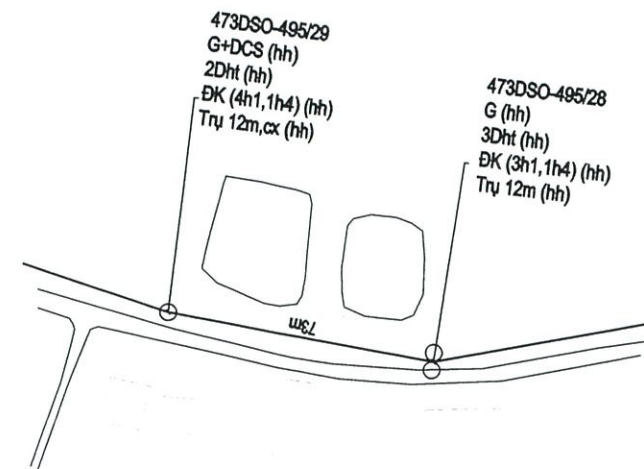
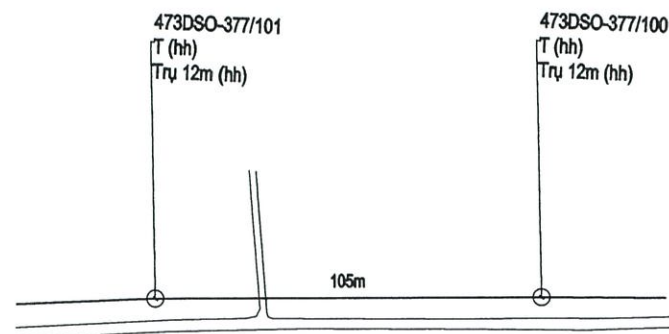
㊾

㊿

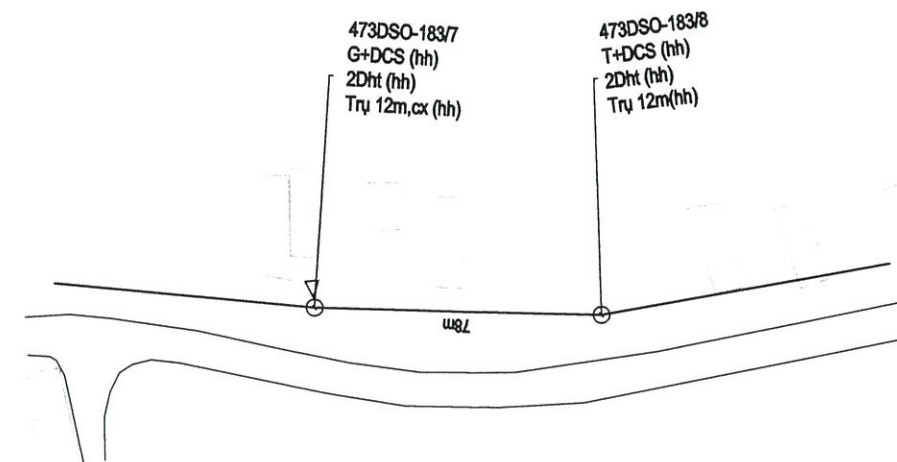
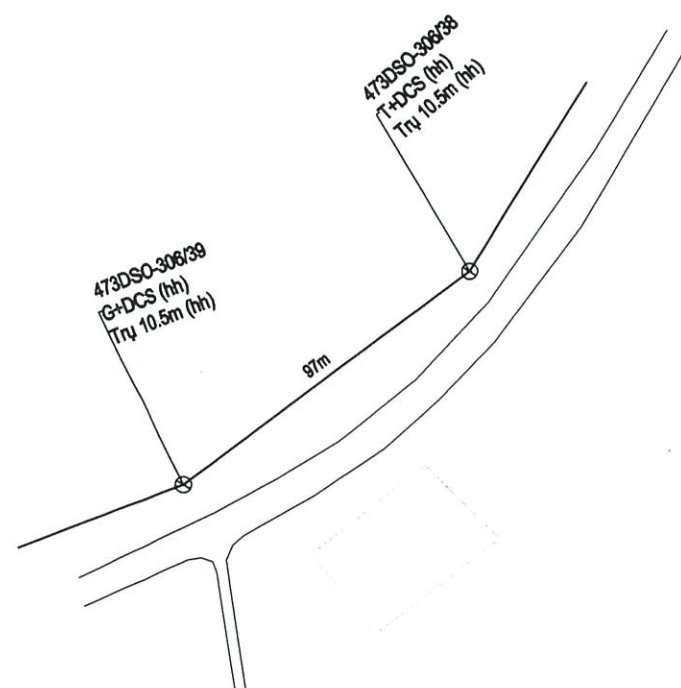
Technical drawing of a power line layout. The drawing shows a sequence of poles (A-3 to A-8) and their associated equipment (transformers, capacitors, etc.). The drawing includes labels for "Vị trí tách lều Hạ áp để san tải" (Location of the low-voltage disconnection point for load balancing) and "Hạ áp sang nhận điện từ TBA XDM" (Low-voltage connection to the TBA XDM).



Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM 			Tên dự án:		
			CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026		
			Tên bản vẽ:		
			MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
			P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt				
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận				
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt				
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	22
Vẽ	Bùi Đức Hoàng	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60

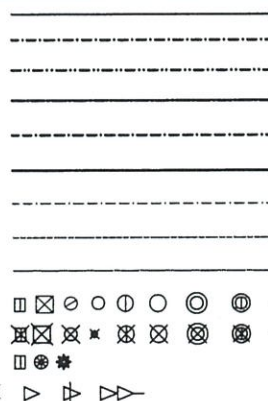


Hạng mục 14: Chồng chèn cột xử lý mất an toàn

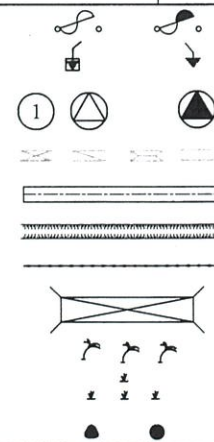


Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra

- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

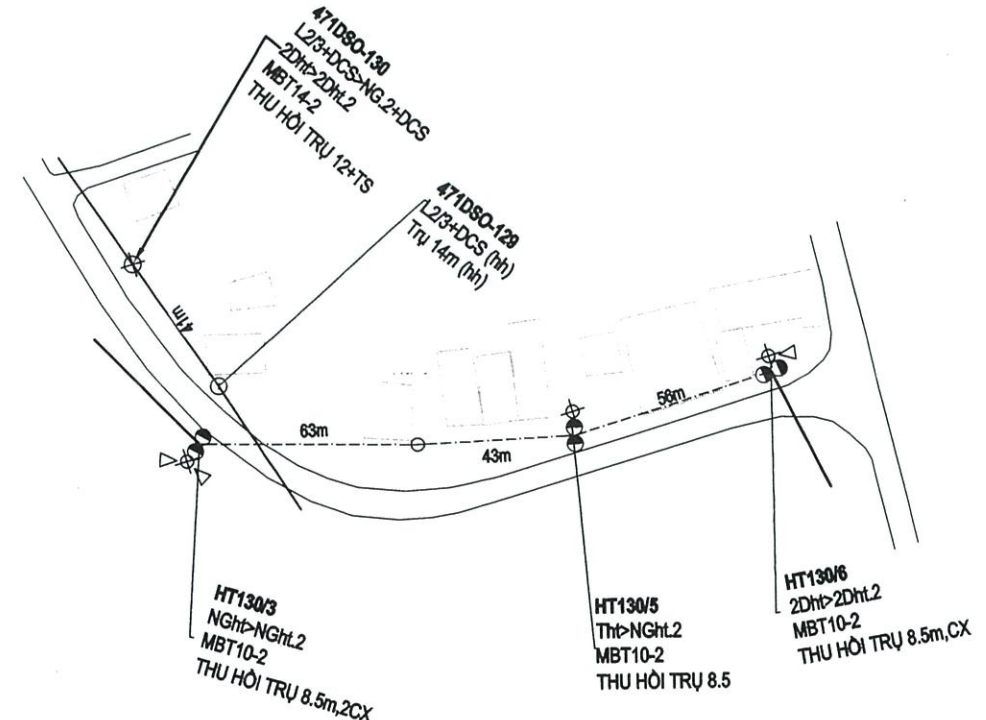
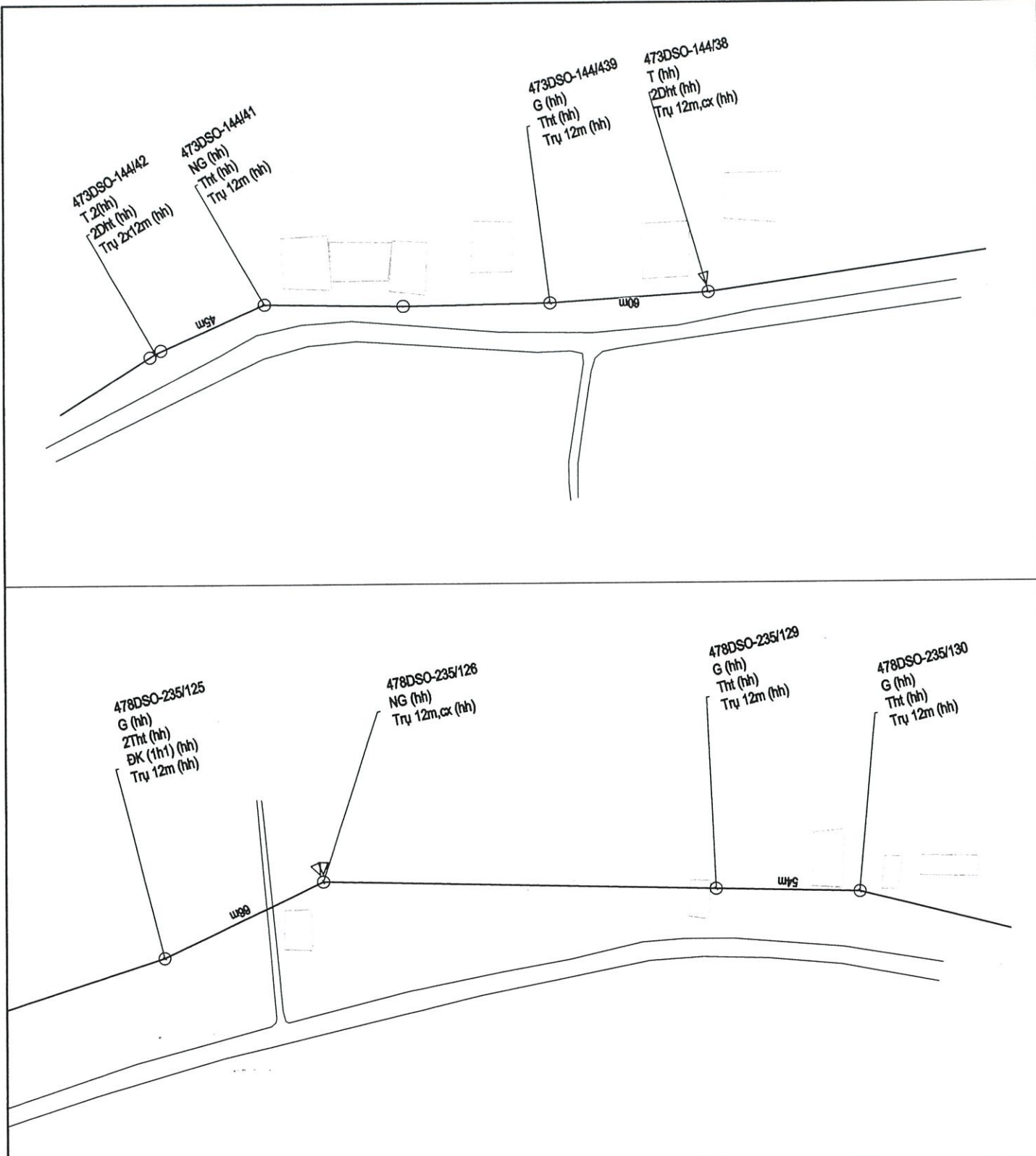


- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM	
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tân
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026				
Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT				
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	24	
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60	

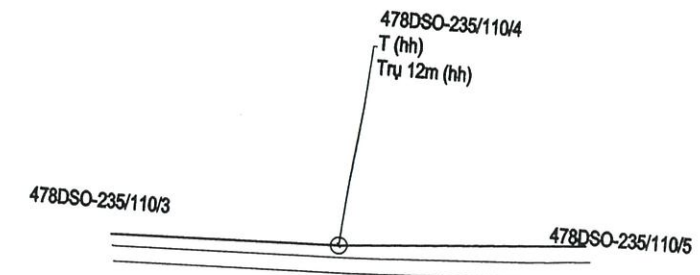
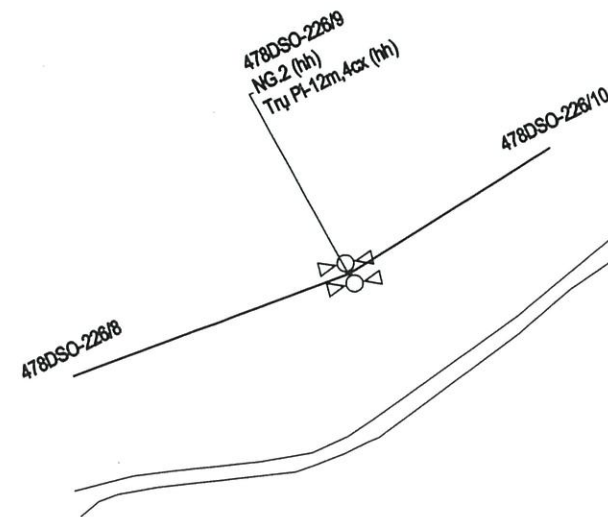
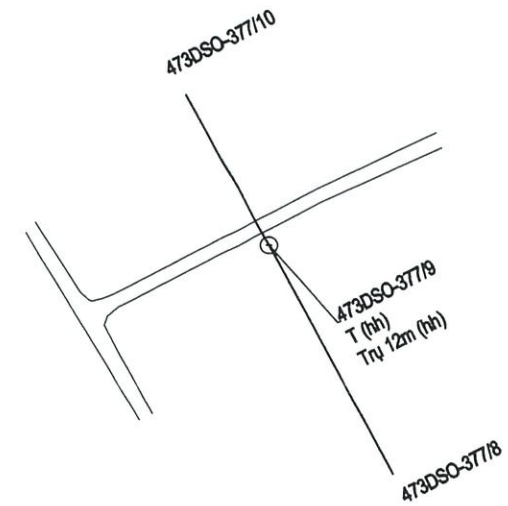
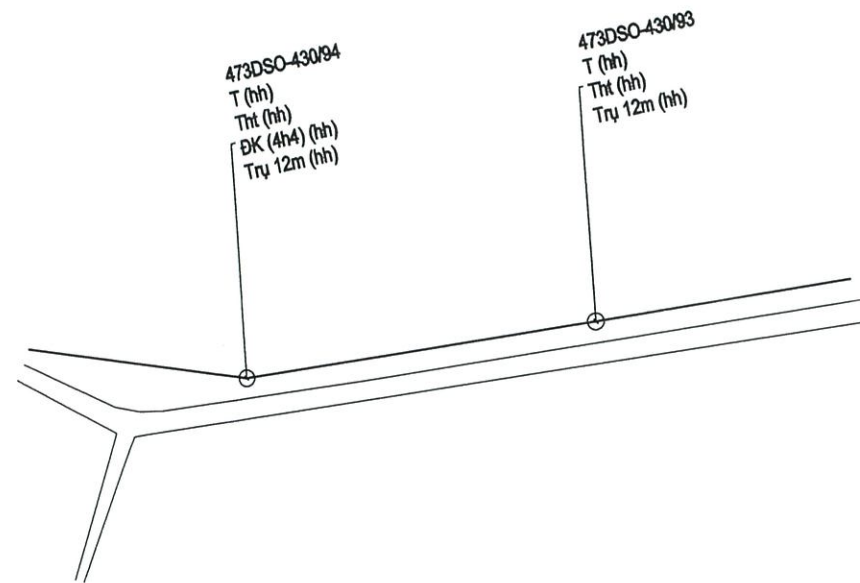


Hạng mục 14: Chồng chèn cột xử lý mất an toàn



- Đường dây trung áp hiện hữu
 - Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
 - Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
 - Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
 - Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
 - Đường dây hạ áp hiện hữu
 - Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
 - Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
 - Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
 - Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
 - Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
 - Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
 - Chằng xuống (CX), lếch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
 - Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
 - TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
 - Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
 - Đường giao thông
 - Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
 - Đường bờ ranh, hàng rào
 - Cầu giao thông
 - Vườn cây ăn trái
 - Ruộng lúa
 - Mốc góc, trung gian

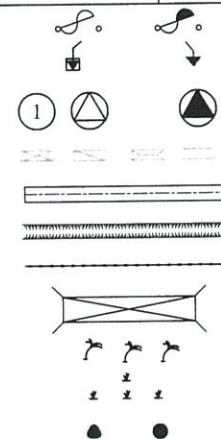
P.Giám đốc		Nguyễn Minh Tâm		Tên dự án:	
P.KHKD		Nguyễn Quốc Việt		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG	
CNKS		Nguyễn Đ. T. Thuận		NĂM 2026	
Kiểm tra		Nguyễn Quốc Việt		Tên bản vẽ:	
Khảo sát		Nguyễn Đ. T. Thuận		MẶT BẰNG KHẢO SÁT	
Vẽ		Bùi Đức Hoàng			
BCKTKT	Ngày/t/h	25-LĐ-171		25	
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS		60	



Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra

- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

- FCO, LBFCO hiện hữu, lấp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lấp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lấp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



EVNSP

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM

P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuấn
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuấn
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

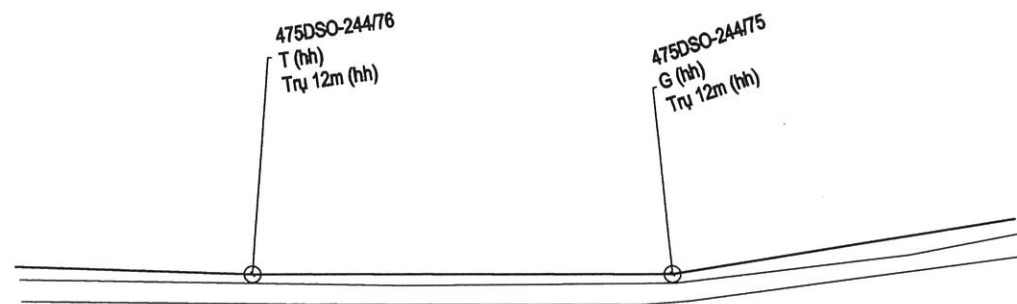
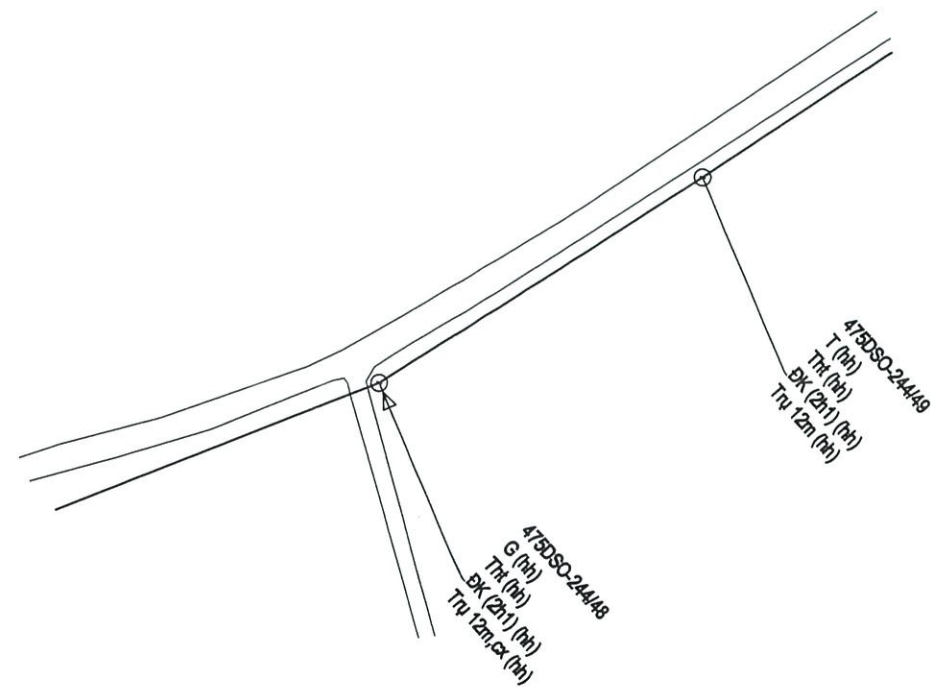
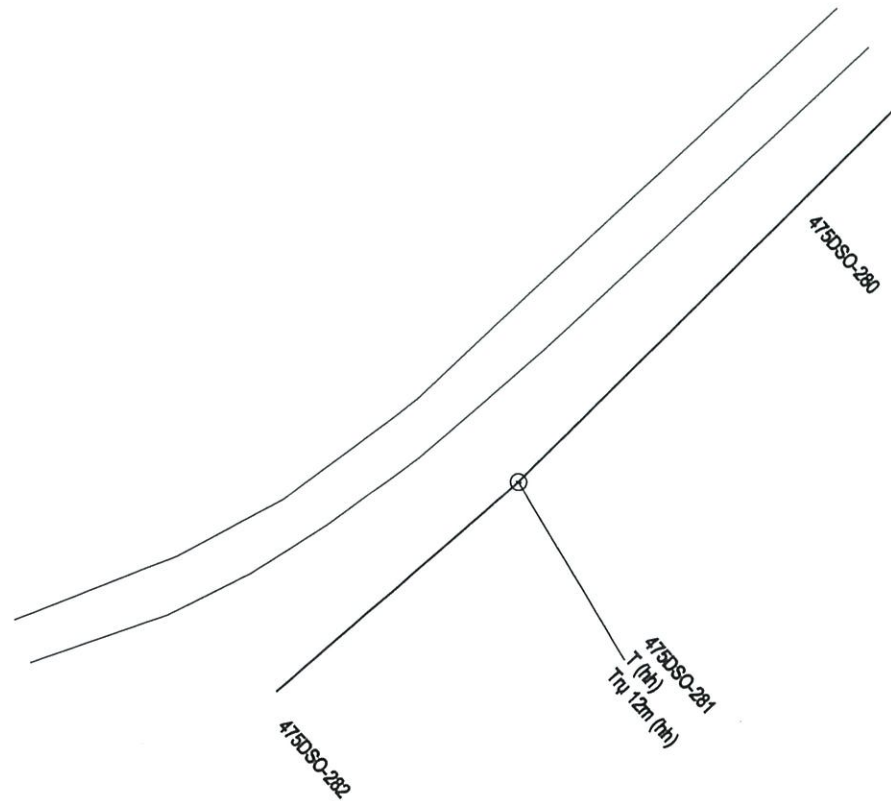
Tên dự án:

**CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG
NĂM 2026**

Tên bản vẽ:

MẶT BẰNG KHẢO SÁT

BCKTKT	Ngày/t/h	25-LĐ-171	26
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60

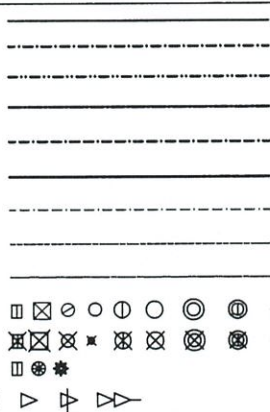


Hạng mục 15: Chụp đầu cột xử lý mất an toàn

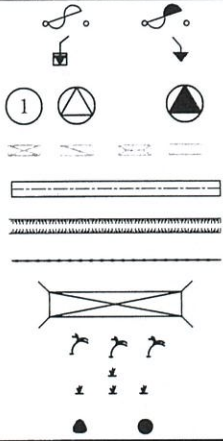


Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra

- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

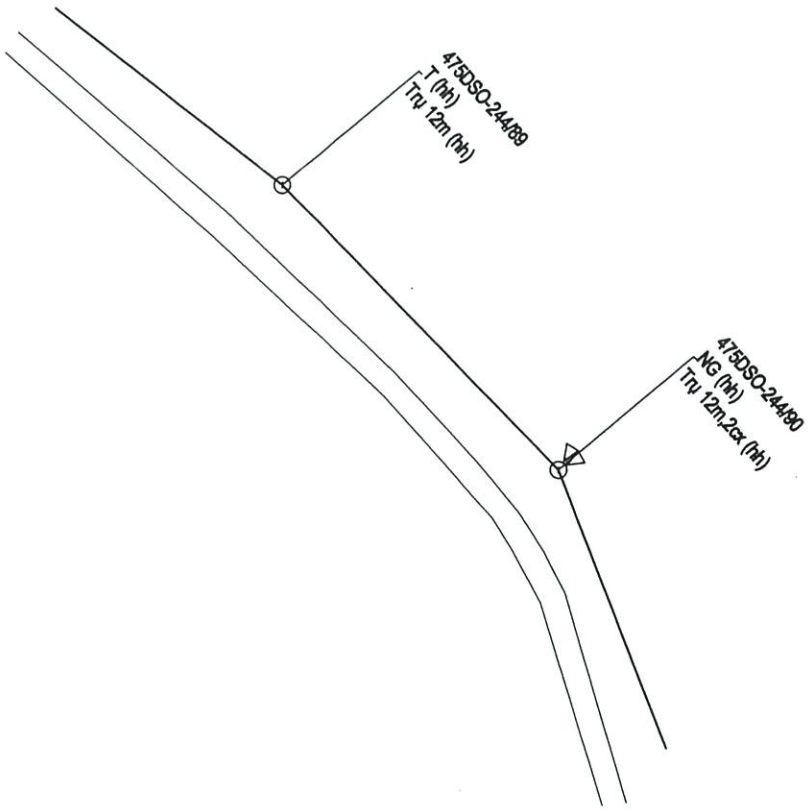


- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian

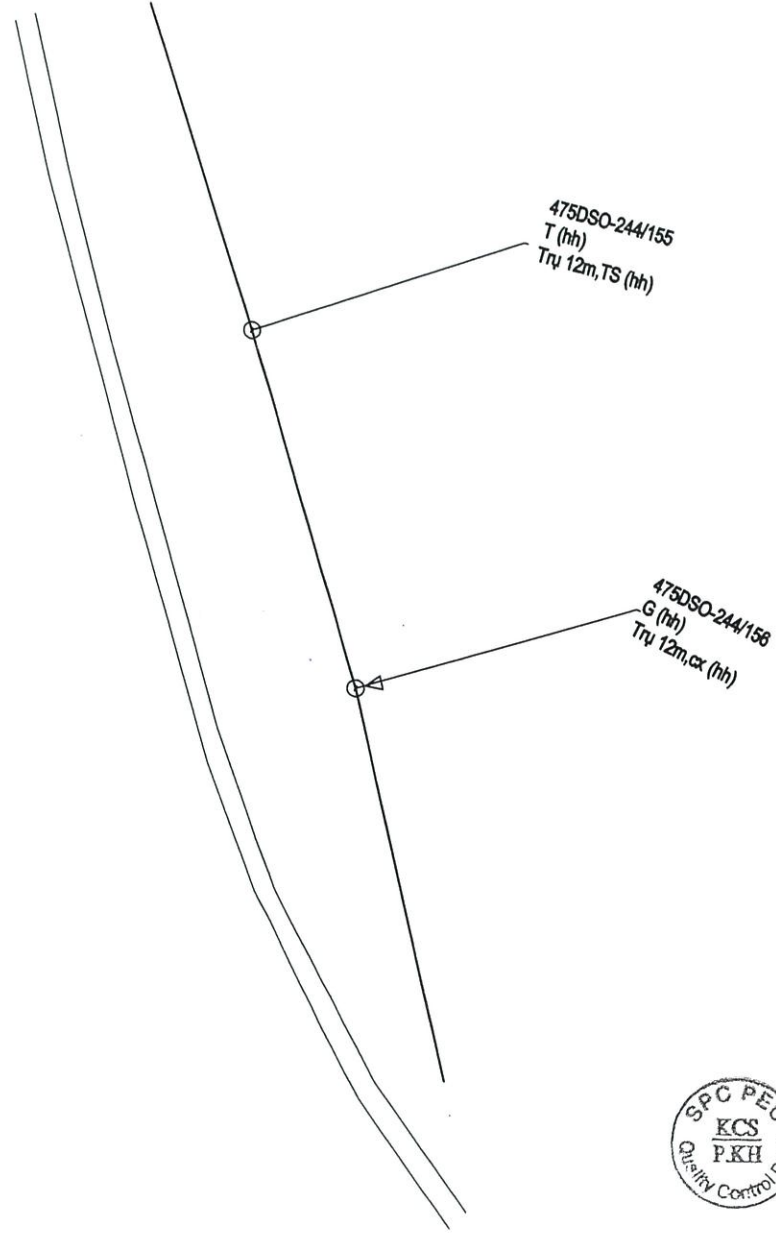


EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM	
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tân
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

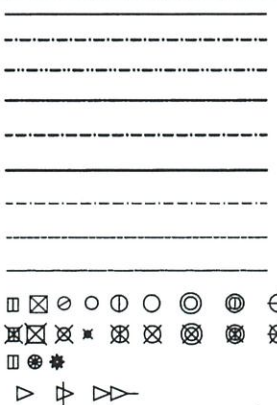
Tên dự án:			
CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026			
Tên bản vẽ:			
MẶT BẰNG KHẢO SÁT			
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	27
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60



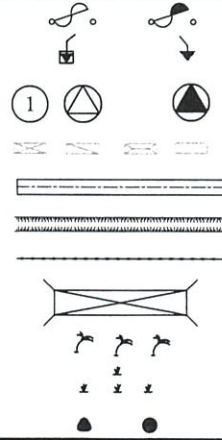
Hạng mục 15: Chụp đầu cột xử lý mất an toàn



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

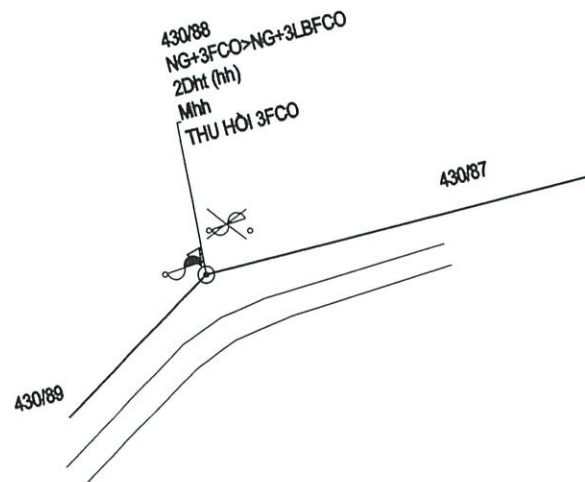


- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian

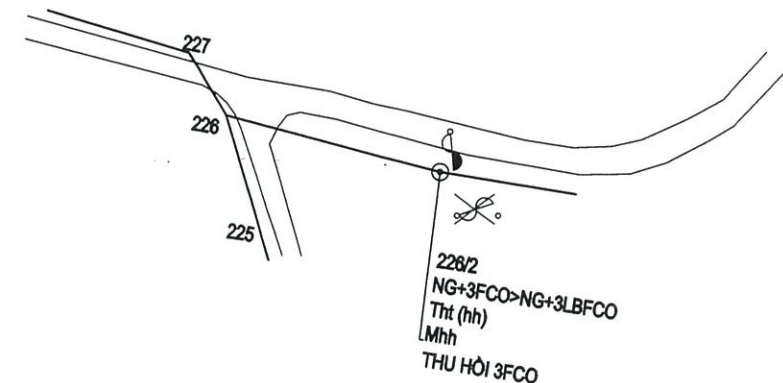
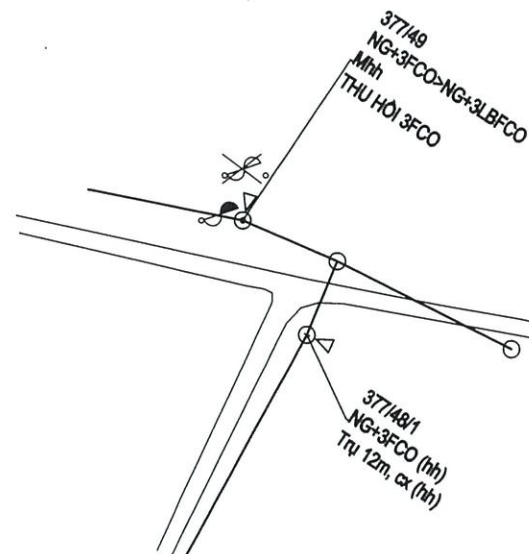
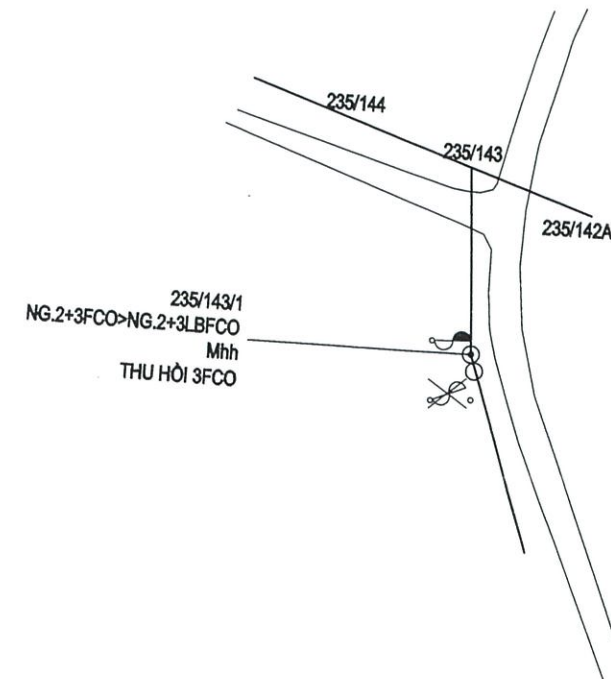


 EVN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM CHI NHÁNH MIỀN NAM	
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

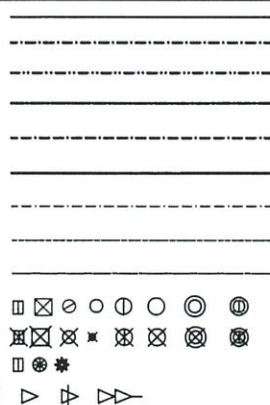
Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026			
Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT			
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	28
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60



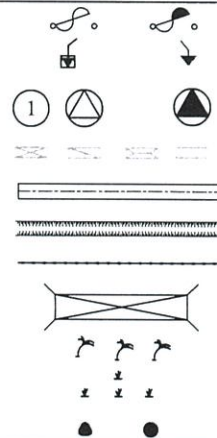
Hạng mục 17: Lắp đặt LBFCO đầu tuyến thay FCO



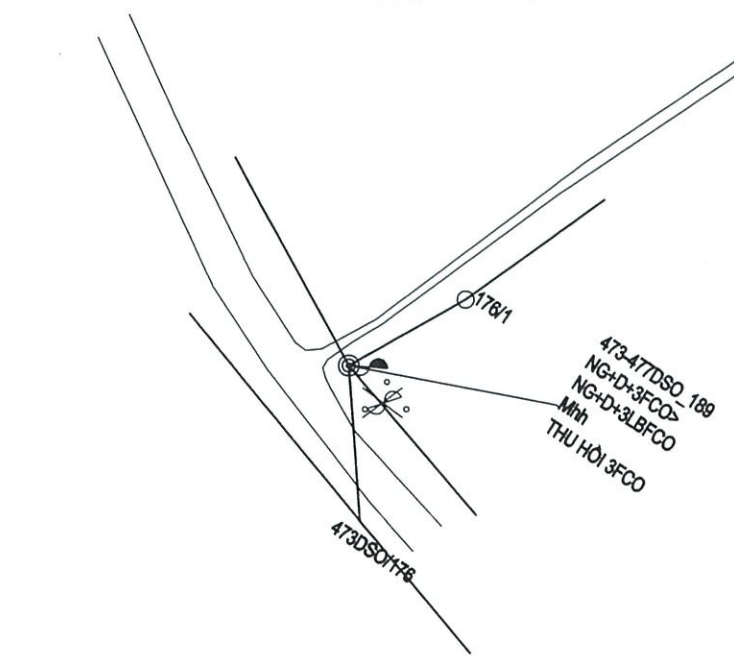
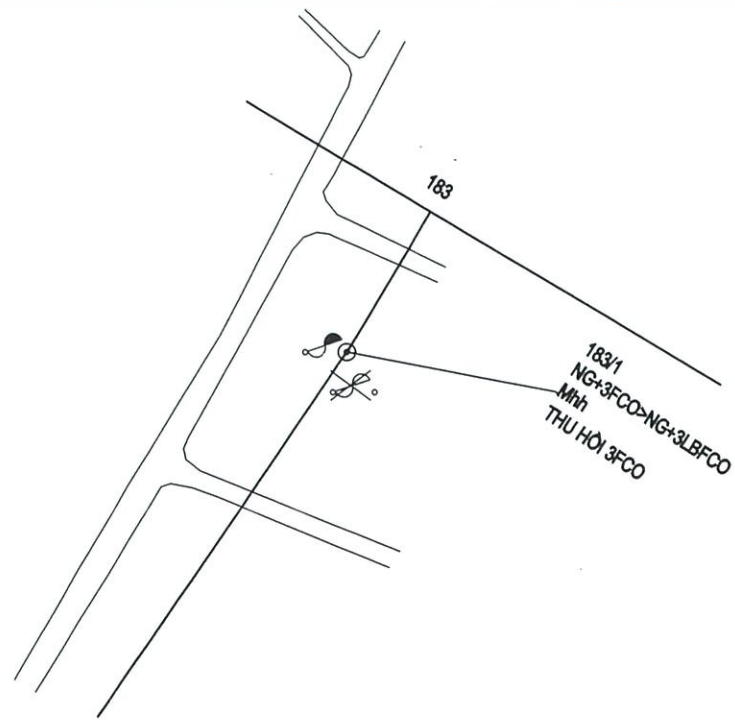
- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM



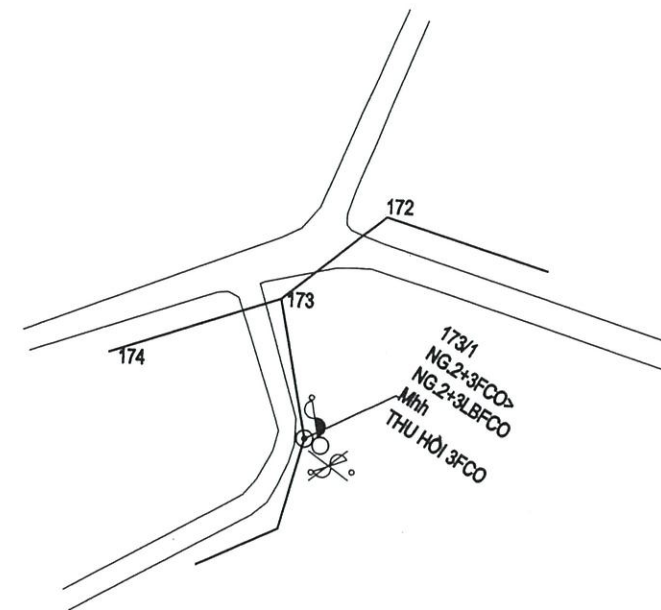
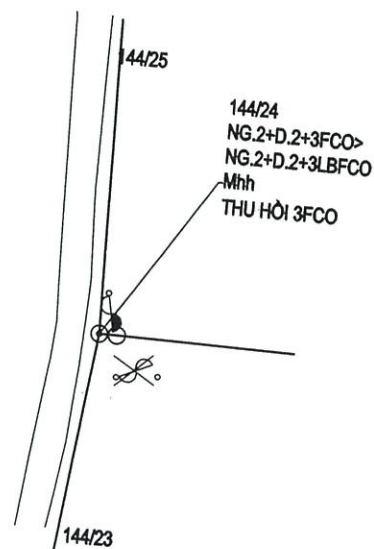
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
EVN SPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TUYÊN DIỆN MIỀN NAM CHÍNH HÀNH CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026				
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	Tên dự án:		
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt	Tên bản vẽ:		
CNKS	Nguyễn Đ. Thuận	MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS
Vẽ	Bùi Đức Hoàng			30
				60



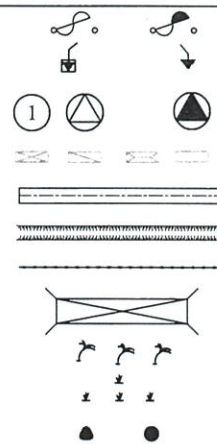
Hạng mục 17: Lắp đặt LBFCO đầu tuyến thay FCO



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

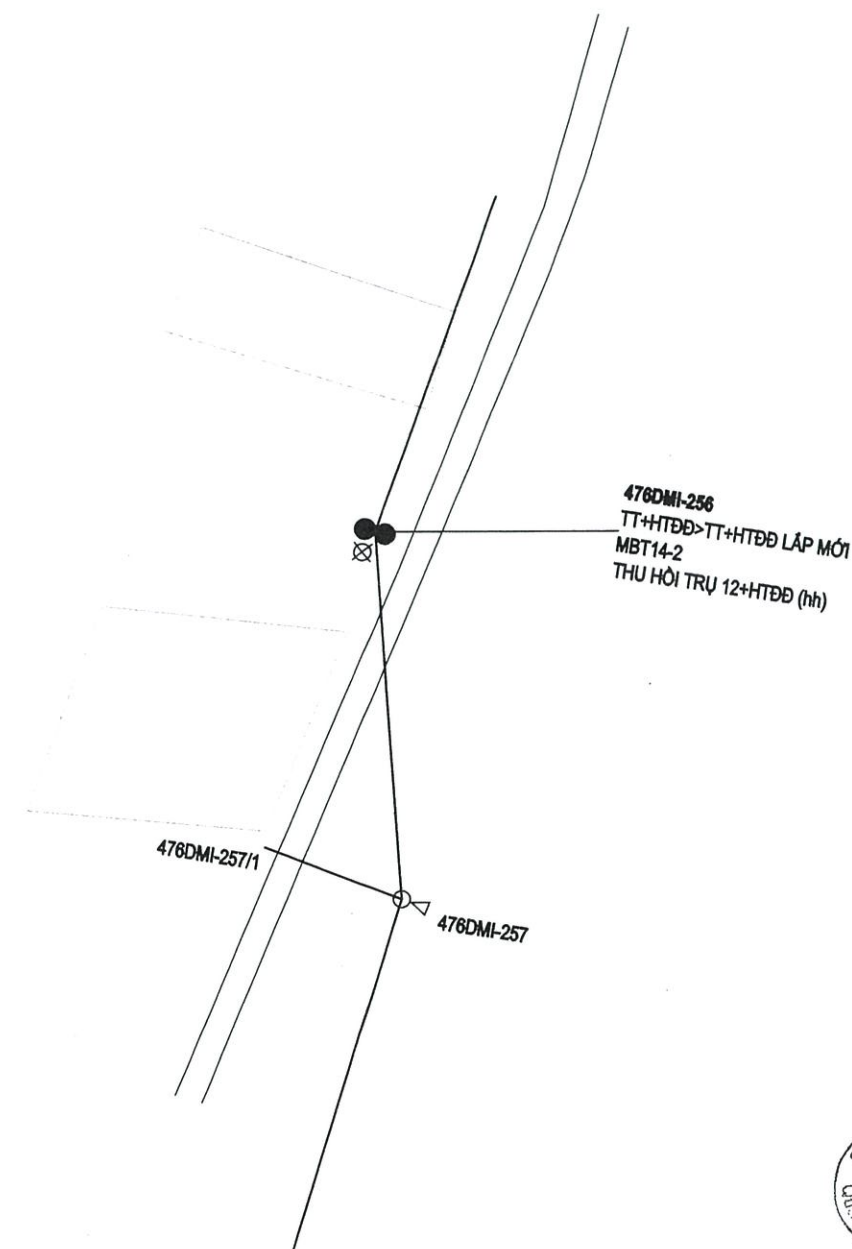
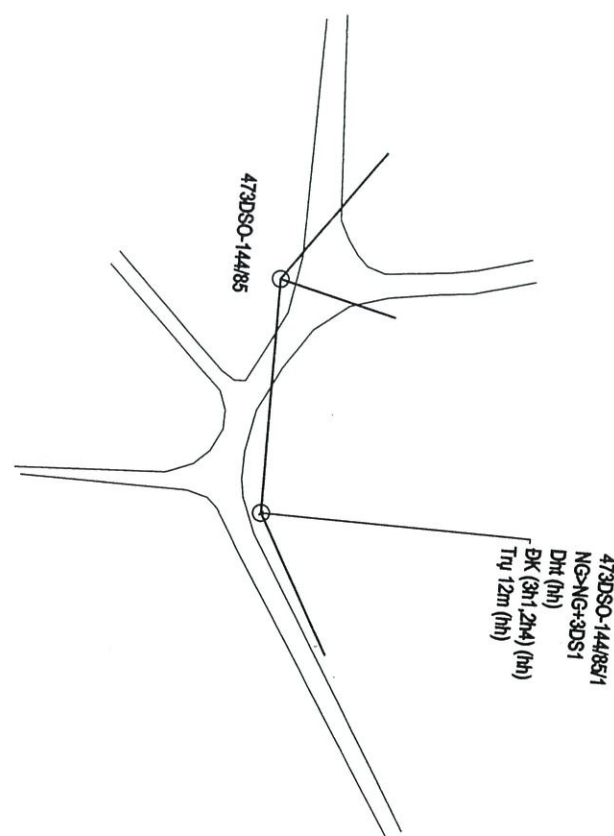


- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian

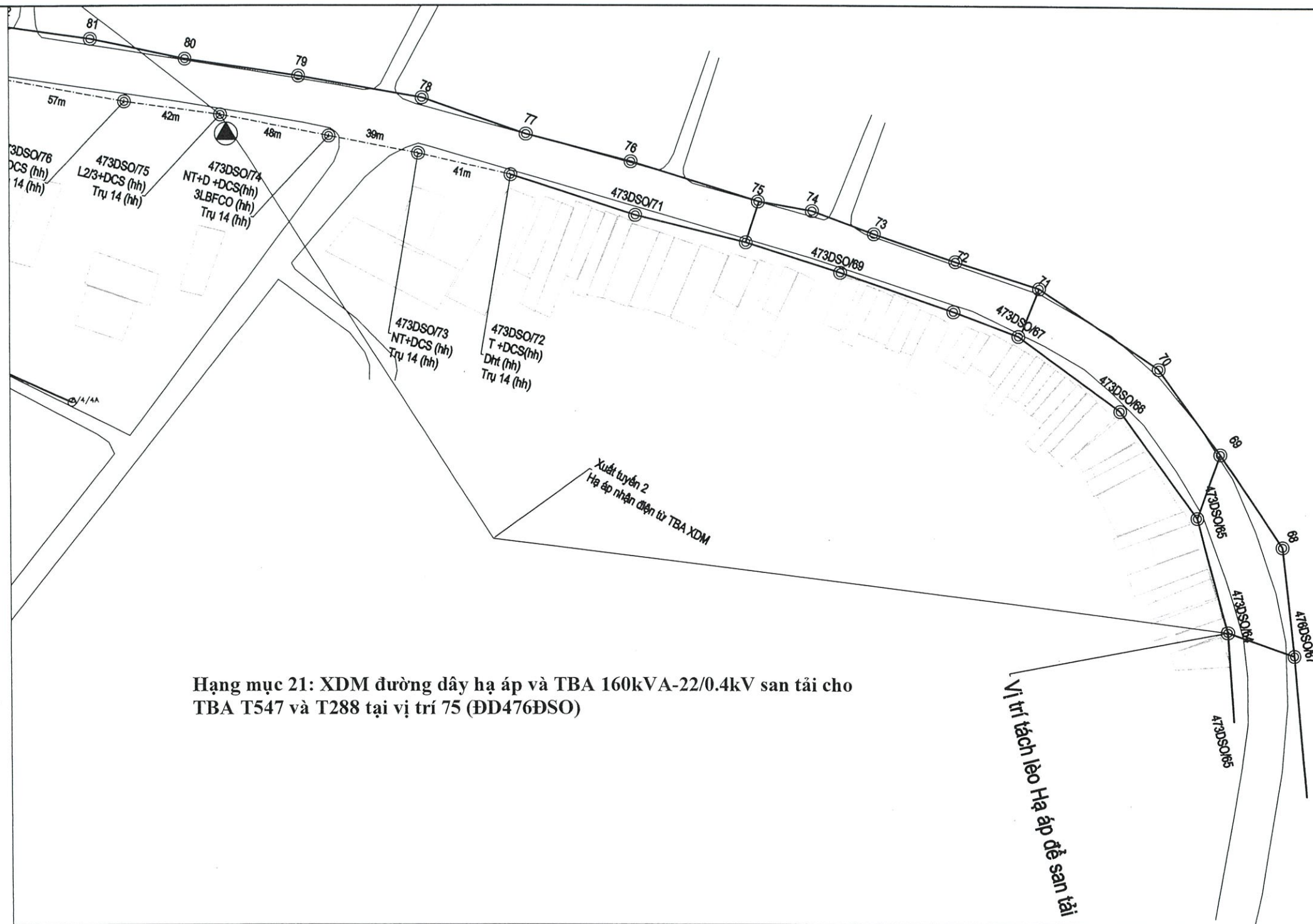


Hiệu chỉnh		Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
P.Giám đốc		Nguyễn Minh Tâm		Tên dự án:		
P.KHKD		Nguyễn Quốc Việt		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG		
CNKS		Nguyễn Đ. T. Thuận		NĂM 2026		
Kiểm tra		Nguyễn Quốc Việt		Tên bản vẽ:		
Khảo sát		Nguyễn Đ. T. Thuận		MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
Vẽ		Bùi Đức Hoàng		BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
				TL: 1/2.000	09/2025	MBKS
						31
						60

Hạng mục 19: Lắp đặt hệ thống đo đếm rang giới tại vị trí trụ 256 (ĐD476ĐMI)



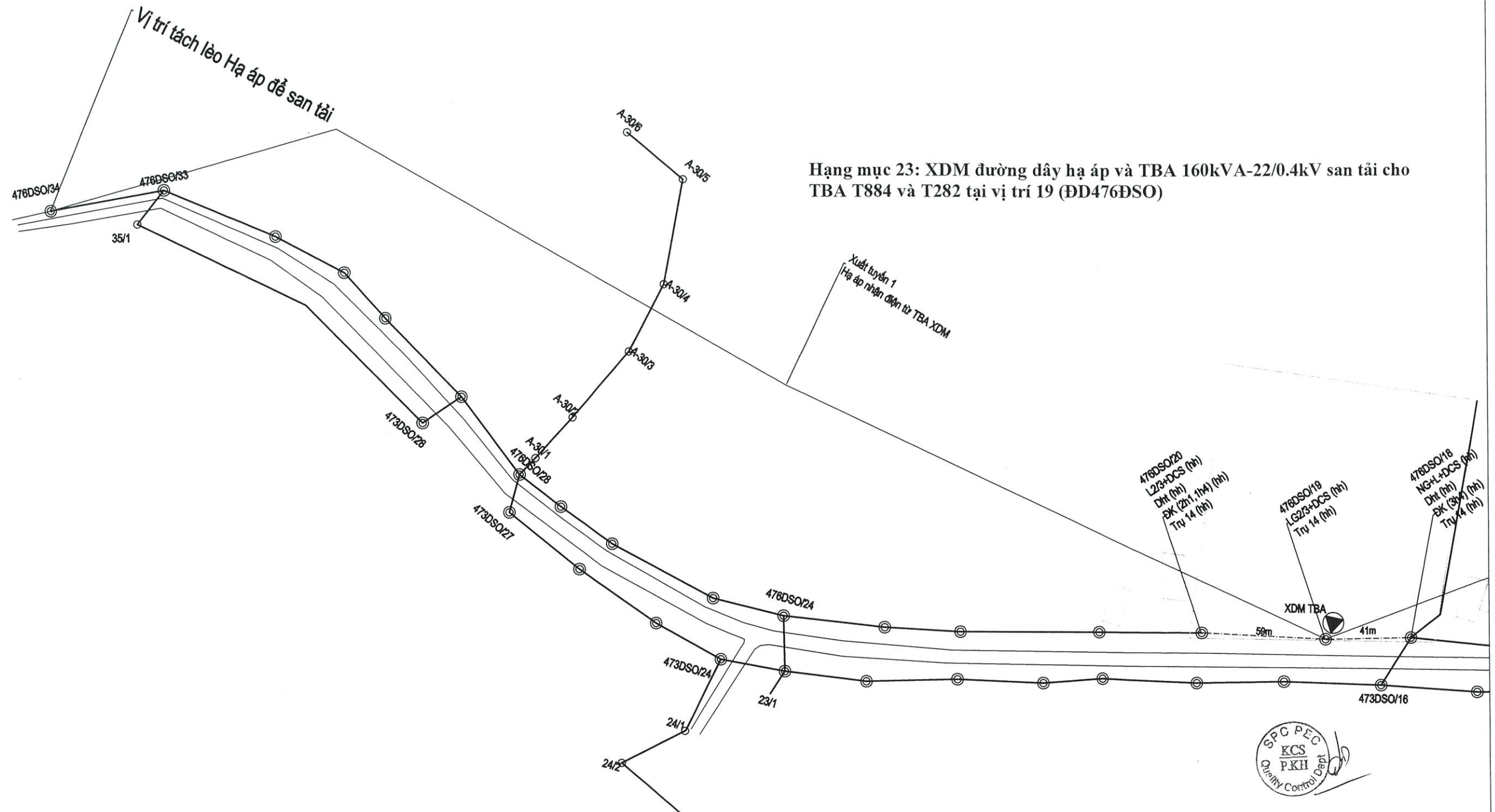
Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra			
 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TUYÊN ĐIỆN MIỀN NAM 			Tên dự án:					
			CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026					
			Tên bản vẽ:					
			MẶT BẰNG KHẢO SÁT					
			P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	33
			P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60
			CKNS	Nguyễn Đ. T. Thuận				
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt							
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận							
Vẽ	Bùi Đức Hoàng							



Hạng mục 21: XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T547 và T288 tại vị trí 75 (ĐD476ĐSO)

Hiệu chỉnh		Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
EVNSPC		TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM		Tên dự án:		
P.Giám đốc		Nguyễn Minh Tâm		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG		
P.KHKD		Nguyễn Quốc Việt		NĂM 2026		
CNKS		Nguyễn Đ. T. Thuận		Tên bản vẽ:		
Kiểm tra		Nguyễn Quốc Việt		MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
Khảo sát		Nguyễn Đ. T. Thuận		BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
Vẽ		Bùi Đức Hoàng		TL: 1/2.000	09/2025	MBKS
						36
						60

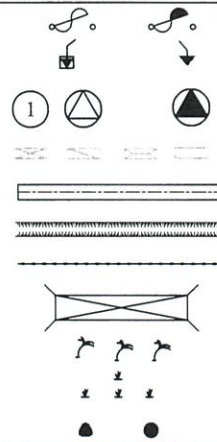
- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lếch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM



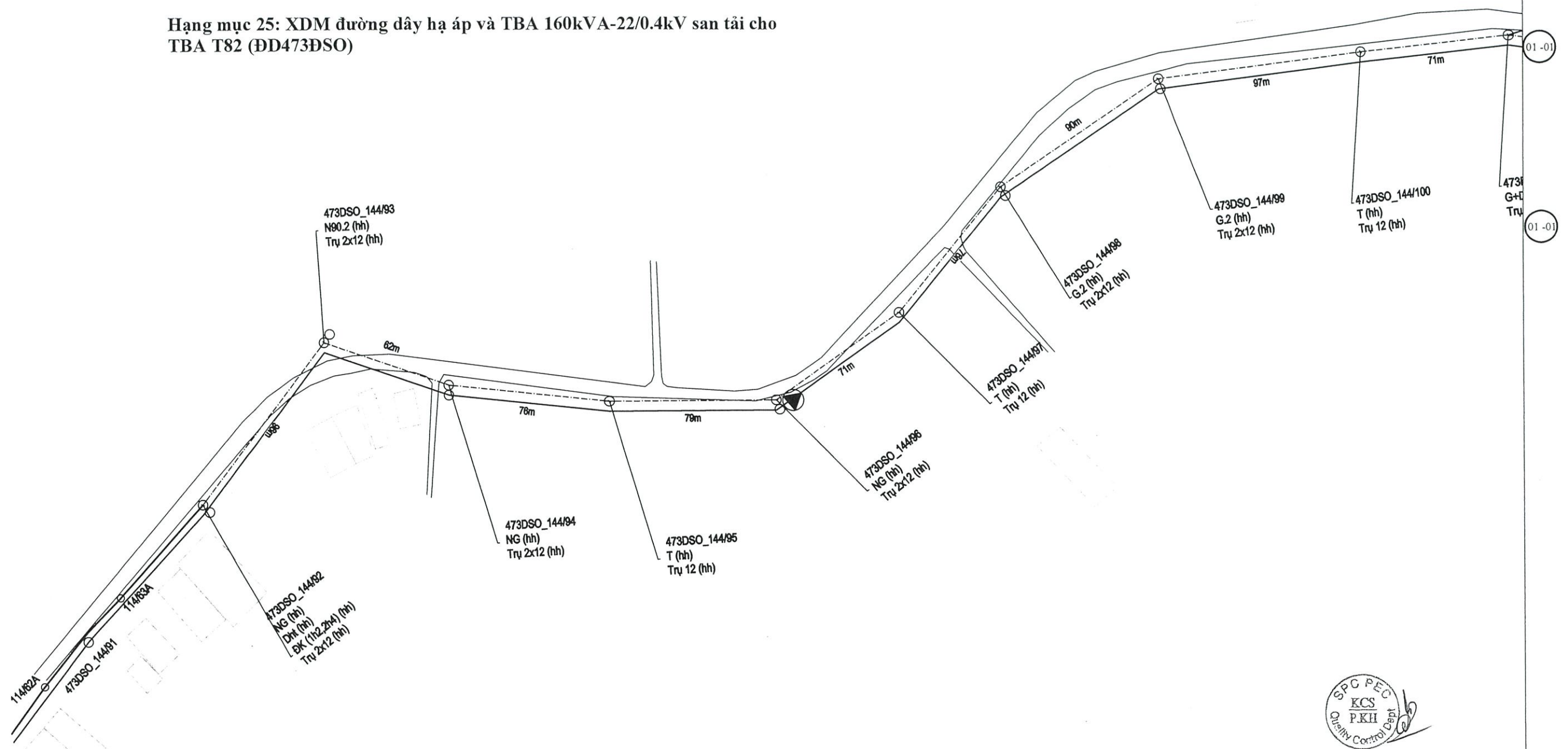
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian

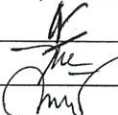


 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM	
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tân
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

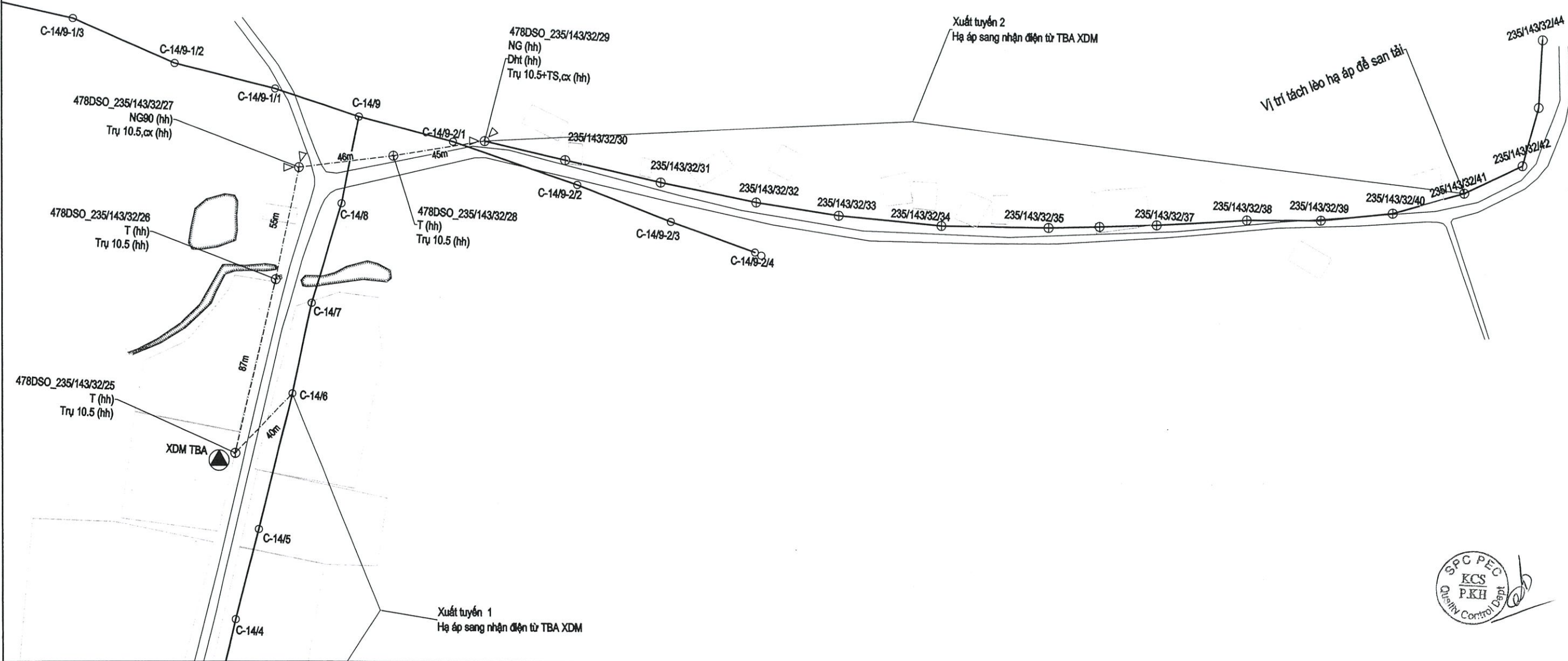
Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026				
Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT				
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	38	
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60	

Hạng mục 25: XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T82 (ĐD473ĐSO)

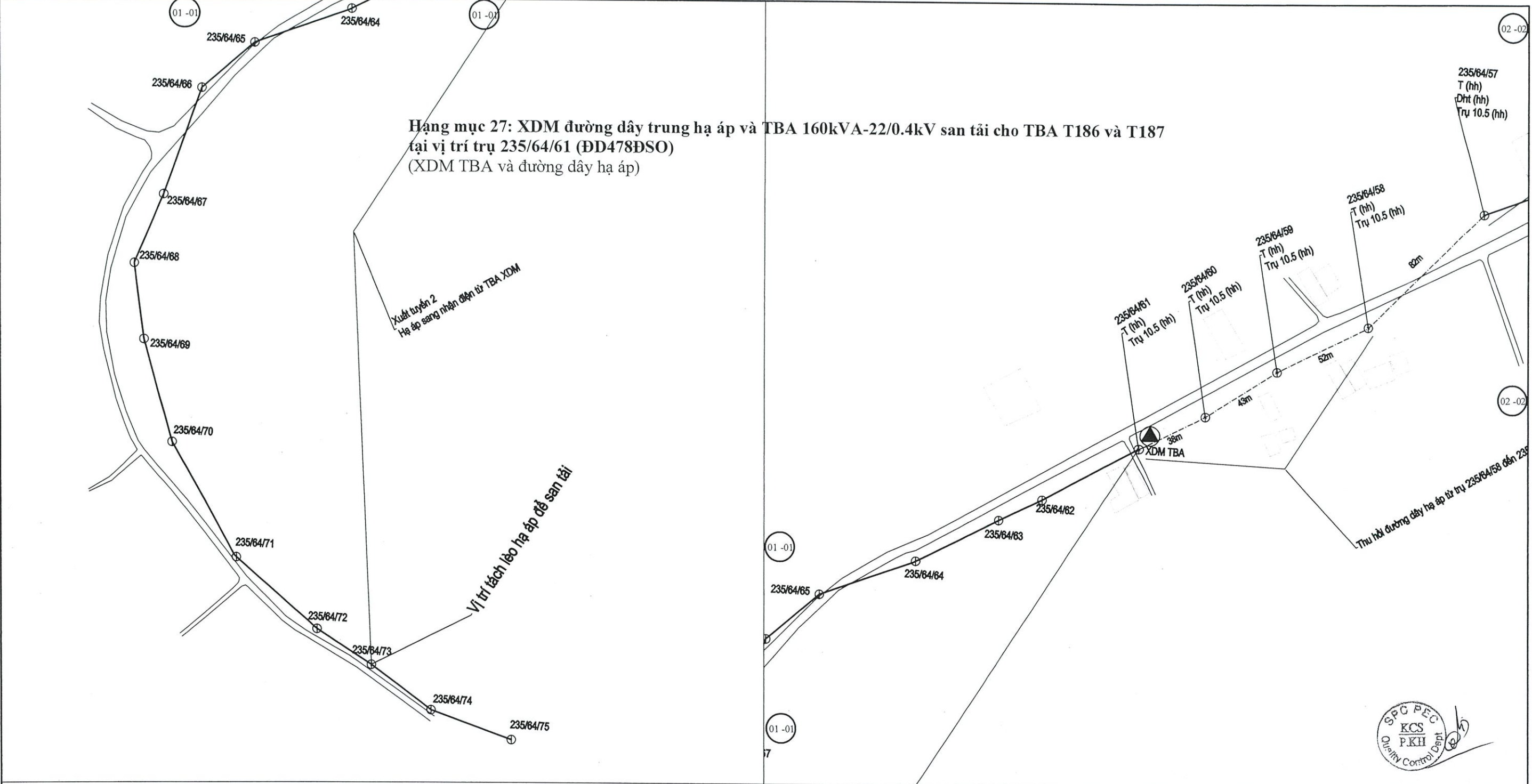


Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra		
 EVN-SPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM			Tên dự án:				
			CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG				
			NĂM 2026				
			Tên bản vẽ:				
			MẶT BẰNG KHẢO SÁT				
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm		BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	41	
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt			TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận						
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt						
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận						
Vẽ	Bùi Đức Hoàng						

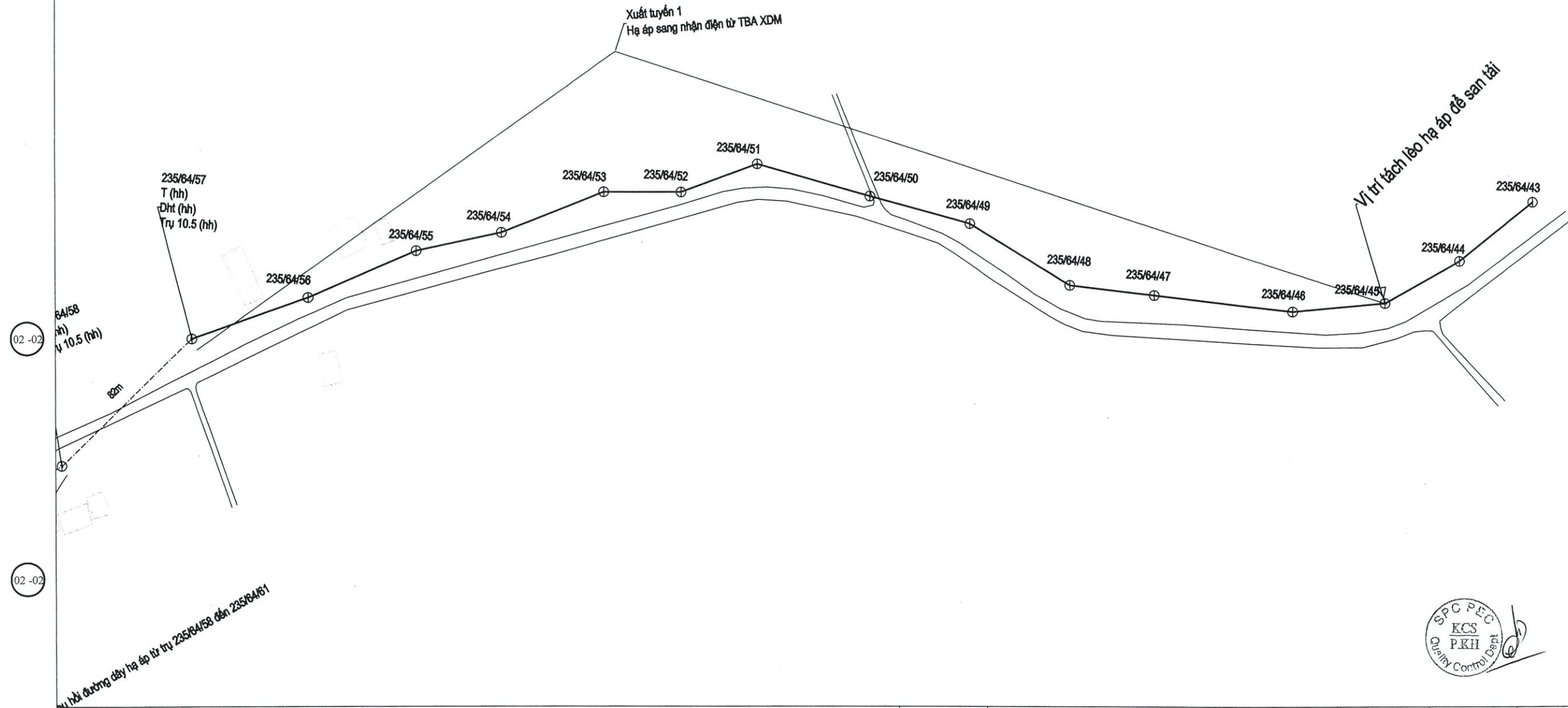
Hạng mục 26: XDM đường dây hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T352 và T195 tại vị trí trụ 235/146/32/25 (ĐD478ĐSO)



01 -01		01 -01							
- Đường dây trung áp hiện hữu		- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới		Hiệu chỉnh		Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới		- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới						Thực hiện	
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới		- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới						Kiểm tra	
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo		- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu							
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo		- Đường giao thông							
- Đường dây hạ áp hiện hữu		- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch							
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới		- Đường bờ ranh, hàng rào							
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới		- Cầu giao thông							
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo		- Vườn cây ăn trái							
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh		- Ruộng lúa							
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi		- Mốc góc, trung gian							
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu									
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM									

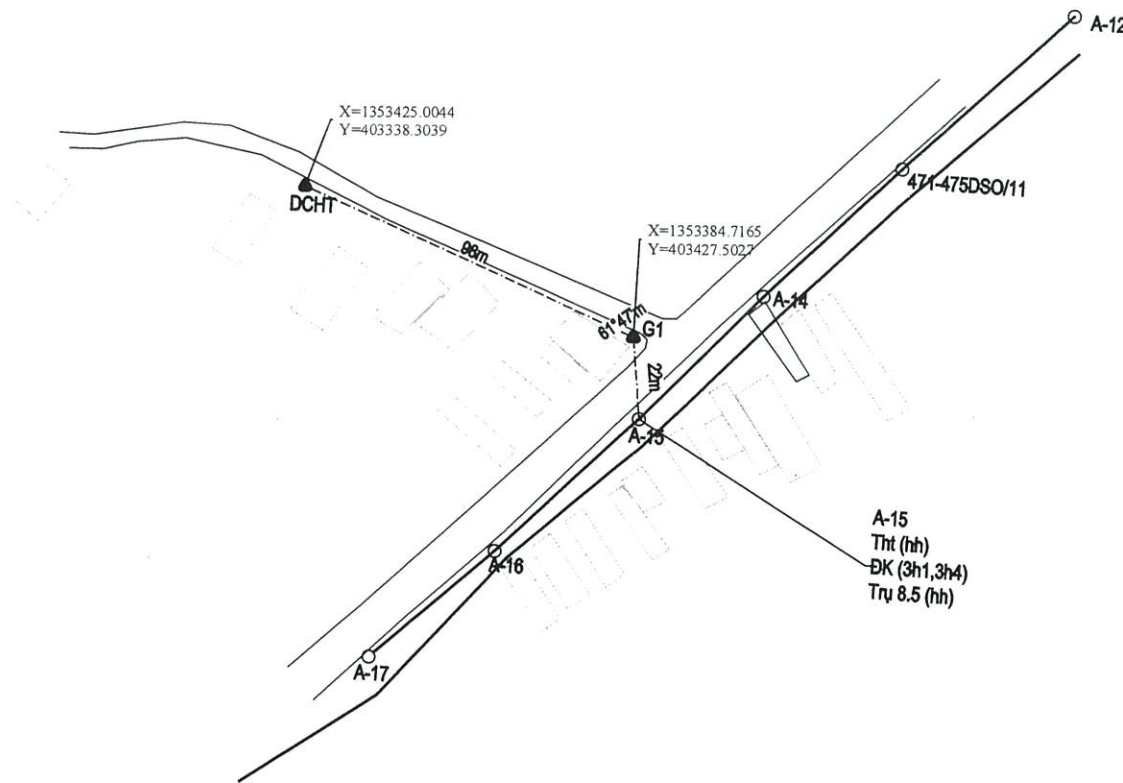


Hạng mục 27: XDM đường dây trung hạ áp và TBA 160kVA-22/0.4kV san tải cho TBA T186 và T187 tại vị trí trụ 235/64/61 (ĐD478ĐSO)
(XDM TBA và đường dây hạ áp)



Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM 			Tên dự án:		
			CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026		
			Tên bản vẽ:		
			MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
			P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt				
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận				
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt				
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	47
Vẽ	Bùi Đức Hoàng	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60

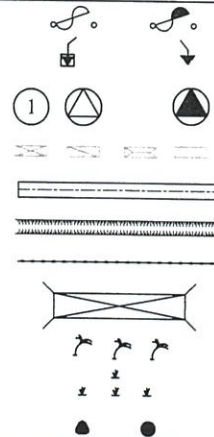
Hạng mục 29: Xây dựng mới đường dây hạ áp tại trụ A-15 TBA T883 (ĐD475ĐSO) để xử lý mất an toàn



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM



- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc gốc, trung gian



EVNSPC
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM
CHI NHÁNH TỈNH MIỀN NAM

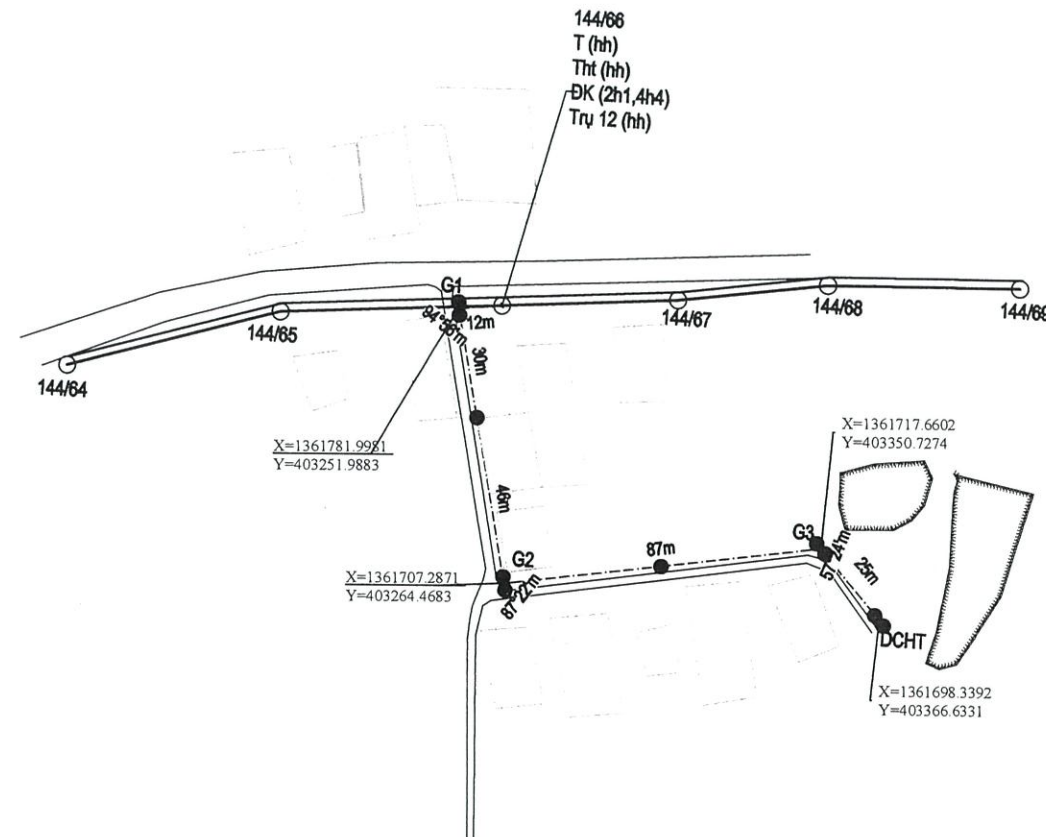
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

Tên dự án:
**CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG
NĂM 2026**

Tên bản vẽ:
MẶT BẰNG KHẢO SÁT

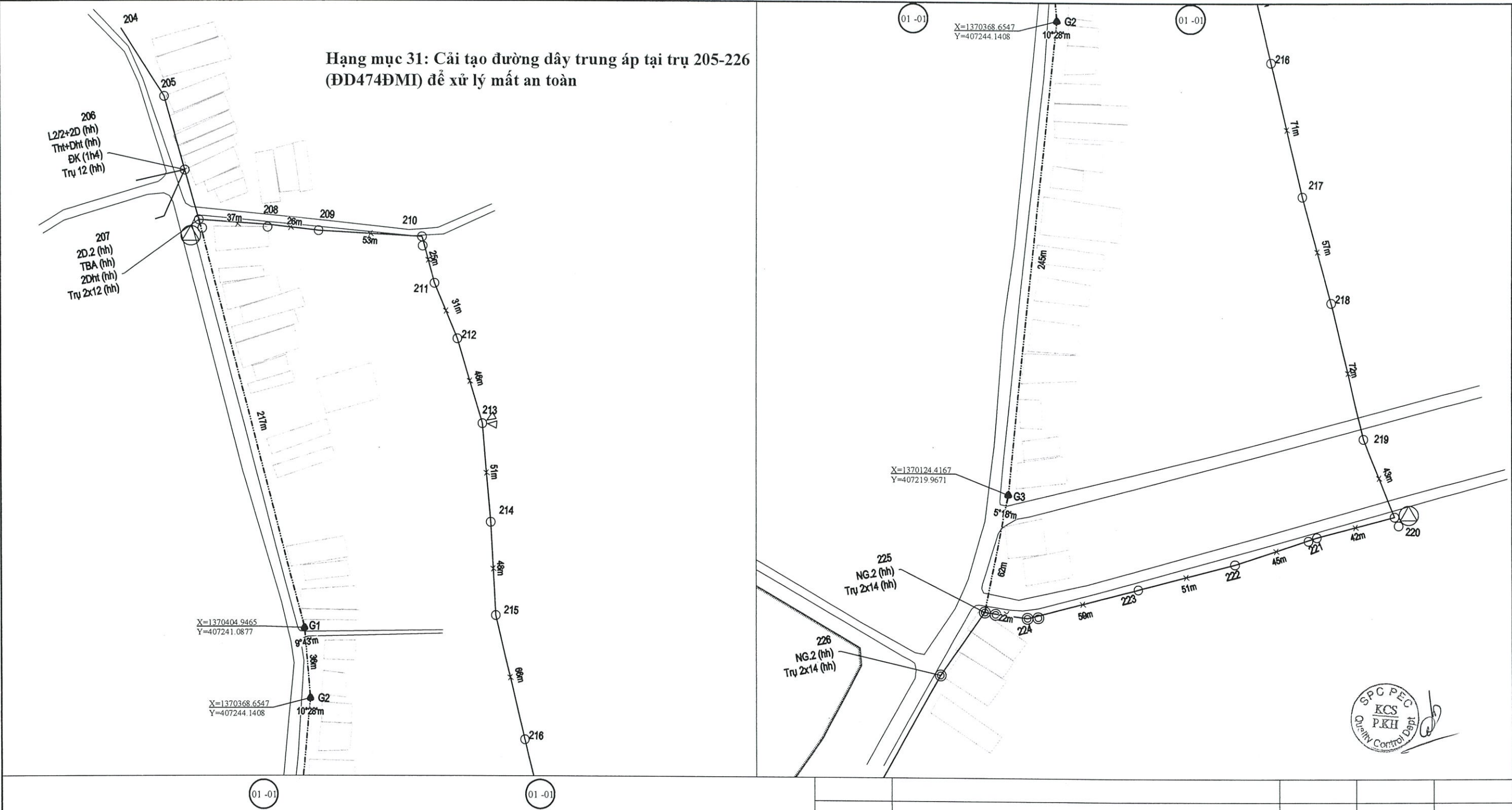
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	49
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60

Hạng mục 30: Xây dựng mới đường dây hạ áp tại trụ 144/66 TBA T294 (ĐD473ĐSO) để xử lý mất an toàn



Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
 EVNSPC CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM		Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026		
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt			
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận			
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt			
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
Vẽ	Bùi Đức Hoàng	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS
				50
				60

Hạng mục 31: Cải tạo đường dây trung áp tại trụ 205-226 (ĐD474ĐMI) để xử lý mất an toàn



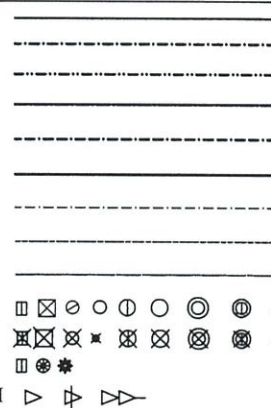
- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lách (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian

 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM	
P. Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P. KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

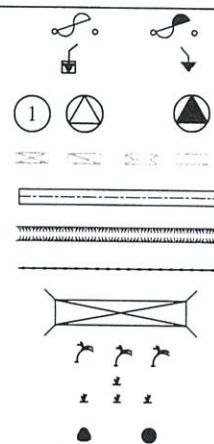
Tên dự án:		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG.		
		NĂM 2026		
Tên bản vẽ:		MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	51	
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60	

Hạng mục 32: Xử lý mất an toàn chống rơi dây trên ĐD473ĐSO và ĐD476ĐSO

- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lếch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM



- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



EVN SPC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM

P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

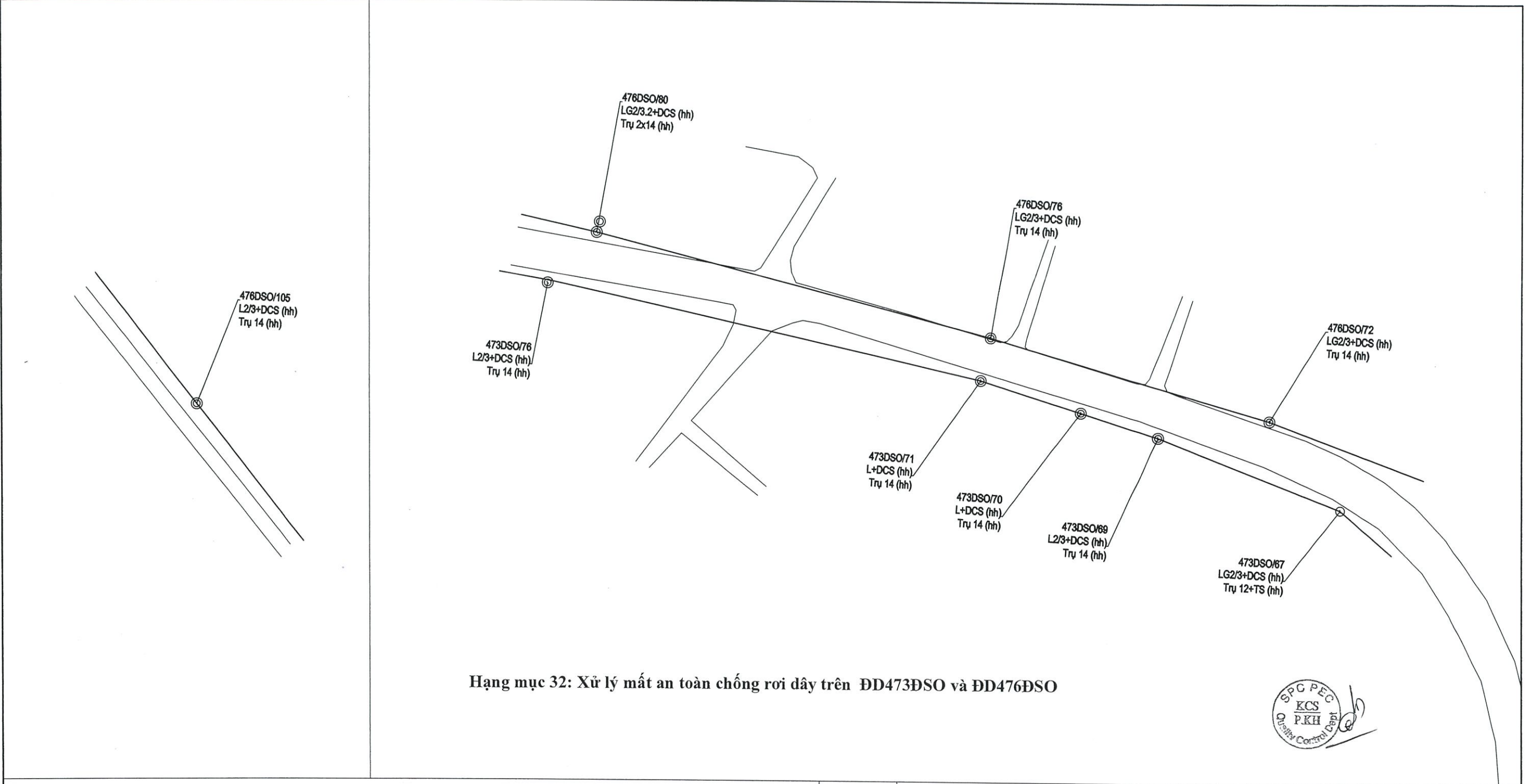
Tên dự án:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG
NĂM 2026

Tên bản vẽ:

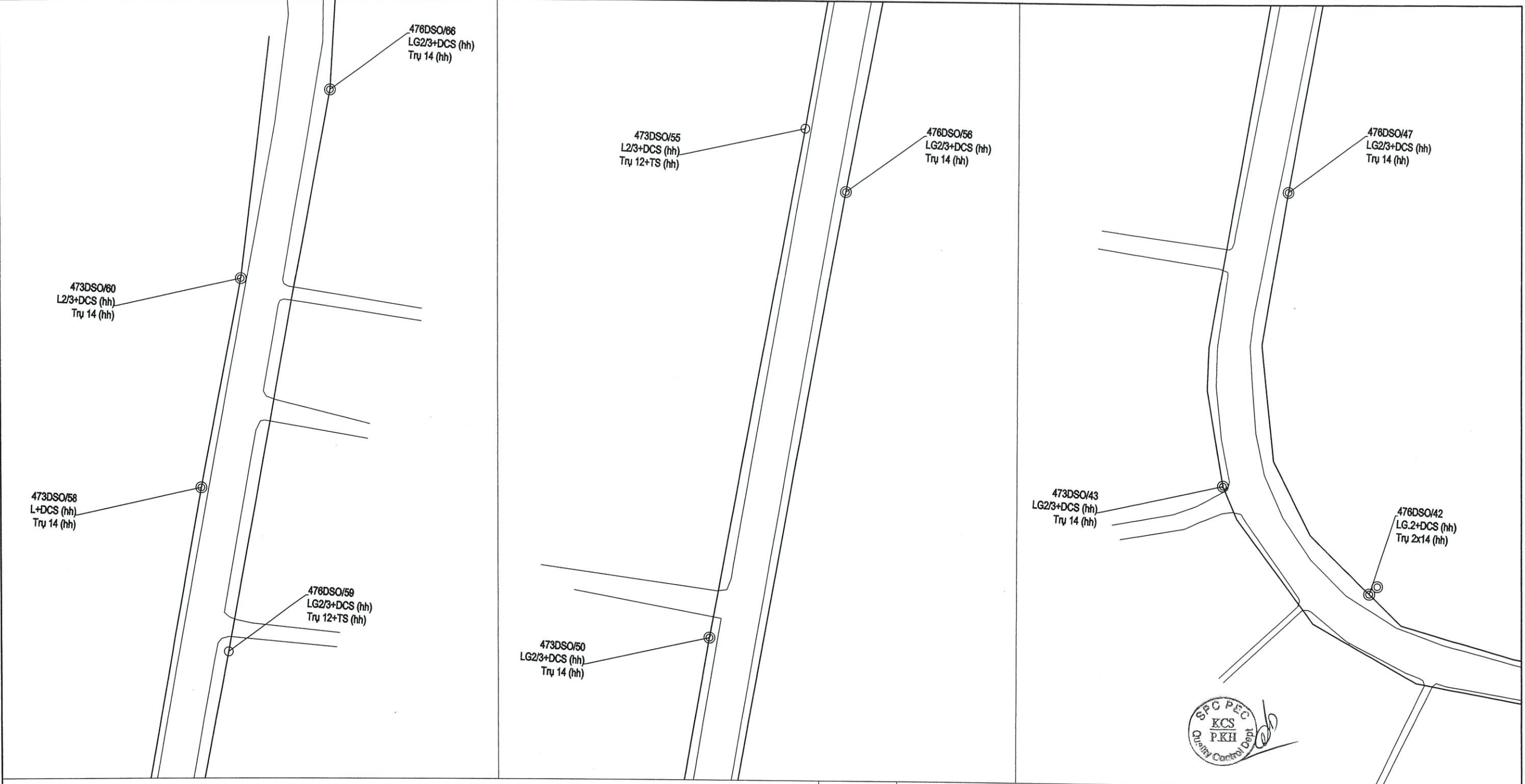
MẶT BẰNG KHẢO SÁT

BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	52
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60



Hạng mục 32: Xử lý mất an toàn chống rơi dây trên ĐD473ĐSO và ĐD476ĐSO



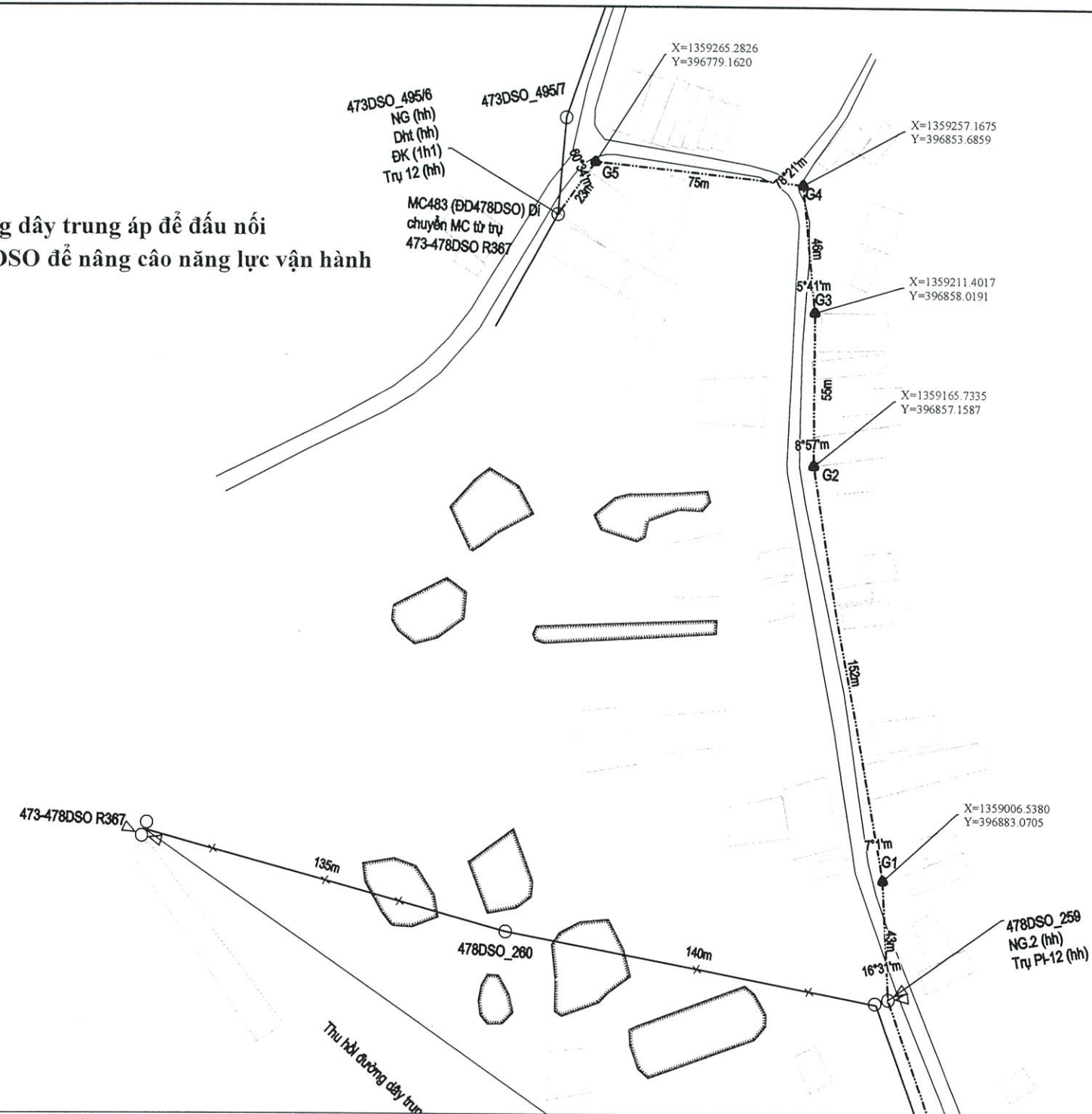


Hạng mục 32: Xử lý mất an toàn chống rơi dây trên ĐD473ĐSO và ĐD476ĐSO

- Đường dây trung áp hiện hữu		- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới	
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới		- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới	
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới		- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới	
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo		- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu	
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo		- Đường giao thông	
- Đường dây hạ áp hiện hữu		- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch	
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới		- Đường bờ ranh, hàng rào	
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo		- Cầu giao thông	
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh		- Vườn cây ăn trái	
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi		- Ruộng lúa	
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu		- Mốc góc, trung gian	
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM			

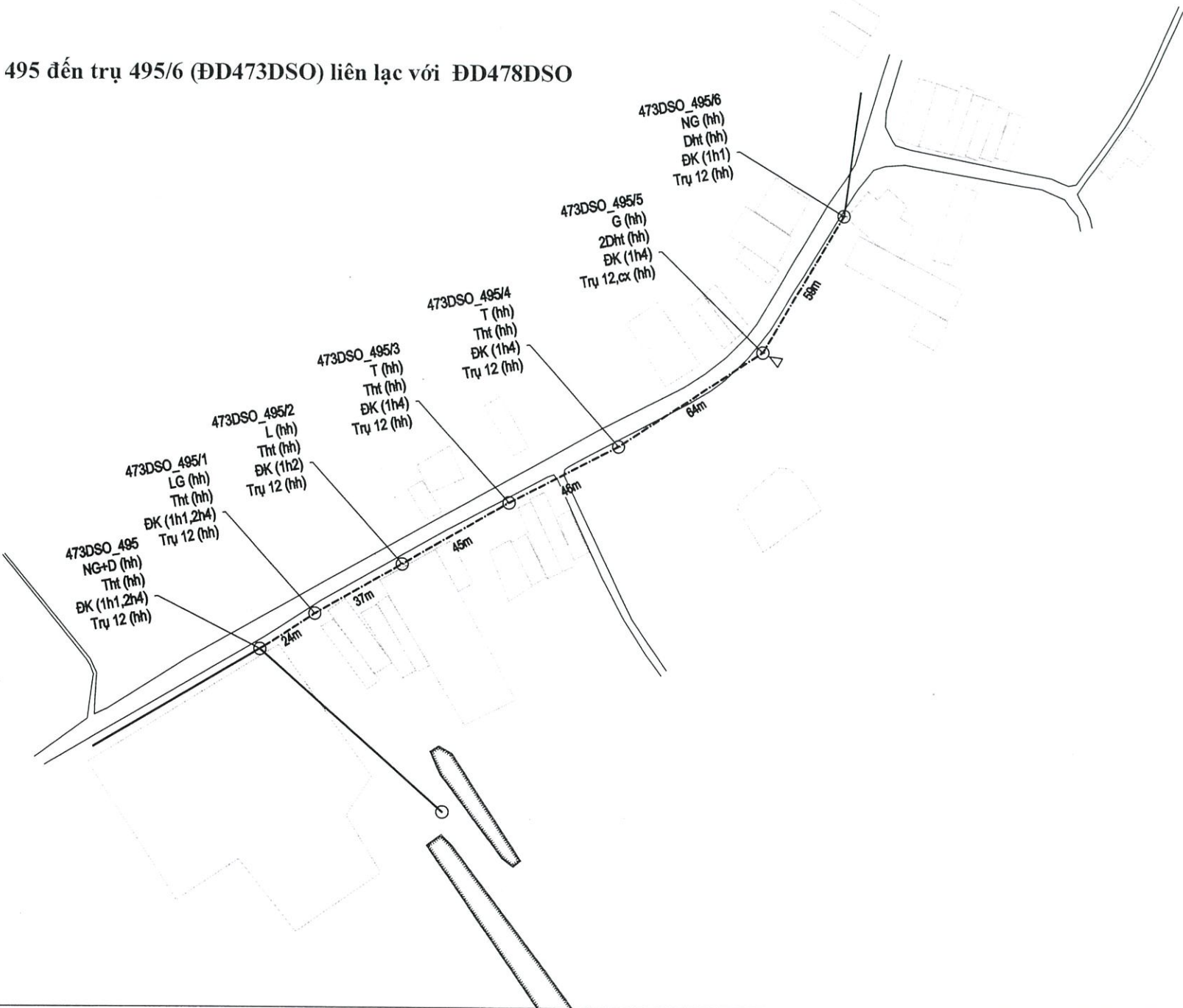
Hiệu chỉnh		Nội dung hiệu chỉnh		Ngày	Thực hiện	Kiểm tra	
 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM 			Tên dự án:				
			CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026				
			Tên bản vẽ:				
			MẶT BẰNG KHẢO SÁT				
			BCKTKT		Ngày/t/n	25-LĐ-171	54
			TL: 1/2.000		09/2025	MBKS	60
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm						
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt						
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận						
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt						
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận						
Vẽ	Bùi Đức Hoàng						

**Hạng mục 33: Xây dựng mới đường dây trung áp để đấu nối
ĐD478ĐSO với đường dây ĐD473ĐSO để nâng cao năng lực vận hành**

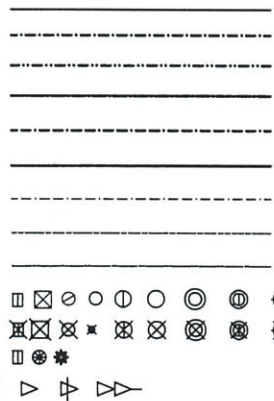


Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra		
EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM 		Tên dự án:				
		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026				
		Tên bản vẽ:				
		MẶT BẰNG KHẢO SÁT				
		P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
		P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt	TL: 1/2.000	Ngày/t/n	09/2025
		CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận			MBKS
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt					
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận					
Vẽ	Bùi Đức Hoàng					

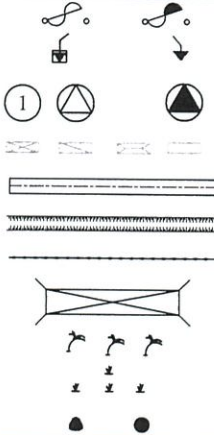
Hạng mục 34: Cải tạo đường dây từ trụ 495 đến trụ 495/6 (ĐD473DSO) liên lạc với ĐD478DSO



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM



- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian



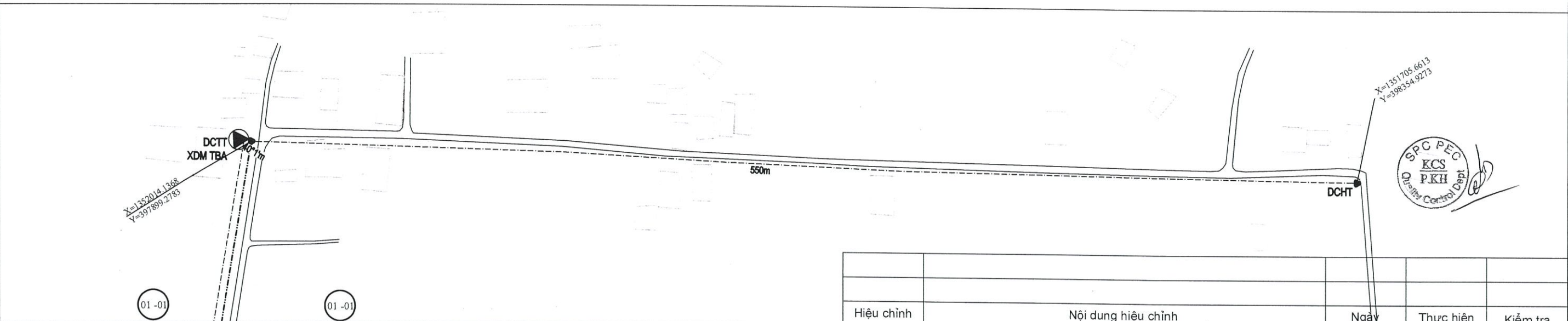
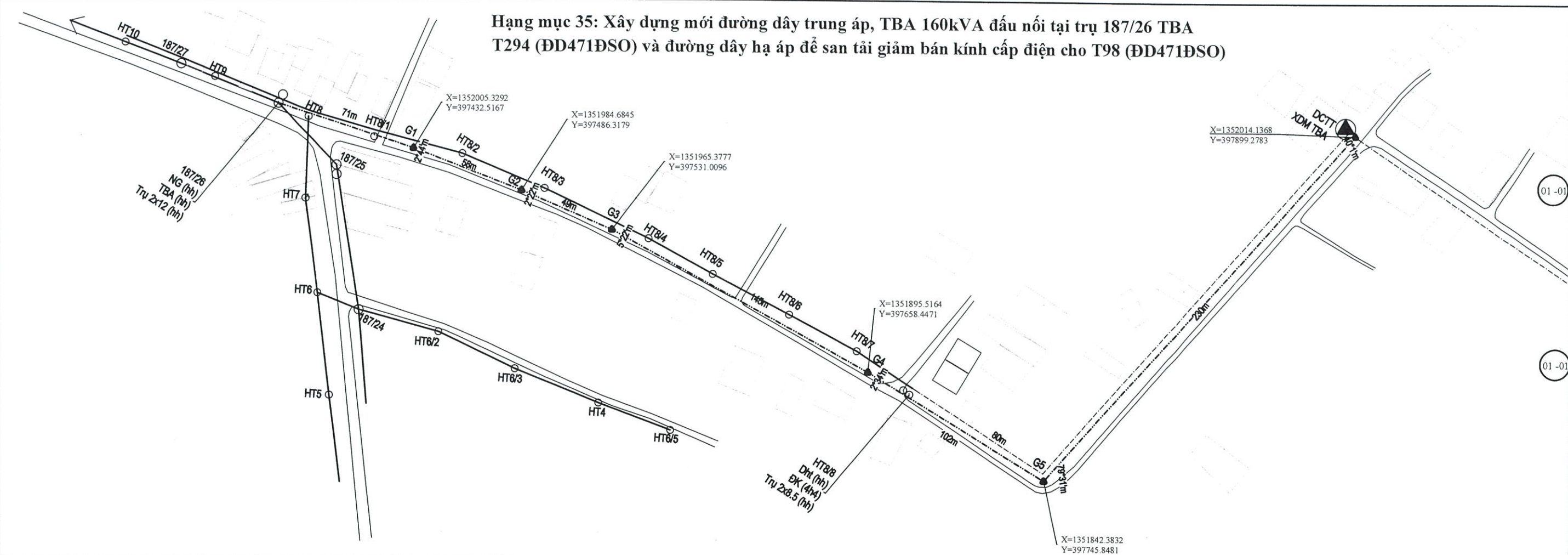
EVNSPC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM

P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận
Vẽ	Bùi Đức Hoàng

Tên dự án:		CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026		
Tên bản vẽ:		MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	57	
TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60	

Hạng mục 35: Xây dựng mới đường dây trung áp, TBA 160kVA đấu nối tại trụ 187/26 TBA T294 (ĐD471ĐSO) và đường dây hạ áp để san tải giảm bán kính cấp điện cho T98 (ĐD471ĐSO)



- Đường dây trung áp hiện hữu
 - Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
 - Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
 - Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
 - Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
 - Đường dây hạ áp hiện hữu
 - Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
 - Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
 - Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
 - Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
 - Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
 - Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
 - Chằng xướng (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM
- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
 - Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
 - TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
 - Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lầu
 - Đường giao thông
 - Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
 - Đường bờ ranh, hàng rào
 - Cầu giao thông
 - Vườn cây ăn trái
 - Ruộng lúa
 - Mốc góc, trung gian

Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM CHI NHÁNH MIỀN NAM		Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026		
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	Tên bản vẽ:		
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt	MẶT BẰNG KHẢO SÁT		
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận			
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt			
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
Vẽ	Bùi Đức Hoàng	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS

Hạng mục 36: Xây dựng mới chính tuyến từ trụ 242 đến trụ 262 (ĐD474ĐMI) để xử lý mất an toàn

Đường dây hạ áp thu hồi từ trụ C245 đến C262 (bao gồm C248 đến 230/3)

474DMI_243

474DMI_244

474DMI_245

474DMI_246

474DMI_247

474DMI_248

474DMI_249

474DMI_251

GT1

GT2

GT3

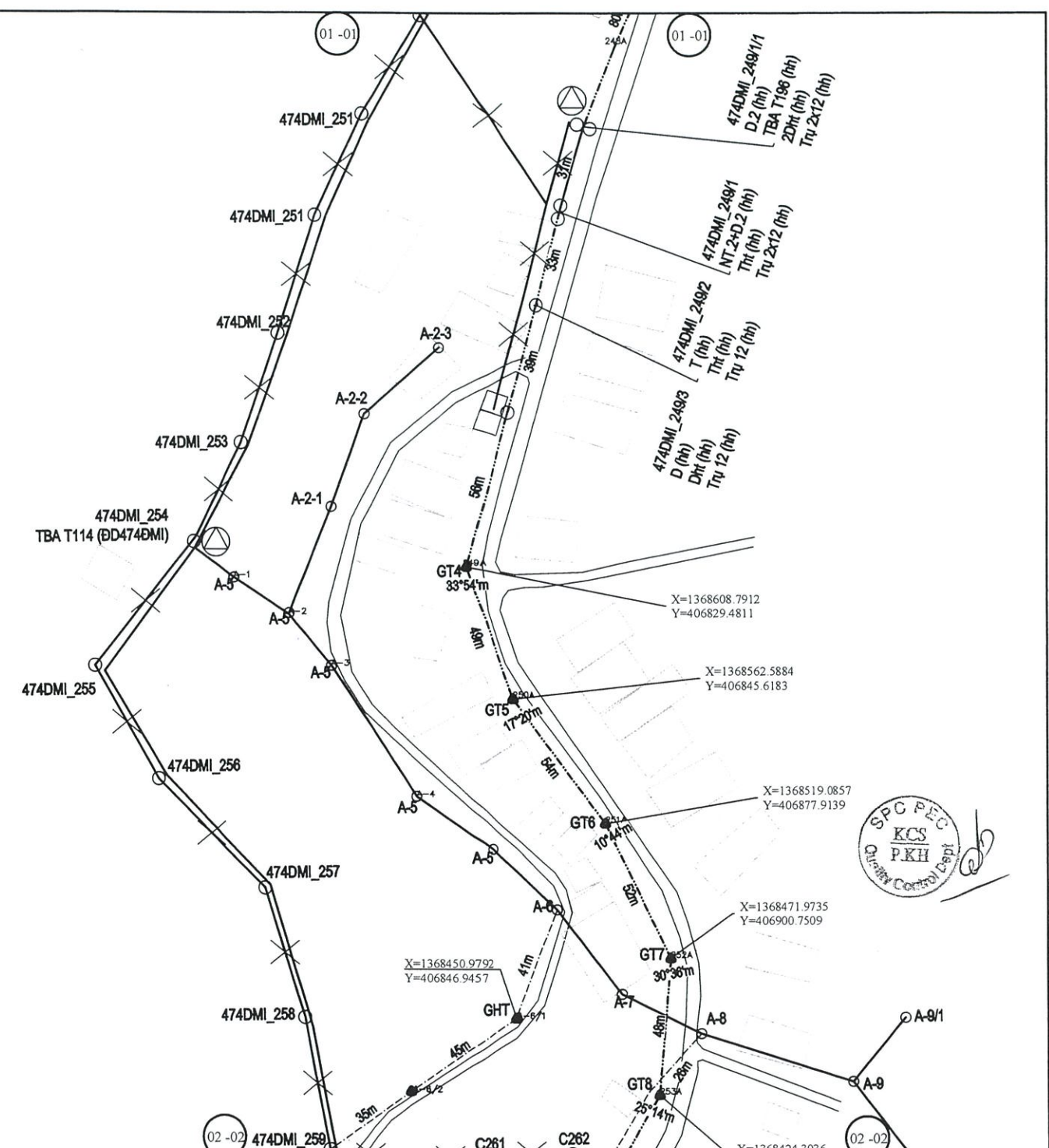
X=1369021.9121
Y=407009.9509

X=1368970.1145
Y=406994.9969

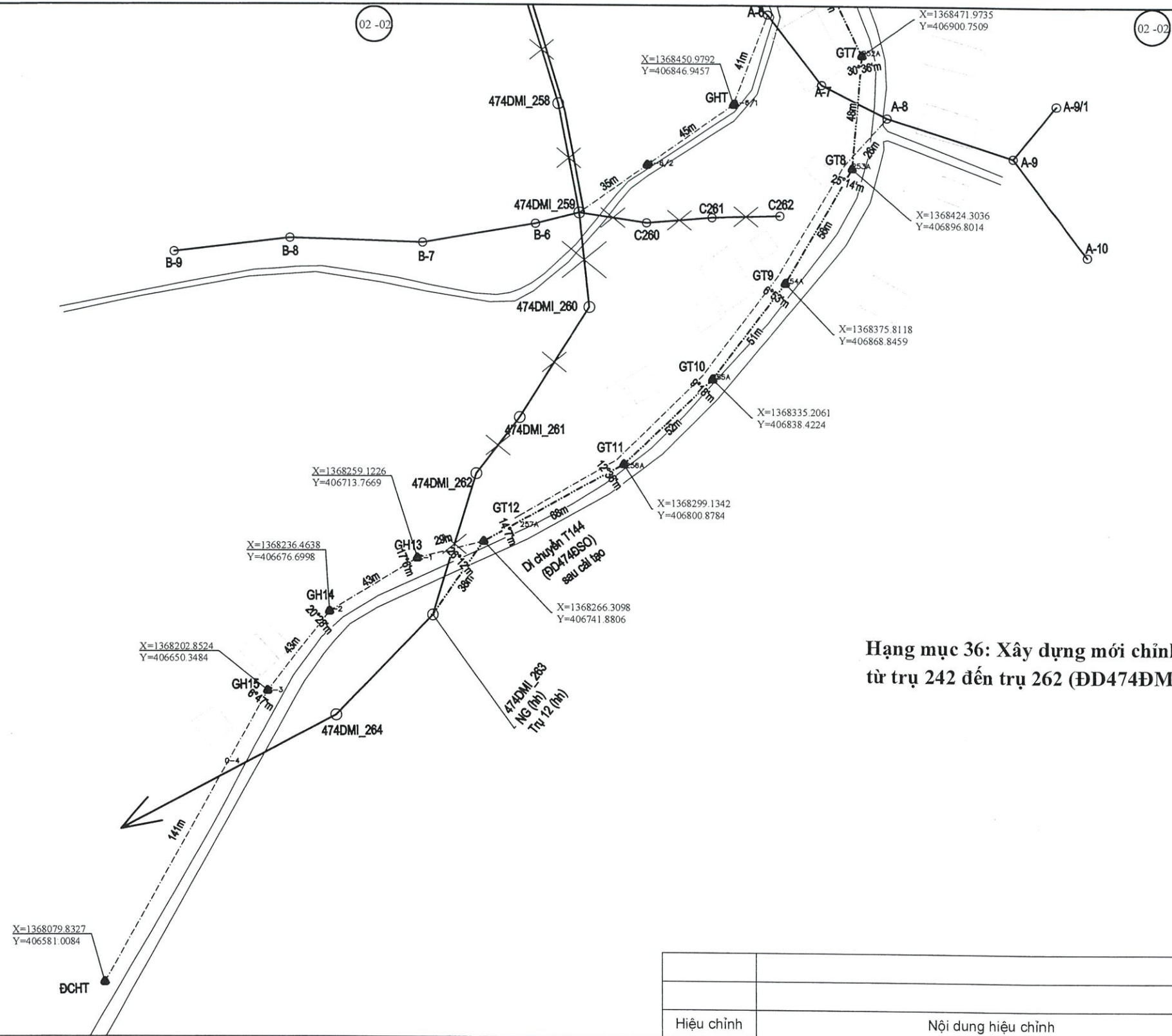
X=1368836.0988
Y=406901.1928

Trụ 2x14 (nh)

Trụ 2x12 (nh)



					X=1368424.3036
Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra	
 EVNSPC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM CÔNG TY TƯ VẤN ĐIỆN MIỀN NAM		Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026			
P.Giám đốc	Nguyễn Minh Tâm	Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT			
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt				
CNKS	Nguyễn Đ. T. Thuận				
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt				
Khảo sát	Nguyễn Đ. T. Thuận				
Vẽ	Bùi Đức Hoàng	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171	59
		TL: 1/2.000	09/2025	MBKS	60



Hạng mục 36: Xây dựng mới chính tuyến
từ trụ 242 đến trụ 262 (ĐD474ĐMI) để xử lý mất an toàn



- Đường dây trung áp hiện hữu
- Đường dây trung áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây trung áp 1 pha nâng cấp, cải tạo
- Đường dây trung áp 3 pha cải tạo
- Đường dây hạ áp hiện hữu
- Đường dây hạ áp 3 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp 1 pha xây dựng mới
- Đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo
- Trụ vuông, BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18; 20m hh
- Trụ BTLT 7,5; 8,5; 10,5; 12; 14; 18m thu hồi
- Trụ vuông, trụ sắt, trụ cây 5m hiện hữu
- Chằng xuống (CX), lệch (CL), chằng (CXX) TT hh, XDM

- FCO, LBFCO hiện hữu, lắp mới
- Tiếp địa hiện hữu, lắp mới
- TBA 1 pha, 3 pha hiện hữu, lắp mới
- Nhà lá, nhà tôn, nhà ngói (fibro), nhà lều
- Đường giao thông
- Bờ taluy sông, ao, hồ, kênh, rạch
- Đường bờ ranh, hàng rào
- Cầu giao thông
- Vườn cây ăn trái
- Ruộng lúa
- Mốc góc, trung gian

Hiệu chỉnh	Nội dung hiệu chỉnh	Ngày	Thực hiện	Kiểm tra
Tên dự án: CẢI TẠO, NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC ĐẮK SONG NĂM 2026				
Tên bản vẽ: MẶT BẰNG KHẢO SÁT				
P.Giám đốc	Nguyễn Văn Tuấn	BCKTKT	Ngày/t/n	25-LĐ-171
P.KHKD	Nguyễn Quốc Việt	TL: 1/2.000	09/2025	MBKS
CNKS	Nguyễn Đ. Thuận			60
Kiểm tra	Nguyễn Quốc Việt			60
Khảo sát	Nguyễn Đ. Thuận			
Vẽ	Bùi Đức Hoàng			